

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Nguyễn Thị Hoàng Bắc**

#### **Tiểu sử**

Sinh năm 1942 tại Thị Nghè, Sài Gòn. Chánh quán Quảng Bình.  
Hiện định cư tại Virginia Hoa Kỳ.

#### **Tác phẩm**

Tập truyện: Long lanh hạt bụi, Bên lở bên bồi, Kéo neo mà chạy.



## **Mục Lục**

### **Lớp học – 2**

Phòng vấn Nguyễn Thị Hoàng Bắc – Trần Văn Thủy – 5  
Tôi không nói tiếng Ma-rốc - 12

### **Phụ đính :**

Vớt nắng – Như mưa, nắng...? – Hèm – sinh nhật  
Tất cà & con cá xanh - Vĩnh biệt Bạch Thu Hà - Tụ thú  
Một người, một buổi sáng – Bí mật của con đường  
Nghỉ hè - Kiến vàng không càng

*(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Lớp học

Lớp học có mười lăm người, mà theo thầy nói, muốn học văn chương giỏi thì phải thích văn chương trước đã. Lớn nhỏ đều có đủ trình độ và điều tôi cho là lẽ đương nhiên, hầu hết đều là mít, lạc loài ba dừa trắng, hai đen, vậy là vị chi mười vàng.

*vàng trắng đen tuy khác màu da, bạn thân ơi, chúng ta là hoa quý cùng quay nào, cùng quay nào, cho trái đất quay...*

Quay cuồng theo cái ngôn từ bản xứ tinh tế và sống động của thầy. Thầy giảng, chúng tôi ghi, bài ghi của tôi là ba hồi Mỹ, bốn hồi Việt. Thầy nói, thơ với văn, đừng so sánh thể tài cao thấp. Chỉ có khác nhau thôi. Khác như cháo với cơm. Cơm nào, thì không phải là nấu cháo, tôi thích, còn cháo đặc sao gọi được là cơm!

Thầy ngừng giãy lát, giảng cho tụi tóc quăn tóc vàng, cơm là sao, cháo là sao, rồi nhân tiện nói thêm về lối ví von so sánh trong cách nói tiếng Việt. Văn chương Việt, giảng cho học trò Mỹ bằng một ông thầy Việt nói tiếng Mỹ, lắm khi cũng gặp rắc rối!

Qua đến tuần lễ thứ hai, thầy bắt đầu hỏi đến tôi.

Tiến trình đặt câu hỏi (đáng yêu hay thói quen giản dị?) của thầy bao giờ cũng như là công thức:

*thầy gọi ý, hỏi vu vơ đâu đó*

*vài ba người lần lượt trả lời theo tay chỉ của thầy  
tên cuối cùng bao giờ thầy cũng dành để gọi tôi*

Tôi thường cầm cây bút xoay xoay trong tay khi nói, mắt đắm đuối nhìn vào mắt thầy. Thầy chăm chú nhìn trả lại, mắt thầy hơi ướt, đôi khi có vẻ kèm nhèm. Đôi khi thầy hình như hơi mỉm cười.

Câu chuyện bắt đầu từ hôm thầy vào viện. Nghe nói thầy đau tim, tim đập loạn nhịp sao đó phải vào viện điều trị nửa tháng.

Nửa tháng không có giờ văn chương của thầy, buồn tênh!

Có ý kiến rủ nhau mua quà đi thăm. Cái khăn choàng cổ kiểu mới hai màu nâu và xanh nhạt, có thể hợp với vóc dáng và tuổi tác của thầy, tôi lãnh phần đi mua và chọn lựa, được cả lớp hoan nghênh nhiệt liệt. Và chúng nó cũng viết những lời nhiệt liệt vào tấm card gửi thầy:

*thầy mau lành bệnh, chúng em nhớ thầy lắm*

*chúng em nhớ giờ văn chương của thầy*

*nhớ nhưng thầy chịu không nổi, có phải tim thầy đang đập loạn nhịp vì văn chương không?*

Có thể chúng nó đùa, và cãi lương, nhưng tôi, tôi gửi riêng cho thầy một gói, một tấm card riêng ký tên tôi với tình yêu mãnh liệt riêng của tôi, dành cho thầy.

*mỗi lần thầy tới bàn em, cầm cây viết của em xoay xoay trong tay thầy, cử chỉ đó của thầy chỉ xui em nghĩ đến dự tình*

Tặng thầy một gói ba cái quần lót trắng, ba cái áo lót trắng trong khi thầy mổ tim, phần quà của riêng tôi.

⊆

Thầy đã khỏi bệnh, đã trở lại lớp học mang trả những gì cả lớp mong được nghe, và trả thầy lại cho tôi.

Tiến trình đặt câu hỏi và trả lời, tôi sung sướng, vẫn y như cũ.

*thầy đặt câu hỏi và kêu tên từng đứa*

*sinh viên lần lượt trả lời theo tay thầy chỉ*

*tôi là người cuối cùng thầy gọi đến tất nhiên*

Tôi vẫn xoay cây viết trong tay, và câu trả lời vẫn thường làm cả lớp ngạc nhiên. Thầy mỉm cười, mắt mờ đục lại ánh lên chớp loá sau kính cận.

Nghề dạy học, tất nhiên không phải là một nghề đánh đĩ. Nhưng tôi cứ cho đó là một nghề khêu gợi nhất trong các nghề. So sánh với các vai u thịt bắp trần trùng trục múa may trên bục, trên người chỉ dính một mảnh xì líp uốn eo uốn éo và da thịt cuộn cuộn loáng lên dưới

ánh đèn dầu bóng, tôi thấy giống như một miếng thịt ươn chưa được nấu, có thể thịt đang bốc mùi thum thum. Nhưng thầy, thầy là một món xào có gia vị thấm thía, ngọt ngào làm ruột gan tôi cồn cào, nước miếng cứ ứa tràn nuốt ực không kịp.

Dĩ nhiên, thầy biết tôi thèm thầy.

Ở bệnh viện ra, dường như thầy có hơi rụt rè với tôi một chút. Thầy không còn tự nhiên đứng ở bàn tôi, tay cầm cây bút lên xoay xoay mỗi khi trả lời câu hỏi riêng, hay khi cúi nhìn vào bài ghi nhắc hộ.

Lời giảng của thầy vẫn trau chuốt, mắt vẫn sáng lên sau câu tôi trả lời, miệng hơi mỉm cười, nhưng thầy ít khi còn đứng sát chỗ tôi ngồi như trước.

Tôi đổi chỗ. Bây giờ bất kỳ vào trễ hay sớm, đều chọn chỗ ngồi ở cuối lớp.

Một bữa, tôi thấy thầy tự nhiên ngồi vào chiếc ghế trống bên cạnh tôi, trong khi một bạn sinh viên khác đang thuyết trình. Đề tài tổng quan thơ thần, lẽ ra thì hấp dẫn, thầy chăm chú, còn tôi, tôi phải say mê... Nhưng không, tôi quả thật lúng túng lú lẩn.

Thầy nhận xét, những khi viện dẫn những ông này bà nọ, lý thuyết gia đông tây nam bắc, tân thời hay cổ điển, chủ yếu là hãy dẫn chứng nhuần nhuyễn. Đôi khi còn vì mạch văn mà phải cắt bỏ hẳn, hoặc đem xuống dưới làm *footnotes*, chớ ham hồ khoe khoang giựt le kiến thức mới, sẽ làm hỏng bài bình luận. Rồi thầy khen bài thuyết trình vừa nói là có ý, có tình.

Khi cả lớp đứng lên đổi lớp, trong khi thầy tiếp tục hí hoáy ghi chú, tôi ngồi cạnh, nói chỉ đủ cho thầy nghe:

"Thầy, có phải thầy sắp đi nghỉ hè với vợ con ở Paris không?"

Thầy đáp lại bình tĩnh:

"Tôi bắt buộc phải làm như thế."

⊆

Thầy, có phải thầy đã lại trở về?

Lớp học thầy, mỗi học kỳ cũng chỉ khoảng chừng đó mỏng, trên dưới mười mười lăm người. Khi tôi ghi danh học lại lớp của thầy, người thư ký nhìn vào bảng học bạ tôi chiếu sáng trong máy, tưởng tiếng Anh tôi nói không rành nên hỏi lại, tôi gật đầu nhấn mạnh, vâng, tôi muốn ghi danh học lại lớp đó.

Ông lặng lẽ cúi đầu làm thủ tục, cho tên tôi vào máy, in bản sao và nhắc nhở tôi đến đóng tiền học ở khu hành chánh tầng hai, phòng số 202, bin đình B...

Chỉ trừ có tôi là học viên cũ. Lớp văn chương, giáo sư có thể phê điểm ABCD nhưng chữ F thì ít khi. Tôi không bỏ học bất cứ giờ nào của thầy, lại lãnh điểm A như kết quả đã ghi, nhưng tôi cứ học lại.

Thầy, lần này em đã trở lại, và sẽ còn trở lại nhiều lần khác nữa!

Lần này tụi ngoại quốc nhiều hơn, có lẽ Việt Nam đang dần dần không chỉ là cuộc chiến Việt trong đầu tụi Mỹ lớn nhỏ này nữa. Có hai đứa sinh viên Mỹ sắp sang Việt Nam học ở đại học Hà Nội, hai tên nữa sẽ là nhân viên của một trung tâm xã hội sẽ công tác Việt Nam ở trại mồ côi và cơ sở làm chân tay giả. Bọn này học khá vì căn bản vững, và học cơm gạo hơn là vì say mê tầm phào, nên làm nghiên cứu rất vững, xét nghiệm tài liệu sâu, tôi hơi gồm.

Thầy nói, tác giả tác phẩm nào cũng vậy, đọc lại lần thứ hai thứ ba, mỗi lần sẽ khám phá thêm những cái mới khác nhau, mà những lần trước mình chưa thấy hết. Có điều, mới, không có nghĩa là cứ chủ quan tiếp tục bịa dài dài. Biết được phải ngưng lại ở chỗ nào, là do suy nghiệm sâu xa và lâu ngày mới thấy được.

Năm nay, có thể tôi sẽ học thầy được cái kinh nghiệm đó.

Qua tuần thứ hai, tiến trình câu hỏi của thầy đặt ngược lại với hỏi năm ngoái.

*người thầy hỏi đầu tiên bao giờ cũng là tôi*

*rồi lần lượt mới tới*

*những ai ai khác*

Tôi vẫn chọn chỗ ngồi cuối lớp và thầy vẫn chăm chú, đôi khi hơi tư lự nhìn tôi trả lời. Thỉnh thoảng, thầy có đến ngồi chỗ cuối lớp bên cạnh tôi, mỗi khi bạn bè tôi tới phiên thuyết giảng. Một hôm, khi cả lớp đã ra về hết, đột nhiên thầy nói:

"Tôi gửi lời thăm cháu bé."

Đáp lại, ngày lễ *Valentine*, tôi gửi một bình hoa tươi đến văn phòng thầy mà không ghi tên mình.

Đúng sau ngày lễ, khi vào lớp, thầy nhìn tôi dịu dàng nói "cám ơn", rồi mới bắt đầu giảng bài. Lần sau đó, thầy đến đứng gần chỗ tôi, tay xoay xoay cây viết trong khi nghe người bạn của tôi thuyết trình.

Ngón tay áp út của thầy không còn chiếc nhẫn ở đó nữa, thay vào đó, một vết trắng mờ mờ trên ngón tay dài da thịt đã bắt đầu nhăn nheo.

Thầy, thầy đã trở lại. Lần này, thầy có vĩnh viễn ở bên tôi không?

Giáo sư dạy văn chương tôi bây giờ là ông xã của tôi. Tôi không hiểu từ khi chưa có luật lệ nghi lễ và hôn ước, và xa hơn nữa, thời nguyên thủy, một người đàn ông hấp dẫn thì được quyền làm ông xã mấy lần? Tôi hoàn toàn không thắc mắc về loại đàn ông cùng một lúc làm ông xã của nhiều người đàn bà khác nhau. Đứa con trai nhỏ của tôi đang học trung học, vẫn còn ở chung với chúng tôi.

Trong quan hệ vợ chồng, dĩ nhiên chúng tôi xưng hô với nhau bằng anh em như bao nhiêu cặp vợ chồng khác. Nhưng vợ chồng tôi không có giấy tờ.

Nhà tôi bảo tôi thôi đừng ghi tên học nữa, thì nhà tôi sẽ dạy được tự nhiên hơn, thì tôi nổi ghen lên.

"Để cho anh đặt câu hỏi và có đưa nó lại trả lời như em đã trả lời?"

Nhà tôi hơi băn khoăn một chút, rồi đáp, sau khi đã có vẻ lượng định sâu xa, theo kiểu như ở lớp, mỗi khi anh trả lời chất vấn của sinh viên.

"Anh dạy học gần ba mươi năm, học trò trả lời như em, thì chỉ có một."

Nhà tôi khen và chê, mắt tôi không lớn như mắt bà vợ trước của anh, nhưng mắt tôi sáng hơn. Tôi nhìn vào ảnh, thấy nhan sắc mình có vẻ thua người đàn bà kia, nhưng lòng chợt nhói lên chua xót vì cái vẻ hờ hững khó chịu của người này. Dù gì, họ cũng đã sống một thời gian quá dài với nhau.

\*\*\*

Một hôm, khi đang chấm bài và viết lách, thấy tôi đi ngang qua, nhà tôi bỗng nổi cơn, kéo tôi ngồi vào lòng. Ôm chặt lấy tôi rồi bỗng nói:

"Em cho thầy xin đi..."

Chúng tôi không kịp lên giường, nằm ngay xuống dưới sàn nhà, cửa phòng làm việc vẫn mở, và chưa bao giờ nhà tôi yêu tôi lâu đến như thế. Cơn kích ngất đến thật mãnh liệt, hai đùi tôi ướt đẫm những nước nhờn và mồ hôi nhót.

Trận mưa hồng thủy đổ xuống suốt ngày suốt đêm trên mặt đất xối xả buổi khai thiên. Từ buổi khai thiên hồng hoang lập địa, có phải những người đàn ông đã liên tiếp đánh cướp đàn bà lẫn nhau...?

*thầy gọi ý không hỏi ai hết chỉ hỏi mình tôi*

*không có ai được lần lượt trả lời thầy*

*người đầu tiên và cũng sẽ là người cuối cùng trả lời thầy*

*là tôi*

Tôi lại đang rơi vào cái vòng lẩn quẩn, lo sợ ai đó đến giật mất thầy của tôi? Thầy, nếu thầy sẽ đi không trở lại, có nghĩa là thầy mãi mãi không đến, thì em cũng hết cách thôi.

## Phỏng vấn Nguyễn Thị Hoàng Bắc Trần Văn Thủy

Gần 30 năm sau cuộc chiến, một trong những di sản lớn nhất của nó: sự ngăn cách giữa người Việt trong nước với cộng đồng người Việt hải ngoại hình thành từ gần 1 triệu người Việt rời bỏ đất nước sau năm 1975, đến tị nạn tại các nước phương Tây mà tập trung nhất là ở Mỹ, vẫn là một di sản không dễ tiếp cận cho cả hai phía. Những giao lưu, hoà nhập, cộng tác và đối thoại giữa Việt Nam và thế giới ngày càng và sẽ không ngừng phát triển. Những sum họp và hoà giải trong các gia đình và giữa những cá nhân người Việt trong và ngoài nước ngày càng và sẽ không ngừng diễn ra mạnh mẽ. Nhưng tiến trình tự nhiên ấy vẫn không ngừng vấp phải những cản trở lớn của di sản lịch sử. Không hiếm khi, khả năng đối thoại dường như đã bị triệt tiêu ngay từ đầu bởi bức tường kiên cố của thành kiến, sức ỳ, tham vọng và thái độ thù địch từ cả hai phía. Và cũng không hiếm khi, những cố gắng đối thoại bước đầu cũng trở thành vô vọng bởi sự nửa vời và tránh né trước những cấm kỵ quá giới hạn chịu đựng, bởi ảo tưởng về sự đã lành của những vết thương vẫn còn đau nhức, hay đơn giản bởi sự bất lực trước một hiện thực với quá nhiều chiều cạm bẫy.

Gần đây, tác phẩm *Nếu đi hết biển* của Trần Văn Thủy trở thành một trường hợp tiêu biểu cho những khó khăn của việc tiếp cận với di sản nói trên. Là kết quả nghiên cứu của một trí thức, nghệ sĩ trong nước, thuộc chương trình Rockefeller Nghiên Cứu Về Tiến Trình “(Tái) Xây Dựng Diện Mạo và Quê Hương Của Người Việt Ở Nước Ngoài” 2000-2003 do Trung tâm William Joiner Nghiên Cứu Về Chiến Tranh và Hậu Quả Chiến Tranh, Đại Học Massachusetts Boston tổ chức và tài trợ, tác phẩm này một mặt không hề được công luận chính thức tại Việt Nam ghi nhận, mặt khác nó gây xung đột trong dư luận tại hải ngoại. Nhiều tháng qua, những tác giả như Phan Nhật Nam, Hoàng Hải Thủy, Irina Zisman, Trần Nghi Hoàng... đã phê phán dữ dội công trình này cũng như những người tham gia và tổ chức nó.

Chiến tranh nhìn từ nhiều phía, song các góc nhìn ấy sẽ có ích gì với người Việt, “những người còn tồn tại sau một loạt những cuộc chiến tranh do ngoại bang áp đặt đã chia cắt đất nước họ thành ba, thành hai trong gần một thế kỉ, và để lại cho họ một dân tộc cuốn lốc trong những bong bóng của chân lí và những điều giả dối”, như lời của Kewin Bowen, Giám đốc Trung tâm William Joiner, trong phần giới thiệu tác phẩm *Nếu đi hết biển?*

Talawas

\*\*\*

Trần Văn Thủy (TVT): *Xin chị nói cho đôi điều về tiểu sử của chị?*

Hoàng Bắc (HB): Anh cần “lý lịch” hay là “trích ngang”?

TVT: *Chị vui tính thật, nhưng đừng gây sự với tôi. Độc giả muốn biết về chị, đôi chút cũng được.*

HB: Theo anh, tôi nên bắt đầu từ lúc nào đây? Bắt đầu từ cái mốc năm 75 nhé, vì trước đó hơn ba mươi năm, cuộc đời tôi cũng na ná như tất cả mọi người khác: sinh ra, lớn lên, học hành, làm việc, lập gia đình, sinh con đẻ cái v.v..., có lẽ... cái cuộc đời nhàm chán! Tháng 3 năm 75 tôi đang dạy học ở Nha Trang thì xảy ra cái gọi là *biến cố năm 75*. Sau đó, người miền Nam đặt tên là “Quốc Hận”, miền Bắc gọi là “Giải Phóng.”

TVT: *Tôi nghĩ có lẽ cũng không hẳn là như thế. Tôi thấy có nhiều người gốc miền Bắc gọi là*

ngày “Quốc Hận”. Thí dụ, những người nổi tiếng như ông Nguyễn Cao Kỳ, Trần Kim Tuyến, Cao Văn Viên, Vũ Văn Mẫu, Phan Huy Quát, Lê Nguyên Khang, Trần Văn Tuyên... Ngược lại, có nhiều người gốc miền Nam gọi là ngày “Giải Phóng”. Thí dụ, ông Lê Duẩn, ông Tôn Đức Thắng, ông Phạm Văn Đồng, ông Phạm Hùng, ông Huỳnh Tấn Phát, ông Nguyễn Hữu Thọ, ông Võ Văn Kiệt, ông Phan Văn Khải, ông Trần Văn Giàu, ông Trần Bạch Đằng... Đó là những “anh Hai” thứ thiệt.

HB: Anh chỉ định “sửa sai” tôi thôi. Nhưng anh hiểu tôi muốn nói gì mà! Nghĩa là, tuy cả nước đã về một mối (thơ Nguyễn Chí Thiện đấy!) nhưng cũng từ đó, ý thức chính trị đã chia rẽ sâu sắc người Nam và người Bắc từ trong nước cho đến ngoài nước, và cũng từ đó sản sinh ra một cộng đồng mới: người Việt di tản hay Việt kiều. Không có nghĩa là trước đó người Việt ta không có mặt ở các nước trên thế giới. Pháp, Nga, Mỹ, Úc. Tàu...đâu đâu cũng có một số sinh viên, người giàu có, người có quốc tịch nước ngoài sinh sống tại các nước này. Nhưng phải đợi đến sau 1975, lực lượng người di tản từ miền Nam, sau đó là những đợt vượt biên, vượt biển, ô đi bộ, ô đi ghe, hát ô, đa số là người Việt từ miền Nam, đến định cư tại các nước trên thế giới thì lực lượng Việt kiều này mới thực sự thành hình, với hơn một triệu người, và đồng đảo nhất là ở châu Bắc Mỹ.

TVT: Thế chị qua đây bằng đường nào?

HB: Tôi thuộc diện vượt biển. Sau 1975, tôi được giữ lại dạy ở trường gọi là giáo viên lưu dung, và vẫn luôn luôn được nhắc nhở rằng, khi Hitler lên cầm quyền ở Đức đã ra lệnh sa thải và cầm tù hoặc giết tất cả các giáo viên chế độ cũ, tôi đã được nhà nước lưu dung (nghĩa là không đui dạy, tha không bỏ tù, không giết!). Xuyên qua các tổ trưởng, tổ dân phố, phường trưởng, khóm trưởng vốn là các bác lái xe lam, xe thồ trước kia trong xóm, và nhất là các công an khu vực, chưa bao giờ tôi có ý niệm mạnh mẽ về quyền lực lớn như Trời lúc ấy: trời kêu ai nấy dạ, gấm hay muôn sự tại trời, thuở trời đất nổi cơn gió bụi, trời hành, trời ơi... Công an lúc ấy là Trời, Trời là Công an.

TVT: Gia đình của chị có dính líu gì tới chính trị không mà ấn tượng mạnh với công an thế?

HB: Không cần dính líu đến chính trị mới có ấn tượng mạnh với công an. Anh có thể kiểm chứng với bất cứ gia đình nào vốn là người sống ở miền Nam và ở lại miền Nam sau “Ngày Giải Phóng”. Anh đừng bắt bẻ và nêu tên mấy ông miền Nam tập kết đấy nhé, vì hiển nhiên họ thuộc diện “công thần” hoặc “gia đình cách mạng”. Ý tôi muốn nói đại đa số nhân dân Việt gốc Bắc, gốc Trung, gốc Nam làm ăn và sinh sống ở miền Nam từ những năm trước 1975. Chẳng hạn gia đình cha mẹ tôi trước cũng tham gia kháng chiến chống Pháp, ba tôi tham gia từ những ngày còn đi học, khi đi làm Sở Hỏa xa của Pháp, Chemins des Fères, đã xuôi Bắc vào Nam chuyên tải người, tài liệu, đưa dất đường cho các đồng chí hoạt động bí mật thời kỳ Việt Minh. Việt Minh cướp chính quyền năm 1945, ở Thủ Đức, ba tôi ở trong lực lượng nổi dậy và từng giữ chức Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân quận Thủ Đức. Các cậu tôi, người kháng chiến ở Quảng Ngãi, người bị Pháp bắt giam và chết ở Côn Đảo... Lúc nhỏ, tôi là con mồ côi, vì ba tôi bị Pháp bắt tra tấn, cầm tù và vì không đủ chứng cứ để cầm tù ba tôi lâu hơn, sau thời gian suốt 2, 3 năm chuyển ba tôi từ các nhà tù Đà Lạt, Djiring, Nha Trang, Pháp chở một nhóm tù Việt Minh ra sông Trà Khúc (?) bán rớt trên đầu và đui họ tự bơi qua sông đến vùng kháng chiến, lúc đó là Liên khu Năm. Phải khai gian lý lịch là cha chết để được đi học. Nhưng dĩ nhiên gia đình ba mẹ tôi sau 1975 không thuộc diện gia đình cách mạng. Ba tôi từ hậu phương trở về sau hiệp định Genève, là viên chức của Sở Hỏa xa, bọn chúng tôi lớn lên đi học, đi làm việc ở miền Nam... Nếu cần nói rõ thêm, năm 1980, sau một tai nạn giao thông, ba tôi bị lãng trí, đã bị công an bắt nhốt vì bị kết tội đã nói lời xúc phạm đến lãnh tụ. Lãnh ba tôi ra khỏi nhà giam thì ba tôi đã hoàn toàn mất trí và qua đời ngay sau đó. Đó là một vết thương khó phai

của gia đình tôi. Kể lẽ dài dòng để anh thấy lý lịch khá phức tạp của mỗi gia đình miền Nam, không dễ dàng và đơn giản qui kết một chữ gọn lỏn: *bọn ngụy*.

TVT: *Thế theo chị thế nào là “ngụy”?*

HB: Theo từ điển Hán Việt nghĩa là dối trá, nghĩa là giả, nghĩa là nói một đằng làm một nẻo. Theo phong kiến Minh Mạng thì *ngụy* là bọn làm phản, làm loạn, chẳng hạn *Mã Ngụy*, ở đó chôn bọn làm phản Lê Văn Khôi chống lại chính quyền phong kiến Nguyễn. Theo tự điển nhà nước XHCN Việt nam thì *ngụy quyền* là *chính quyền lập ra để chống lại chính quyền hợp pháp của nhân dân* (Từ Điển Tiếng Việt, NXB Đà Nẵng, 1996).

TVT: *15 năm qua rồi, chị thấy có gì đổi thay ở Việt Nam?*

HB: Tôi chưa có dịp trở về nước nhưng qua phim ảnh, báo chí, internet, thư từ và điện thoại trao đổi với bạn bè cũ, mới trong nước và ngoài nước, tôi thấy một “Việt Nam mới” rất khác, so với Việt nam cơ cực và kìm hãm những năm 75- 85, thời tôi còn ở nhà. Đó là chuyện rất đáng mừng. Cởi mở, tự do, sung túc, hiện đại hơn, và bắt đầu có mặt vào các sinh hoạt thể giới... Cả chuyện Việt kiều vượt biên *bất hợp pháp* cũng được tự do về thăm nhà, thăm nước phải kể là một trong những điều vui vẻ... (Nhưng có người nêu thắc mắc: nếu hằng năm người Việt nước ngoài không gửi về nước trên dưới 2 tỉ USD, năm 2002 thì con số tổng kết là 2,4 tỉ, thì chính sách của nhà nước ta sẽ ra sao?!)

TVT: *Tôi nghĩ chúng ta không nên xen chuyện tiền bạc, trần tục vào câu chuyện nghiêm chỉnh như thế này. Chị là nhà văn. Chị đánh giá như thế nào về sự giao lưu văn học trong và ngoài nước?*

HB: Tôi sinh hoạt trong giới những người làm văn nghệ ở hải ngoại nên thường theo dõi ở lãnh vực này, việc giao lưu sách vở báo chí trong và ngoài nước chưa hoàn toàn tự do thoải mái, nhưng trong những năm gần đây, một vài tác phẩm có giá trị ở ngoài nước đã được phép chính thức in lại trong nước, như tập trường thiên *Sông Côn Mùa Lũ* của anh Nguyễn Mộng Giác, một vài truyện ngắn của tôi và các bạn khác đã do Nhà xuất bản Phụ Nữ TP Hồ Chí Minh in lại trong một tuyển tập, và sót dẻo nhất, tôi được Hoàng Ngọc-Tuấn ở Úc cho hay, quyển *Văn Học Hiện Đại và Hậu Hiện Đại qua Thực Tiến Sáng Tác và Góc Nhìn Lý Thuyết* sẽ được Trung Tâm Ngôn Ngữ & Văn Hóa Đông Tây hợp cùng NXB Đại Học Sư Phạm Hà Nội in lại ở Việt Nam. Thật là một tin vui, vì chẳng bỏ công chúng tôi hợp sức làm chung tạp chí *Hợp Lưu* 12 năm trước đây, với cố gắng làm một cây cầu giới thiệu văn học trong nước với người nước ngoài và ngược lại. Ở hải ngoại, nhóm *Hợp Lưu* bị chụp mũ là cộng sản, thì ở trong nước lại cho là một bọn xịa, hoặc là *diễn biến hòa bình!* Rõ chán mớ đời. Tôi cũng được biết giáo sư Phan Cự Đệ và nhóm khác gồm các giáo sư Hoàng Ngọc Hiến, Nguyễn Huệ Chi trong nước đang chuẩn bị soạn bộ Văn học Việt Nam của cả hai miền Nam-Bắc.

Trong tương lai, những dự án hợp tác như thế sẽ định vị lại các giá trị từ chính trị, văn chương, học thuật với cái nhìn cởi mở, khách quan và do đó, trung thực hơn. Mong lắm thay!

TVT: *Hiện nay, gia đình con cái chị thế nào? Chị còn là một nhà giáo và qua việc học hành, trưởng thành của con cái chị ở Mỹ, chị suy nghĩ gì về ảnh hưởng của giáo dục Mỹ?*

HB: Tôi vượt biển đến định cư ở Mỹ năm 1986, cùng bốn đứa con trên một đất nước xa lạ mà mình lơ mơ lắm về ngôn ngữ, văn hóa, phong tục... Nhờ Trời, các con tôi chăm chỉ học hành, làm việc, 3 cháu lớn đã tốt nghiệp đại học, có công ăn việc làm, cháu út đang ở năm cuối đại học. Khi các cháu hầu như đều đã có trình độ đại học, trong quá trình theo dõi sức học và sức

làm việc của các cháu, tôi nghiệm ra một điều là giáo dục của nước Mỹ không quá chú trọng vào bằng cấp như giáo dục ở nước ta. Mà cũng không hoàn toàn đánh giá người qua cấp bằng đại học đâu. Nghĩ cũng đúng, nhiều người chỉ học hết bậc trung học mà kiến thức và tài năng tự học của họ gấp mấy lần người có bằng đại học. Nhưng ở đại học Mỹ, bọn trẻ được học hành đào tạo rất tử tế. Con trai út tôi là may và rui, cháu bắt đầu từ lớp mẫu giáo ở Mỹ, rồi lên đến đại học, cái không may là tiếng Việt cháu kém hơn các anh chị nó, cái may là nó được hấp thụ hoàn toàn tinh thần tự do, khai phóng, và sáng tạo của giáo dục Mỹ. Trước kia còn ở trong nước, tôi vẫn được nghe nói đi nói lại mấy từ vựng này, *tự do, khai phóng, sáng tạo* mà không mường tượng được nó là cái gì?

TVT: *Nếu với tinh thần tích cực, ta tiếp thu và vận dụng ở Việt Nam, thì hiệu quả có khả dĩ không?*

HB: Làm sao học sinh dám khai phóng, tự do, sáng tạo khi mà khoảng thời gian từ 75 đến 77, khi tôi là giáo viên chế độ cũ dạy Văn ở hai trường trung học Lý Tự Trọng và Hoàng văn Thụ ở Nha Trang, các đồng chí giáo viên miền Bắc dạy thao diễn tổ bất cứ bài giảng văn nào cũng nhất cử nhất động theo từng câu, từng chữ, từng liên hệ thực tế có in sẵn trong Sách Giáo Án do Bộ Giáo Dục xuất bản? Tôi không quên được một chuyện cười của riêng tôi lúc đó, của riêng vì không tin ai nên không thể chia sẻ cùng ai, bạn bè lên tổ cáo nhau với công an khu vực, công an văn hóa là thường, thời buổi ấy... Một người bạn đồng nghiệp của tôi lúc đó vốn là người miền Nam, có lẽ quá khiếp sợ, trong một buổi họp tổ để thông qua giáo án chung cho các lớp, anh ấy đã phát biểu: truyện cổ Sơn Tinh Thủy Tinh của dân gian là có tính Đảng. Tôi đã suýt bật cười to lên nhưng đã không dám...

TVT: *Xin chị nói tiếp đi.*

HB: Theo tôi, bất cứ một tập thể chính quyền nào, từ tập hợp nhỏ như một cơ quan, một nhà trường, một phường, một tỉnh và lớn hơn như một đảng, một nước... mà chỉ trông mong giáo dục cho các thành viên thành những con cừu non ngoan ngoãn, chỉ đâu làm đó, thì tập thể ấy sẽ thiếu sáng kiến, thiếu thi đua, lè mề, chậm tiến. Người dân không nên chỉ là một tín đồ ngoan đạo, dễ mù quáng, dễ đưa tới họa dốt nát, trì trệ, đổ ky và tranh chấp tùm lủn lẫn nhau.

TVT: *Quan hệ và cuộc sống ở Mỹ, chị thấy dễ chịu hơn?*

HB: Ở Mỹ, nhất là ở thành phố tôi đang ở, cạnh thủ đô Washington DC là một thành phố đa văn hóa. Tôi tạm hài lòng vì đã chọn thành phố này làm nơi định cư. Ở đây, người Mỹ hay nói đến sự đa dạng (diversity) và sự tiếp nhận và nuôi dưỡng nhiều văn hóa khác nhau. Mỹ, Việt, Trung Quốc, Mễ, Cuba, Đại Hàn, Nhật, Trung Đông... làm ăn, buôn bán, đi chùa, đi nhà thờ song song bên cạnh nhau, không có vấn đề đối chọi nhau gì lớn. Mọi người tuân thủ pháp luật, đề huề một cách tương đối và gìn giữ văn hóa, lối sống riêng của mình được pháp luật bảo vệ.

TVT: *Chị có vẻ yêu đời sống ở Mỹ và có khá nhiều kỷ niệm không vui về Việt Nam vào những năm 1975- 1985, sao chị vẫn muốn về thăm Việt Nam, và còn có ý định về sống lâu ở Việt Nam khi nghĩ hưu, như chị thường bày tỏ với bạn bè và qua các tác phẩm văn học của chị?*

HB: Thì tại tôi là người Việt. Mặc dù mang quốc tịch Mỹ, ăn không biết bao nhiêu cái hamburgers, hot dogs thì ít hơn, bao nhiêu pounds khoai tây chiên, gà chiên, uống coke v.v. từ McDonald, Popeyes, Burgers King, Subway. Lúc đầu thì lãnh tiền welfare của sở Xã hội Mỹ, rồi đứng bán hàng ở các tiệm buôn Mỹ, rồi công chức Mỹ, lúc nào cũng phải đầy đủ bổn phận đóng thuế cho liên bang, tiểu bang, đi đầu phiếu Quốc Hội, Tổng thống...tôi vẫn chưa cảm thấy tôi là người Mỹ! Có thể đó là điều khác nhau giữa tôi và thế hệ các con tôi. Tôi lại cũng không



thể xem Việt Nam như một thứ *quê ngoại* như nhiều người cùng thế hệ tôi phát biểu, đối với tôi, *ngoại* là Việt Nam, *nội* cũng là Việt Nam. Như một cuộc ngoại tình *chính đáng* không chừng! Sống với vợ, với chồng, đầy đủ quan hệ, bổn phận, kể cả quan hệ tình dục, nhưng tâm hồn thì vẫn thuộc về một người khác! Đó là nỗi oái oăm mà các bạn tôi trong nước có thể không có, có thể thế hệ sau tôi cũng không có!

TVT: Mọi người đều nói *quê hương*, đất nước luôn là nỗi ám ảnh khôn nguôi của người xa xứ. Với chị thì như thế nào?

HB: Tôi phân biệt chính phủ Việt Nam với nước Việt. Nước Việt nằm trong trong trái tim tôi, còn chính phủ thì còn... tùy! Khi chúng ta bỏ phiếu cho Tổng thống, Chủ tịch, đại biểu Quốc Hội là ta bỏ phiếu cho chính phủ chứ đâu có bỏ phiếu cho đất nước đâu! Chúng ta chọn vợ, chọn chồng, chọn bồ, chọn bạn, không ai chọn cha chọn mẹ. Đất mẹ, ngôn ngữ mẹ, ngoài người mẹ già sinh ra tôi (biological mother) hiện ở Mỹ, Việt Nam là một bà mẹ khác trong trái tim tôi. Hiện giờ, tôi kiếm ăn được cũng là nhờ tiếng Việt, trong nước tôi học Văn, dạy Văn, giờ tôi dạy tiếng Việt, tôi nói chuyện với con cái bạn bè bằng tiếng Việt, ăn uống hầu hết là cơm Việt, và nghề tay trái, ngoài việc kiếm ăn, lại viết lách lăng nhăng cũng bằng tiếng Việt. Lúc ra khỏi nước, tôi đã sống ở đó hơn bốn mươi năm rồi. Kỷ niệm buồn ở Việt Nam không ít, nhưng kỷ niệm vui thì cũng tràn đầy. Cuối đời rồi, không đi Việt Nam thì nghe không có lý!

TVT: Bây giờ, nếu có thể được, ta nói chuyện một chút về Cộng đồng người Việt ở Mỹ, Thí dụ, chị có thể phác họa vài nét về Cộng đồng người Việt ở Mỹ, thí dụ chị có tham gia các Hội Đoàn, các sinh hoạt có tổ chức của người Việt trong vùng chị ở, Virginia, hay trên nước Mỹ không? Chị thấy các sinh hoạt đó như thế nào? Đối với thế hệ chị và đối với thế hệ con em chị ở hải ngoại?

HB: Tôi đề nghị anh đọc *Unbearable Lightness of Being* của Milan Kundera (mà một người bạn của tôi là Trịnh Y Thư đã chuyển ngữ rất hay, sách vừa do NXB Văn Nghệ California phát hành dưới cái tên *Đời Nhẹ Khôn Kham*) để anh dễ thâm nhập và nhận diện bộ mặt của cộng đồng Việt ở hải ngoại.

Kundera viết quyển này lấy bối cảnh biến cố Mùa Xuân Praha năm 1968 và các nhóm di dân Tiệp vào thời điểm đó, đến nay, trải qua mấy chục năm rồi, giọng điệu, ngôn ngữ, suy tư của đám di dân Tiệp vẫn còn có thể dùng để mô tả được chính xác hình ảnh các hội đoàn chống Cộng của người Việt rải rác và đầy dẫy ở các nước Mỹ, Pháp, Úc, Canada... Lâu lâu lại phải đọc tuyên cáo này, tuyên cáo nọ, lên án bọn cộng sản trong nước và tay sai ngoài nước, lâu lâu lại có vụ đốt một quyển sách hay hăm dọa một nhà xuất bản nào đó đã dám bày bán quyển sách *thiên cộng* kia, biểu tình mấy chục ngàn người để chống một tên tâm trí bất bình thường không đủ tiền và đủ sức để kinh doanh nghiêm chỉnh nên chơi nổi treo hình *Bác Hồ* và *cờ Việt Cộng*, lâu lâu lại có biểu tình lết đệt vài người hay tự thiêu, ủi xe tăng vào Sứ Quán Việt Cộng...

Đối với những vụ này, tôi chia sẻ với suy nghĩ của nhân vật Sabina trong tiểu thuyết của Kundera:

*"...Cái yếu tính cốt lõi để trở thành người Tiệp tan biến vào hư không mất rồi...Hay vì những bậc vĩ nhân. Jan Hus? Không ai trong căn phòng đó từng đọc một dòng chữ nào của ông. Họ chỉ có thể hiểu ngọn lửa, niềm vinh quang của ngọn lửa khi ông bị hỏa thiêu, niềm vinh quang của tro tàn, và do đó, với họ, yếu tính để thành người Tiệp là đám tro tàn và chỉ có thể thôi. Điều duy nhất giữ họ lại là sự chiến bại và những lời khiển trách lẫn nhau..."*

Nên tôi không mấy ngạc nhiên khi đọc các *diễn văn, tuyên ngôn, tuyên cáo* cùng các *bài báo* ở các loại *báo biểu lá cải* các nhân vật cộng đồng tổ cáo mạ lỵ chụp mũ từng bưng lẫn nhau, người oan kẻ ưng cá mè một lứa. Trung tâm William Joiner tặng cái grant anh Thủy đang làm đó cũng gây ra một vụ kiện đang đưa nhau ra ba tòa quan lớn Mỹ đấy, chắc anh có nghe rồi! Tôi cũng nghe, nhưng nghe qua rồi bỏ...Anh có nhận xét gì không?

TVT: *Tôi chân ướt chân ráo qua đây làm sao mà nhận xét được. Các cụ bảo: “Biết thì thừa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe.” Tôi nghe chị chứ.*

HB: Không dám! Không dám! Nhưng anh liều mạng nghe thì tôi cũng liều mạng nói! Tôi cũng đọc được thêm một tài liệu khác nhận định về tính cách của các cộng đồng lưu vong. Trích đoạn được dịch và in trong tập “*Văn học Hiện đại và Hậu Hiện đại...*” của tác giả Hoàng Ngọc-Tuấn:

*“Trong cuộc sống lưu vong ở các nước Âu châu và Bắc Mỹ những năm cuối thế kỷ 20, những người đàn ông đến từ các quốc gia chậm phát triển và nhiều rối loạn chính trị ở châu Mỹ La Tinh rất dễ trở thành những con người thất bại. Với mộng về một cuộc sống dễ dàng, cùng lúc nhận ra sự mất giá trị của bản thân trước xã hội mới qua những trở ngại trong ngôn ngữ và/hoặc trong khả năng kinh tế, cộng thêm tình trạng sống như những người không có một địa vị xã hội nào, họ thường có nguy cơ rơi vào những triệu chứng tâm lý đa nghi hoang tưởng (paranoia), vĩ cuồng (megalomania), trầm uất (folie manfaco-melancolico), hay dần vật vờ khát vọng hồi hương. Để xây dựng giá trị bản thân trong xã hội mới, thay vì nỗ lực hội nhập và vươn lên từng bước với sự kiên nhẫn, nhiều người lao vào và bỏ nhiều thì giờ, sức lực và ngay cả tiền bạc để tạo nên những địa vị giả (pseudo-estado) trong những nhóm sinh hoạt chính trị mệnh yếu và đầy sự cạnh tranh cá nhân. Chính những điều này là một trong những nguyên nhân chủ yếu gây nên những xung đột trong nội bộ các cộng đồng và sự mâu thuẫn hoặc đổ vỡ trong nhiều gia đình, vì trong lúc đó, đa số đàn bà thì thực tế hơn và do đó dễ hội nhập hơn vào đời sống mới...”*

Nhận định này đúng với thực tế cộng đồng lưu vong Việt nam ở Mỹ và ở vài quốc gia khác ở châu Âu, Úc... Riêng tại tiểu bang California Mỹ nhận định này giúp chúng ta dễ dàng giải thích các hiện tượng chính phủ lưu vong mọc lên như nấm tại tiểu bang này, với đầy đủ các chức vụ từ tổng thống, thủ tướng, bộ trưởng, thứ trưởng, tổng tư lệnh quân đội cho tới tỉnh trưởng, phó tỉnh trưởng đều có đầy đủ tuốt luốt. Các chính phủ ma này mọc lên rồi tan đi, lại có các chính phủ khác thay thế.

TVT: *Vui nhỉ! Tôi mà ở bên này, tôi cũng lập chính phủ.*

HB: Vậy sao? Nếu thế thì vừa vặn với nhận định vừa nêu trên của nhà tâm lý xã hội Pedro Lopez Pujo đối với đàn ông tị nạn! Những cuộc biểu tình rầm rộ, như anh biết, có khi lên tới vài chục ngàn người, như ban tổ chức từng phô trương, như cái lần để phản đối một anh chàng dở điên dở khùng do những người thích ôm micro la hét giữa đám đông tổ chức, chỉ tổ tốn tiền thuê dân đóng góp để mướn cảnh sát địa phương canh giữ trật tự. Mọi chuyện sau đó thì cũng chìm xuống. Vùng tôi ở, lâu lâu cũng có lác đác biểu tình chống lai rai, chống trong nước và chống ngoài nước. Gần đây nhất, là chống các ca sĩ trong nước ra ngoài trình diễn.

Về những mặt tiêu cực này, tôi thấy trong nước và ngoài nước có những điểm trùng lặp thú vị. Thí dụ mới nhất tôi đọc ở báo *Công An* trong nước, họ dùng cái người *dở điên dở khùng* để thóa mạ nhà văn Dương Thu Hương. Trường hợp biểu tình chống ca sĩ trong nước trình diễn ở hải ngoại có người so sánh với trường hợp tài tử trong nước Đôn Dương ra ngoài đóng phim thì bị rút hộ chiếu, bị cấm xuất ngoại vân vân...

TVT: Tôi chia sẻ với chị và cũng thấy rằng đó là một thiếu sót của người Việt Nam chúng ta. Tuy nhiên, tôi muốn nói thêm, báo chí ở hải ngoại, trừ một số báo tôi cho là đứng đắn, phần đông vì xu thời, câu khách, thường mô tả xã hội Việt Nam đen tối, khủng khiếp. Khi đưa tin về tình hình trong nước thường có xu hướng thổi phồng, bóp méo. Cái cung cách thổi phồng, bóp méo này tôi cũng đã từng thấy ở một số báo trong nước nữa. Chúng ta làm vậy liệu có ích gì để lấp đi cái hố vốn đã sâu, ngăn cách trong và ngoài nước? Tôi có cảm tưởng hình như người Việt chúng ta vẫn kiên trì theo đuổi một bí quyết rất khiêm nhường và rất “đậm đà bản sắc dân tộc”: Ta nhất thiết phải có kẻ thù và kẻ thù của ta càng xấu ta càng tốt, mà là người Việt với nhau nữa thì càng tiện. Đó là thiên ý của tôi. Bây giờ chúng ta tiếp tục câu chuyện. Theo tôi hiểu, chị không muốn hòa nhập vào các tổ chức cộng đồng? Thế chị có tham gia chút đỉnh vào việc hướng về đất nước không?

HB: Tôi không tham gia tổ chức cộng đồng nào, không phải vì tâm lý *phân bác* như cô họa sĩ Sabina của Kundera. Các con tôi lại càng không tham gia. Nhưng chúng tôi và những người khác không quay lưng ngoảnh mặt với đất nước, chúng tôi giúp bà con, bạn bè, đồng bào và đất nước, theo cách của chúng tôi. Các con tôi làm việc cho chính phủ đều ký tặng trừ lương hàng tháng cho chương trình CFC (Combined Federal Campaign) để nhờ họ chuyển tiền đến các tổ chức giúp đỡ người tàn tật, trẻ bụi đời, trẻ mồ côi ở Việt Nam, trường dạy nghề... Vô số các tổ chức NGO (Non Governmental Organization) hoạt động cho các dự án liên quan đến việc cho người nghèo vay vốn, xây dựng trường học, xóa đói giảm nghèo, cứu lụt, cứu hạn....cũng nhận được sự đóng góp tài trợ của rất nhiều người Việt nước ngoài. Cũng kể đến số tiền hàng tỉ mà Việt kiều gửi về *cho không biếu không* bà con, họ hàng, bạn bè trong nước.

TVT: *Vấn đề thi cộng đồng người Việt, cộng đồng gốc Á châu được đánh giá như thế nào ở Mỹ?*

HB: Cộng đồng nào cũng có cái tiêu cực và tích cực. Nhưng nếu nói chung, cộng đồng di dân châu Á ở Mỹ thường được đánh giá khá cao, so với các cộng đồng khác. Thí dụ, cộng đồng người da đỏ theo thống kê là có tỉ lệ tự tử cao nhất, các cộng đồng Nam Mỹ thì thường dính líu ít nhiều đến tệ nạn xã hội. Cộng đồng đến từ châu Á, trong đó có Việt Nam, được coi là cộng đồng tương đối có nhiều thành công trong việc hội nhập xã hội mới. Con số con em người Việt được đào tạo từ các trường đại học Mỹ để trở thành các chuyên gia trong nhiều lãnh vực là một con số lạc quan.

TVT: *Liên hệ của chị với người thân, bạn bè trong nước ra sao?*

HB: Liên hệ bằng tình người. Người thân thì có bổn phận liên hệ đỡ đần đã đành. Với tôi, bạn bè, không lưu ý chính kiến, bạn nào dễ thương chơi hợp thì kết bạn, trao đổi thư từ, email, điện thoại...Bình thường, như những người bạn trên đời mà ta muốn gặp.

TVT: *Chị không thích chơi với loại người nào?*

HB: Anh hỏi tôi không thích chơi với những loại người nào hả? Tôi không thích chơi với những người hô khẩu hiệu, ở trong nước hay ngoài nước, chống cộng hay thân cộng, hay không chống mà cũng không theo. Gì cũng được, miễn là đừng nêu chiêu bài, hô khẩu hiệu rồi bắt mọi người hô theo. Tôi thích và tôn trọng tự do tư duy. Nên rất thích và quý trọng cách suy nghĩ độc đáo của anh trong lúc làm phim *Chuyện Tử Tế*. Nói theo một giọng với đám đông, mặc đồng phục với cường quyền, mặc áo giầy với ma, thậm chí mặc cà sa đi với Phật thì bao giờ cũng sẽ được an toàn hơn, yên thân hơn, dễ dãi hơn, suôn sẻ hơn và cũng có khả năng dễ giàu có hơn, biết đâu, không chừng! Nhưng giải Nobel Văn Chương 1994, một tài năng đặc

biệt của Nhật Bản, Oe Kenzaburo đã từng ví nước Nhật của ông như một con điếm, và tệ hơn, như bộ phận sinh dục của một con điếm chuyên bán dâm cho lính Mỹ, thì sao? Lúc đầu người Nhật phản ứng và kết án ông là phá hoại, nhưng sau đó thì tôn sùng ông như một thầy thuốc đã giúp người Nhật và nước Nhật chữa được những vết thương do tinh thần tự ái dân tộc gây ra.

TVT: *Nếu chúng ta còn rất ít thì giờ được hiện hữu trên cõi đời này, cần nói lời cuối cùng, chị sẽ nói điều gì?*

HB: Chúc mọi người ở lại, trong đó có các con tôi, các bạn bè tôi được hưởng thật nhiều tự do và hạnh phúc hơn tôi. Với đồng bào Việt Nam ở trong nước, đừng để tôi suy nghĩ là nước người đã cho tôi nhiều tự do hơn nước tôi đã cho tôi và đồng bào tôi.

TVT: Tôi cảm ơn chị đã dài dòng trò chuyện với tôi. Tôi chúc chị luôn vui tính và chỉ gặp những người thích đùa.

## Tôi không nói tiếng Ma-rốc (khi trả lời phỏng vấn của Trần Văn Thủy)

Gần 30 năm sau cuộc chiến, một trong những di sản lớn nhất của nó: sự ngăn cách giữa người Việt trong nước với cộng đồng người Việt hải ngoại hình thành từ gần 1 triệu người Việt rời bỏ đất nước sau năm 1975, đến tị nạn tại các nước phương Tây mà tập trung nhất là ở Mỹ, vẫn là một di sản không dễ tiếp cận cho cả hai phía. Những giao lưu, hoà nhập, cộng tác và đối thoại giữa Việt Nam và thế giới ngày càng và sẽ không ngừng phát triển. Những sum họp và hoà giải trong các gia đình và giữa những cá nhân người Việt trong và ngoài nước ngày càng và sẽ không ngừng diễn ra mạnh mẽ. Nhưng tiến trình tự nhiên ấy vẫn không ngừng vấp phải những cản trở lớn của di sản lịch sử. Không hiếm khi, khả năng đối thoại dường như đã bị triệt tiêu ngay từ đầu bởi bức tường kiên cố của thành kiến, sức ỳ, tham vọng và thái độ thù địch từ cả hai phía. Và cũng không hiếm khi, những cố gắng đối thoại bước đầu cũng trở thành vô vọng bởi sự nửa vời và tránh né trước những cấm kỵ quá giới hạn chịu đựng, bởi ảo tưởng về sự đã lành của những vết thương vẫn còn đau nhức, hay đơn giản bởi sự bất lực trước một hiện thực với quá nhiều chiều cạm bẫy.

Gần đây, tác phẩm Nếu đi hết biển của Trần Văn Thủy trở thành một trường hợp tiêu biểu cho những khó khăn của việc tiếp cận với di sản nói trên. Là kết quả nghiên cứu của một trí thức, nghệ sĩ trong nước, thuộc chương trình Rockefeller Nghiên Cứu Về Tiến Trình “(Tái) Xây Dựng Diện Mạo và Quê Hương Của Người Việt Ở Nước Ngoài” 2000-2003 do Trung tâm William Joiner Nghiên Cứu Về Chiến Tranh và Hậu Quả Chiến Tranh, Đại Học Massachusetts Boston tổ chức và tài trợ, tác phẩm này một mặt không hề được công luận chính thức tại Việt Nam ghi nhận, mặt khác nó gây xung đột trong dư luận tại hải ngoại. Nhiều tháng qua, những tác giả như Phan Nhật Nam, Hoàng Hải Thủy, Irina Zisman, Trần Nghi Hoàng... đã phê phán dữ dội công trình này cũng như những người tham gia và tổ chức nó.

Chiến tranh nhìn từ nhiều phía, song các góc nhìn ấy sẽ có ích gì với người Việt, “những người còn tồn tại sau một loạt những cuộc chiến tranh do ngoại bang áp đặt đã chia cắt đất nước họ thành ba, thành hai trong gần một thế kỷ, và để lại cho họ một dân tộc cuốn lốc trong những bong bóng của chân lí và những điều giả dối”, như lời của Kewin Bowen, Giám đốc Trung tâm William Joiner, trong phần giới thiệu tác phẩm Nếu đi hết biển?

Talawas

\*\*\*

Sau khi tập *Nếu đi hết biển* của Trần Văn Thủy được in ra, trong đó có một bài phỏng vấn tôi, liên tiếp tôi bị "mang ra hành xử" hầu hết trên các báo địa phương ở Mỹ. Tôi không có cơ hội đọc được hết những bài loại này, nên chỉ may rủi nghe được chuyện gì thì nói chuyện đó, mong bạn đọc thông cảm. Trần Văn Thủy phỏng vấn tôi không hên, nên lần này tôi tự phỏng vấn tôi.

*Có bài báo nói, chị phải nịnh bợ Trần Văn Thủy dữ lắm, thậm chí còn dâng cả "bánh dầy kẹp chả thì là" cho chàng để được chàng phỏng vấn?*

Vâng, đó là văn chương của ông nhà báo già lão thành vị thành niên<sup>[1]</sup> đang ở cùng tiểu bang tôi. Cũng là thói thường thôi, văn hoá bình dân Việt nam hải ngoại thương ca<sup>[2]</sup> mà, hễ cứ muốn bôi nhọ một người khác ý kiến với mình thì chụp cho nó cái nón cối [dù ở Việt Nam ngày nay không thấy có ai đội nón cối], để làm chi, để biến nó thành địch [ảo] và do đó có ta [ảo], bôi nhọ một phụ nữ thì thêm món đánh phủ đầu *cha tiên nhân cái con đĩ, cái con giệt chồng người* là cầm chắc thắng lợi. Tôi nhớ nhà văn Dương Thu Hương<sup>[3]</sup> có lần sợ quá đã phải từng cáo bạch với quần hùng là chị ấy đã bắt lặc rồi! Khi nào gặp Hoàng lão thành vị thành niên này, tôi sẽ nhắc ông tưởng tượng [phong phú, nghèo nàn] xem mấy vị Khánh Tuyết, Cao Xuân Huy, Nhật Tiến, Wayne Karlin, Trương Vũ, Nguyễn Mộng Giác, Hoàng Khởi Phong... dâng gì cho ông Thủy để được phỏng vấn? Và lần này tôi phải dâng gì [cho tôi]?

Lần đạo diễn Trần Văn Thủy trong nước ra nói chuyện chơi, rồi nhân đề cập đến cái grant của anh đang làm cho William Joiner Center, anh đề nghị, và cá nhân tôi thì nghĩ, ừ, thì anh muốn biết một di dân Việt kiều cù lần ở Mỹ như tôi suy nghĩ [linh tinh] gì về đất nước hấn đang sống, về cộng đồng hấn đang cùng sinh hoạt, và về những gì đã và đang xảy ra đối với tổ quốc gốc gác [mối bận tâm hàng đầu, hàng nhì...nhưng canh cánh bên lòng] của hấn...Tôi thì nghĩ, trả lời cũng vui, và nhân thể cũng giúp một người bạn mà mình chưa có dịp quen thân [nhưng mền mọ nhau vì xem phim, vì tấm lòng anh gửi gắm qua *Chuyện tử tế* tôi ừ, để tôi trả lời phỏng vấn cho, về sau gom lại cùng nhiều người trả lời nữa, thành tập sách mỏng *Nếu đi hết biển* của Trần Văn Thủy<sup>[4]</sup>.

*Chị có tiên liệu khi một lần nói phăng ra hết những suy nghĩ của mình về một người, một nhóm, và đòi "đổi mới" nếp nghĩ của một cộng đồng... sẽ gây những phản ứng ngược không?*

Bùi Văn Phú trong một bài viết trên talawas<sup>[5]</sup> đã tiên đoán tập sách nhỏ *Nếu đi hết biển* [NĐHB] rồi sẽ gây tranh cãi. Kevin Bowen, giám đốc trung tâm W.J. thì cho là nhiều người trả lời đã đụng đến ta-bu của cộng đồng. Và như thế theo tôi là tuyệt hay, là tự do, là dân chủ. Tất nhiên phải chờ đợi những thảo luận trao đổi và [có thể] những chỉ dạy của các cao nhân [du côn tất hữu du côn tri] giữa những người Việt di dân thế hệ thứ nhất, xem chúng ta [chúng mình dăm dứa bô lão] đang nghĩ gì, làm gì, có thể sẽ vui, mới, lạ, trái ngược nhau, đâu có sao, và chân thành góp ý và [sôi nổi lên, đòi tị nạn buồn thảm của ta!]

*Và bây giờ kết quả ra sao?*

Và bây giờ thì vui thiệt, sôi nổi thiệt. Vì thiên hạ đồn đãi tùm lum rằng các báo chợ, báo biểu, lá cải [lá cải, chữ nghĩa này xin được giải thích như sau, lá cải là mấy tờ báo chuyên dựng chuyện vô căn cứ, thí dụ như Ma Vú Dài hay Tiếng Khóc Dưới Đáy Mồ để các bác xích lô và các cô bán hàng buổi trưa thay vì ngồi ngủ gục thì giải trí chút đỉnh chớ không phải vì các báo khác ganh ghét bà Bút Trà mà gọi báo bà là lá cải, bớ các bác trai, bác gái làm báo, dù là báo biểu lấy quảng cáo cũng không sao, không dựng đứng, không chửi để bán thì há sợ gì tiếng lá

*cải?*] các báo biểu cũng có, lá cải cũng có xúm nhau chửi bới tung bưng, phân tích này nọ mấy *câu giả nhời* của tôi, bênh và chống [tôi suông miệng nói thôi, hic hic, không có ai bênh tôi trong mấy tờ lá cải, bây giờ thì cơn dịch lại lây lan sang mạng lưới, chỉ có ta ảo và dịch ảo, quyền lực ảo và bút lực ảo tự đâm vào bóng mình...] Tôi đang nói tới mấy bài viết về NDHB trên www.gio-o.com [hai bạn Lê Thị Huệ và Trần Diệu Hằng chủ trương] là một thí dụ và có thể là một thí dụ duy nhất. Tôi hiểu. Chí Phèo [sau] ăn vạ văn chương để bỗng thấy mình có quyền lực hẳn ra, oai ra, hơn là cứ suốt đời yên phận làm anh cùng đinh vô danh Chí Phèo [trước]. Đắm vào...cối xay gió rồi xênh xang xiêm áo [giấy] nói là ta đã trừ gian diệt bạo. Tôi cũng hiểu.

*Bây giờ chị đang vui hay buồn vì những bài viết loại này?*

Là tác giả của mấy *câu giả nhời* được mang ra đấu đá, trước hết tôi cực lực biết ơn quý vị lá cải cũng đã đọc tôi [mình viết ra mà không ai đọc thì buồn chết, ai cũng được, lá cải cũng tốt] để quy cho tôi nhiều thứ tội, xẻ từng lời từng chữ của tôi để xét nét, diễn dịch ý này ý nọ. Và đi xa, quá xa, những gì tôi nói. Cái này dui thiệt, thiệt dui đi dễ dôi. [vui vì vẽ giỡn] Đòi tị nạn của tôi từ nay lên hương nhờ mấy câu nói [linh tinh] của tôi. Quà tặng vĩ đại và bất ngờ. Có bác còn cất công điều tra và dựng lên những gia cảnh tào lao về ba má tôi, cứ như rận trong chần nhà tôi, cứ như chuyện ngồi lê, truyện ngắn, truyện dài, hoặc tiểu thuyết hoang tưởng chí rận.

[Nhưng sẽ không phải nếu tôi quên không cảm ơn những người đọc nghiêm túc và yên lặng đã trao đổi nghiêm túc với tôi...]

*Dui rồi, chị có còn được dui tiếp không?*

Hết cơn ham vui, tôi lại giật mình. Thiệt sao, chuyện này chuyện nọ của tôi, tôi đâu có nói vậy [i do not mean that] ủa, sao quý cụ lại chặt đầu chặt đuôi, ủa, sao các bác lại lái [heo] lái [sách] lái [xe] lái lạc [văn chương] một lèo ra xa lộ? Để đạt đúng yêu cầu tấp vào lá cải *dựng đứng và chửi để bán hả?*

Nguy hiểm. Chữ với nghĩa. Chữ đi đằng chữ, nghĩa đi đằng nghĩa, hàm bà lằng, tả pí lù, thập cẩm, một nồi cháo heo nấu bằng nước cơm heo chua lè cho heo ăn. Tôi nói tiếng Việt mà cứ như nói tiếng Ma-rốc không bằng. Đây là những người ở cùng thời với tôi [năm 2004], cùng Huế kỳ xứ, có người ở cùng thành phố với tôi, cùng tiểu bang [Virginia], cùng đọc, viết, nói tiếng An-na-mít, tam tứ ngũ lục *cùng* [nhưng không thể tông tam tứ ngũ] với tôi. Nên tôi rờn tóc gáy. Thôi chết, nếu vậy làm sao tôi đọc đúng được những Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, họ sống, hít thở cách xa tôi hàng ngàn năm tít tề. Đọc Lý Đợi, Bùi Chát...ở La Hán Phòng, *thơ jác, thơ nghĩa địa, Sáo Chộn Chong Ngày* <sup>[6]</sup> ngữ nghĩa thơ ca tùm lum lại càng thấy hoảng vì sự Vô Cùng của ngôn ngữ [tiếng Việt]. Quyền của người đọc lớn lắm. Tất nhiên tôi phải tôn trọng. Ngôn ngữ Mít lại vốn không thuần khiết, viết một câu đã phải vận dụng tới hàng năm bảy chục chữ Hơn Việt rồi. *Xin hải nội chư quân tử lượng tình thứ lỗi cho nữ nhân nan hoá này vì văn chương thì vô cùng, chữ tác đánh thành chữ tộ, hải ngoại chư quân tử lại đánh chữ tộ thành chữ tô, thế là khổ lắm nói mãi [chôm của Vũ Trọng Phụng] nói gì cũng không thông, nói lắm xa lắm, nói nhiều sai nhiều, chân lý bỏ chạy, chân cảnh thì nằm lại thẳng cẳng. Trân trọng kính chào.*

Tôi đã không nói tiếng Ma-rốc [khi tôi trả lời phỏng vấn Trần Văn Thủy]. Nhưng khi bất cứ người đọc nào [cũng có quyền] thêm một chữ [đã có sẵn trong cái đầu của hần] hay bớt đi một chữ [đã không có trong cái đầu của hần] là tiếng Việt tôi lập tức biến thành tiếng Ma-rốc.

*Nghe nói một tiên sinh<sup>[7]</sup> [tự phong] thuật lại, khi được Trần Văn Thủy gọi chị là nhà văn, chị lầy*

*làm vinh dự và "vui lên", tớn lên lắm. Nhiều người thích được gọi là nhà văn, chị cũng thích à?*

Văn chương hậu hiện đại thì tác giả nói một chút, tự điển độc giả nói hai chút là đúng rồi. Nhưng *Phượng cầu kỳ hoàng* [khổ quá, lại sino-viet!] chim phượng không có con hoàng hót qua hót lại thì không thể thành khúc phượng hoàng. Gà thì gáy, chó thì sủa, chim thì hót, rồng thì bay, rắn thì bò, rận thì chui vào chân bần, người mạnh thì chạy, kẻ yếu thì lết, người sang đi xe, người nghèo đi bộ [đẹp trai đi bộ không bằng mặt rỗ đi xe,] mỗi loài một việc thì mới trái đất đề huề. Tôi ước chi mình được gọi là *Nhà văn...không là ai*<sup>[8]</sup> theo mấy định nghĩa của ông Nguyễn Hưng Quốc, nhưng tiếc quá, hôm nay tôi đang làm "nhà giả nhời phỏng vấn".

*Một câu hỏi cuối: chị trả lời Trần Văn Thủy để được trả 300 đô la<sup>[9]</sup> và để được cấp hộ khẩu sống ở Việt Nam<sup>[10]</sup> hả? Tôi nghe họ nói, không phải, viết như thế trên mặt báo [chợ]...*

[nhấn mặt và hả hống và giơ hai tay lên trời rồi cười sảng sặc như đười ươi.]

*Cám ơn chị Hoàng Bắc. Chúc chị cứ được chịu khó xem phim hề [giểu dờ] như thế dài dài, theo tôi, thế là nhà chị sẽ còn được...gân nhiều lắm đấy!*

Thực hiện tại Virginia, tháng 6 năm 2004

© 2004 talawas

<sup>[1]</sup>Nhà báo Hoàng Hải Thủy tuyên bố một câu xanh rờn: "Sau khi đi hết một vòng [sự nghiệp làm báo] thì về [làm] với [báo chợ] Sài Gòn Nhỏ...mãi không thể lớn".

<sup>[2]</sup>Bài hát của nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông

<sup>[3]</sup>Dương Thu Hương, *Thực ra tôi là một người phụ nữ khá cổ hủ*, talawas ngày 30.06.2002

<sup>[4]</sup>Nếu đi hết biển, Trần Văn Thủy do NXB Thời Văn, California xuất bản. Đỉnh chảnh của người phỏng vấn: không phải do William Joiner Center xuất bản, như các bản tin thiếu thông tin của các hội đoàn ta.

<sup>[5]</sup>Bùi Văn Phú, *Văn học có thể làm nhíp cầu hoà giải trong ngoài nước ngấn lại*, talawas ngày 30.01.2004

<sup>[6]</sup>Bùi Chát, Sáo Chộn Chong Ngày, Giấy Vụn in photo 50 bản, TP Hồ Chí Minh. Thơ Nghĩa Địa, sẽ xuất bản.

<sup>[7]</sup>Người này [xưng là Thông Biện tiên sinh] cùng với nhà báo họ Hoàng phán đoán rằng Trần Trường là người tâm trí bình thường. Có lẽ họ không biết chuyện Trần Trường tự xưng là Đức Cha Trời và bắt "đệ tử" chui qua háng hấn ở Canada (theo bản tin CNN). Chú thích của người phỏng vấn.

<sup>[8]</sup>Nguyễn Hưng Quốc, *Nhà văn...không là ai?*, Văn Hoá Văn Chương Việt Nam, NXB Văn Mới, 2002. Đăng lại ở talawas ngày 17.05.2004

<sup>[9]</sup>Thông tin này của báo chợ Sài Gòn Nhỏ, phát hành California, Mỹ.

<sup>[10]</sup>Thông tin này từ một bài viết về NĐHB ở [www.gio-o.com](http://www.gio-o.com)

\*\*\*

**Phụ đính:**

**Vớt nắng**

**Thôi đừng âm ớ**



Tôi nghe nói có những nhà văn kỷ luật, sáng nào cũng đứng giờ ngồi vào bàn, trang giấy trắng trải sẵn. Hay hiện đại hơn, thông thả ngồi vào máy vi tính, căn phòng yên tĩnh trang bị máy ấm máy lạnh, nút bấm xẹt xẹt, chung quanh với tay là có đủ sách vở tài liệu tham khảo. Tôi đứng xe, trả lộn tiền chợ, vì người bán bấm sai biên lai chẳng thấy, lạc đường, quẹo xe chữ U vào chỗ bảng cấm, và bị phạt. Và mệt đừ. Tự chán chính, quyết từ nay, năm ngày một tuần, không văn chương văn nghệ văn gừng văn tôi để giảm thiểu khó khăn, “máy văn nghệ” chỉ được mở vào hai ngày cuối tuần. Thôi thì thôi.

## Cây đàn muôn điệu

Trong đầu, nhạc rung lên, một ngày tuyệt hảo. Cả nhà đi vắng, con gái nhỏ ra biển, con trai đi cắm trại. Tuyệt, chúng nó đang bơi lội với nắng hè, còn tôi, tôi sẽ bơi lội với mình tôi.

Gạn đục, khơi trong, lắng hồn, tĩnh tâm, thờ bằng bụng, nén trái tim hồi hộp, và con nhà văn đã sẵn sàng rung lên như cây đàn muôn điệu...

*Cây đàn điện thoại* bắt thành linh kêu vang.

Giọng mẹ qua phôn kể :

“...Hai vợ chồng nó đang kinh cãi nhau kịch liệt, chưa từng thấy ai mất dạy như thằng chồng, tao không còn muốn ngó thấy cái bản mặt nó nữa...Kinh cãi vợ con, bây giờ còn muốn từ luôn đứa con, thì cứ đăng báo đi mà từ...”

Tà tà, mẹ long rong kể chuyện ngọn ngành đầu dây mối nhợ, anh rể, chị hai, cháu trai, cháu gái...

“Vợ chồng nào cũng có khi kinh cãi, kệ ông bố, mẹ cứ đứng ngoài, không phải việc mẹ, mẹ đừng xen vô.”

Lời bàn ba phải bậy bạ làm mẹ nổi bùng tức giận:

“Chị hai mà là con tao, mà biểu tao không bình là làm làm sao?”

Điện thoại nhẹ đặt xuống, sau một hồi giả lã với mẹ cho mẹ bớt giận.

Cháu hai mươi mốt tuổi, hy vọng sẽ vào trường Dược năm tới, bỗng nhiên mất hẳn trí nhớ, ngờ ngẩn đi ra đi vào, gặp ai cũng hỏi thăm trái đất đã nở chưa. Hai mươi mốt tuổi, còn quá trẻ để xin trợ cấp tàn phế, và cũng còn quá trẻ để chịu đựng một đời dài bất lực và vô tận trước mặt. Anh chị tôi gồng gánh không nổi gánh nặng này, gấu ó nhau chán, lại trút lên đầu thằng con lớn, hai mươi bốn tuổi, cái tuổi học hành, vui chơi và theo gái và sắp bị cha mẹ nó dọa từ. *Schizophrenia*, cái tên lạ lùng bất hạnh, thỉnh linh náo động một gia đình tưởng là nền nếp.

*“Một ngày, trời đẹp mùa xuân, Tấn gặp Lan.”*

Truyện hạnh phúc hai người trẻ tuổi, tôi bắt đầu được giòng đầu nhưng áy náy phải gọi mẹ, định hỏi, mẹ muốn đi ra ngoài chơi một lát không, nhưng giật mình nhớ lại là tôi vừa tông vào xe buýt, chiếc xe còn bỏ sửa ngoài ga-ra. Đành trơ mặt lẳng lẳng làm đứa con vô tình bất hiếu.

*“Lan gương mặt hồng, sáng lên dưới ánh nắng xuân. Mùa xuân như ở bất tận nơi người con gái ấy. Ành sáng rồi sẽ không bao giờ tắt.”*

Rục rịch cựa mình, nhưng vẫn có gì trục trặc, vẫn chưa bắt vô truyện được. Có lẽ, nên cho Lan bị tai nạn, hư xe và gọi Tấn, Tấn sẽ tới kêu người kéo xe cho Lan và hai người sẽ cùng với nhau đi đến ga-ra. Một hành trình hạnh phúc bắt đầu bằng một tai nạn, có chút kinh nghiệm sống của người viết.

Nhưng điện thoại lại reo:

“Hello, chị Hà phải không? Minh Auto Repair đây. Xe chị đụng nặng quá, gãy cái trục, bể đèn mặt, bể bình dầu, *ét-ti-mét*<sup>[1]</sup> là một ngàn tám tiền sửa. Bây giờ tính sao, chị cho biết, rồi sẽ kiếm mua phụ tùng để sửa...”

“Hừm...chà, sao mắc quá, hừm...anh nhắm chừng có thể tính bớt lại chút đỉnh không, xe cũ quá, tôi không định sửa tốn nhiều tiền...”



“Chị suy nghĩ đi rồi gọi trả lời. Giá đó hạ quá rồi, không hạ được nữa đâu!”

“Tôi đang có đường dây khác gọi, cảm ơn anh nhé, tôi sẽ gọi lại, dạ, chào anh.”

“Con ra biển, trời muốn mưa, xui thiệt, có gì con sẽ gọi về sau, thôi, *bye* mẹ nhé!”

Giọng vội vàng, con gái nhỏ hồi hả gác phôn. Ra biển là để tắm, để vui chơi với bạn bè, không phải là để gọi phôn kể lể ỉ ôi với mẹ. Bao giờ nó cần, nó sẽ nói với cái giọng khác. Trở lại nhảm tính, chiếc xe cũ, trị giá chưa tới hai ngàn, phải đi kiếm *blue book*<sup>[2]</sup> coi mới biết chắc. Có đáng không, nếu bỏ ngàn tám ra để sửa? Đóng cái truyện, tìm lối vào *internet* kiếm *blue book* coi giá xe.

Đang lục đục, lần này chuông cửa kêu.

Hai vợ chồng con gái lớn bỗng hồng hào bước vào:

“Mẹ nói điện thoại, phải không? Sao không chịu bắt phôn? Gọi mãi không được.”

“À...mẹ vào *internet* kiếm coi giá chiếc xe.”

“Xe sao rồi?”

“Thì bán quách cho rồi. Tiền sửa mắc quá, bán cỡ năm trăm, trừ tiền kéo về ga-ra mất trăm rưỡi...”

Cả hai vợ chồng nó cười xòa.

Chuông điện thoại lại kêu:

“À, anh Minh. Tôi đây. Dạ phải, nhưng tôi nghĩ tiền sửa mắc quá, nếu anh thấy mua lại được, anh mua bao nhiêu? Xin anh chờ cho tới chiều mai, tôi sẽ chạy ra ga-ra. Hiện giờ trong nhà đi vắng hết, dạ phải, thôi chào anh.”

Thằng rể vọt miệng nói:

“Hàng có thai rồi đó mẹ!”

“Cái gì?”

Tôi nhìn con gái, nó cười cười. Mới lấy chồng sáu tháng, con gái lớn đã cần thai. Lá là la, gia đình tôi đang sắp mở rộng vòng đai. Mẹ tôi sẽ sắp sửa lên bà cố, và tôi sẽ là bà ngoại. *Bà ngoại, bà ngoại*, nghe chưa quen nhưng cái gì lạ tai thì cũng thú, thỉnh thích. Chúng tôi đã tới cái tuổi đi ăn đám cưới con trai con gái của bạn, hoặc đi đám ma bạn, hoặc đang thành hay sắp thành ông nội ông ngoại. Nhưng các ông nội bà ngoại này vẫn còn sung sức và vẫn tình tứ với nhau lắm.

Các con lôi ra một mớ đồ ăn: thịt, rau, bún, ớt.

Tôi đứng lên, phải tắt máy để nấu ăn, ăn mừng cháu ngoại sắp có. Bịn rịn bản thân liếc qua mấy dòng mở đầu cái truyện “...ngày đẹp trời mùa xuân... Lan mặt hồng... sáng lên... nắng xuân...” Nắng mùa xuân trên mặt Lan lúc này có lẽ chỉ còn le lói như trời đang sắp mưa, chuyển lạnh. Bên ngoài, thật sự có lẽ sắp sang thu, có lẽ con gái con trai tôi giờ này đang cố vớt vát ít nắng trong buổi đi chơi bên ngoài cuối cùng của mùa hạ. Thở dài, *Vớt Nắng*, có thể đặt làm đề tựa cho cái truyện Tấn và Lan.

Bữa ăn, tôi im lặng nghe hai vợ chồng con bàn tán về chứng khoán của hãng này nọ lên xuống, *mutual fund*<sup>[3]</sup> ít lời cũng ít lỗ, *saving bonds*\* lời chậm nhưng chắc...

“Tuy vậy, cũng phải tính lui tới về tiền thuế phải đóng khi rút tiền ra.”

“Và cả chuyện đồng bạc lạm phát.”

“Quý hưu bổng IRA tuy được miễn thuế, nhưng không thể muốn rút tiền ra lúc nào cũng được.”

“Lúc này tiền lời mua nhà thấp, thị trường nhà cửa rất chạy, tụi con tính sắm nhà để lấy về ít thuế.”

Tôi xen vô hơi lạc đường, lạc đề:

“Thứ bảy tới, nhà bác An có mấy thầy Tây Tạng đến thuyết pháp và dạy ngồi thiền. Bác mời, Hòa chở dùm mẹ đi, được không?”

Chúng cãi cọ nhau về chuyện ai đi, ai chở, cuối cùng con gái nói dứt khoát:

“Thôi, thiền hành gì. Mẹ đi lo dò báo đi, cuối tuần Hòa chở mẹ đi mua xe.”

Hòa rửa chén cho vợ vào phòng nghỉ mệt một lát, tôi mở xem ti-vi.

“Động đất Đài Loan, cao ốc sụp, chết hơn hai ngàn người.”

Hình ảnh cao ốc ngã nghiêng, trông giống như đồ chơi làm bằng gỗ, trẻ con chơi chán vứt ngã cồng kênh trong góc nhà. Âm người đàn bà trẻ, tóc ngắn, ôm mặt khóc, người đàn ông khác cũng méo máo, cầm tay cô an ủi. Tôi cũng tự an ủi, biết đâu có thể vì động đất, Hoa lục sẽ thương tình bỏ lỡ vụ hăm he tấn công vô Đài Loan?

Sau vụ động đất Turkey, “chạy giặc” bão Floyd, ti vi Mỹ và người dân Mỹ hầu như không còn nhớ tới Kosovo vô cố, nổ hồ đồ, xô bồ, ô, khốn khổ<sup>[4]</sup> nữa. Vô tình đến vô tình đi như gió, người nước lớn thường hay lo hộã cho người nước nhỏ, nhưng lo là lo theo kiểu lo chuyện thiên hạ. Đông Timor lại có khả năng châm ngòi cho một vụ *phổ đồ, hồ khô, vô số khổ kosovo\**

Bức thư của Nguyễn Thanh Giang gửi cho nhà nước Việt Nam được chuyển qua email, vợ chồng Hằng – Hòa ghé mắt xúm xít đọc rồi bình luận:

“Họ mà còn vậy, tụi con mà không trốn ra khỏi nước thì chắc chắn cũng sẽ không làm sao mà góc đầu lên được!”

Lời bình luận lan man, không biết chúng đang liên tưởng đến điều gì? Bất giác tôi nghĩ đến chuyện ghe đưa mấy mẹ con trốn ra khỏi nước, Hằng lúc ấy mới mười ba tuổi. Chiếc ghe chắc giờ đang rã mục nơi một xóm xinh quanh hiu nào đấy, có lẽ. Biết làm sao được, những kỷ vật, những người thân yêu, rồi một ngày cũng phải rời xa nhau mà thôi, như câu nói cải lương cũ mèm sáo rỗng.

Trời đổ mưa, hai vợ chồng đội mưa ra xe về, cúi đầu đi chung dưới chiếc dù *tròn xoe chiếc ô trên đầu,*<sup>[5]</sup> vai quàng vai.

Tôi nhìn đồng hồ, đã tới giờ đi tắm, gội đầu, ủi quần áo, ký biên lai nợ, đọc vài trang tạp chí để dỗ giấc ngủ. Phải gọi sang cho thằng cha hàng xóm để ngày mai quá giang xe đến metro. Phải đi sớm hơn thường lệ vì phải tính luôn thì giờ đi bộ từ bến metro đến sở.

Lo lắng nhìn đám mưa bụi. Loang loáng như sương bột rắc trên dãy bóng đèn tù mù lụ khụ. Ôi mong ngày mai sẽ chỉ vẫn là mưa bụi không ướt nổi áo nhưng một thời của tiểu thư Hà nội.

## Một hôm

“Biết bao giờ tôi mới trở thành một nhà văn toàn thời gian và chuyên nghiệp?”

Tôi đem câu hỏi vào vật vã lúc làm khi ăn lúc ngủ, và một hôm nói như rên qua điện thoại với Danh.

Giọng bên kia đáp âm trầm:

“Thì em đang đùa chơi với phù du mà.”

Danh thì bao giờ cũng âm trầm. Như ma.

10/99

## Như mưa, nắng...?

Lần đầu, tình cờ trong buổi họp chung toàn sở, sững sờ tôi trông thấy một khuôn mặt nghiêng, toàn bích. Với tôi, đàn bà phụ nữ Á đông không mấy ai có được khuôn mặt nghiêng như tôi đang trông thấy, gò má cao, mũi thẳng, mắt sâu, hàm răng trông nghiêng đều thẳng tắp thụt vào sau, để chỗ cho nét môi trên dưới trề ra, gợi cảm. Khuôn mặt đẹp có lẽ đang hết sức chăm chú nghe người thuyết trình nói gì, nói gì, cũng là phụ nữ, nhưng ngược lại, nét vụng lại phô bày hết trên khuôn mặt người này, từ môi son, mắt kẻ, mái tóc nâu phủ quá dày trên cái trán thấp làm đầu đẹp lép. Nghe thuyết trình, tránh buồn ngủ, tôi thỉnh thoảng tưởng tượng, nếu là chuyên viên trang điểm, sẽ phải vuốt ngược tóc nàng lên thế nào, sẽ đánh lợt

son môi và hai gò má, sẽ kẻ hạ đuôi lông mày xuống chút ít, ra sao, để nàng có thể sẽ dịu dàng hơn...

Mấy câu hỏi bỗng xẹt qua lại trong đầu:

Đàn bà, đẹp, là phải dịu dàng?

Cái nét đánh chết cái đẹp ?

Đẹp-Xấu có đối đầu như Thiện-Ác?

Khuôn mặt đẹp nghiêng kia vẫn chăm chú nhìn người thuyết trình, và tôi, thì thỉnh thoảng chần động. Đó là lần đầu gặp.

Sau, rồi cũng có dịp tìm ra phòng để làm quen.

Tôi khen chân thành:

“Khuôn mặt nghiêng của chị tuyệt đẹp!”

Mặt chị sáng bừng lên, thứ ánh kỳ diệu, không phải trong đời, nhiều lần, nhiều người, đã trông thấy được ánh sáng đó.

Tôi tán thêm, không ngưng miệng, vì thâm tâm không tán:

“Hôm đó, trời hơi tối, chị đẹp, quá trời!”

Chị biết tôi phải lòng. Dù sao, cũng thì là Việt Nam với nhau, tôi nhắm, chị sẽ không hiểu nhầm để kiện cáo gì đâu, như bọn đồng nghiệp Mỹ, hay bọn Trung Đông hiếu chiến, hay kiện, chúng có thể vu oan tôi là *lesbian*, là đang sách nhiễu tình dục.

Gặp ở hành lang, chị cười náo nùng. Tôi liêu xiêu, nao núng. Tôi gạ, và một bữa, chị cho tôi vào văn phòng chị, ăn trưa:

“Em chỉ ngắm chị cũng đủ no! Nhất là những hôm trời mưa.”

Mối tình. Tôi áp ử. Tất nhiên là chị cũng mến tôi, nên đem ảnh chị lúc trẻ sang khoe. Tôi thấy đẹp, nhưng không rung động. Và mặc kệ chị nói gì, tôi cứ say sưa ngắm chị, bây giờ. Mỗi sáng thức dậy soi gương sửa soạn đi làm thấy vui vui. Biết ở sở đang có điều gì đó đợi. Một cái vui không thuộc hẳn về tôi, nhưng không làm khó dễ với tôi. Sẽ không cho tràn trề hạnh phúc nhưng cũng sẽ không bỗng nhiên sớm chiều, với một hai có lô gích và không lô gích, có thể với tôi nhưng không với họ và vice versa, đừng đừng dứt áo.

“Em đừng trở mắt nhìn chị thế chứ, được không?”

Trời cho chị hiền, chị đã không mắng tôi, nặng hơn.

Một hôm, chị có vẻ bối rối khi tôi bước vào. Tôi lẳng lặng ngồi, và lại trở mắt nhìn nét nghiêng màu ngà của chị. Chị cười, pha chút lúng túng. Ngập ngừng, rồi cũng hỏi:

“Ông xã làm ở đâu?”

“Em ở với hai con, chồng ly dị lâu rồi!”

Tôi giơ ngón tay giữa, trở trở chiếc nhẫn kim cương một hạt. Chị tỏ vẻ sượng sùng, bối rối hơn.

Tôi ngắt ngang:

“Sợ là *lesbian* hả? Tôi đâu có *lesbian*!”

Rồi cảm thấy mình hơi bất công với mấy người bạn *lesbian* của mình, tôi gân cổ:

“Mà *lesbian*, đã sao?”

Rồi giận dữ bỏ về.

Cách một tuần, không đến văn phòng chị, mà chị cũng không qua kiểm tôi. Tôi nhớ, nhớ khuôn mặt nghiêng của chị, nhớ môi cười hé mở, nhớ những lần lòng chùng xuống, cảm động, êm ả. Chị nhắc tôi một thời đắm mê lớn nhỏ với những đàn ông lớn bé, mà nay, họ đã lờ mờ những cái bóng lèngh bèngh trong khúc quanh đen thẫm nào đó, của trí nhớ. Tôi chẳng còn hình dung được gì.

Chị như thế, khuôn mặt sáng bừng lên mỗi khi gặp, xúc động, nôn nao, tôi thèm được nôn nao thế, xúc động thế. Ngày mưa như thế, ánh sáng như thế. Khuôn mặt chị nơi hành lang đèn nê ông không sáng, trong phòng họp có rèm buông kín cửa, và phòng làm việc lờ mờ

mỗi khi trời sụp tối, buổi chiều. Tôi chẳng biết nhà chị ở đâu, chồng con làm gì, dường như nhiều bận chị có kể, nhưng tôi nghe chỉ là nghe...

Tôi lại mò đến văn phòng chị.

Chị cười:

“Giận chị à, sao không thấy ghé chơi?”

Giọng chị hiền, nhưng nhạt và lạnh, tôi chững hững, không dám ngang nhiên kéo ghế ngồi vào vị trí có thể nhìn mặt nghiêng của chị, như mọi lần.

Đến phiên tôi lúng túng:

“Chị bận hả? Thôi em về!”

Ra tới cửa, không biết có phải không, tôi nghe giọng yếu nhạt thì thào của chị đuổi theo:

“Em lạ quá!”

Hôm đó, trời mưa, tôi áo thun nhưng, xoã tóc.

Tôi ngượng và tự thấy kỳ cục. Chán. Tránh không tới phòng chị nữa, nhưng những hôm mưa gió nào nê (như hôm nay,) lòng vẫn mong vô cớ. Sẽ có những buổi họp tình linh đột xuất, chị, áo lụa đen, khăn quàng xám bằng lông thỏ nhỏ mịn, nổi bật trong một góc phòng, khuôn mặt nghiêng, dáng miệng nhỏ hé mở, chăm chú, sóng mũi thẳng, thanh tú, mắt sâu, vờ vờ, khôn cùng?

Tôi không *lesbian*, nhưng yêu.

Nàng đã trở lại, sau bốn tuần lễ đúng như lời hứa, để trả lời những câu hỏi do buổi thuyết trình trước gọi ra. Tôi lại lặng lẽ ngắm nàng, sửa soạn nhan sắc, chải bới cho nàng, phải tô nét chì này lại thế này, phải đổi màu son sẫm hơn, cái khăn hoa loè loẹt không hợp với cái áo khoác nâu, loay hoay sửa sang, trang điểm, làm tốt cho người nữ thuyết trình, lơ là nghe cho qua gần hết buổi họp với giọng mũi đầy thổ âm miền nam, đẹp lép.

Mấy câu hỏi tình linh bùng bùng:

Tại sao giọng nói phải tròn trịa thì mới sang trọng?

Tại sao tôi cứ nhất định sửa sang sắc đẹp lại của nàng theo ý tôi?

Hơi quay lại, tôi nghiêng đầu né tránh cái đầu hói của một ông ngồi bên trái phía trước, và bất ngờ hướng về phía một khuôn mặt bầu bĩnh, môi tái nhợt đang hé mở. Khuôn mặt nghiêng đàn bà không son phấn tiệp màu, khô khan, bình thản.

Tôi rung động ngẩn ngơ.

Ai là tôi, khi tôi/ai thích chuyện này, khi tôi/ai mê cái khác? Tôi/ai biết quá đại khái về ai/ tôi?

Như mưa nắng tầm phào?

## Hèm

1. Con hèm chẳng hay ho gì.

Hẹp, nằm giữa khu sân ten-nít và rừng cây chưa khai phá, sau lưng mấy dãy nhà mới cất chen chúc, thấp cao của những gia đình lợi tức thấp và đông con, do quận hạt phân phối và bán giá rẻ theo kiểu rút thăm.

Sáng tinh mơ cuối tuần, hấn đi dạo loanh quanh cho tiêu mỡ (không hấn quả thật thế!) thì gọi là đi thể dục tí chút, có thể đúng hơn. Vu vơ ngửa chứng căng mạch máu, hay đột quỵ tim, hay đái đường bá bệnh, mấy lo âu thời đại. Thịnh thoảng gặp một hai ông bà già, không là người bản xứ, như hấn, ăn bận lôi thôi, luộm thuộm, áo quần không ra trong nhà, thể thao việt dã cũng không ra thể thao việt dã, quần bi-ra-ma, áo măng tô, mũ len mùa lạnh, sơ mi vải bông

mùa nóng, cũng dạo lảng quăng trong con hẻm. Băng đi một dạo, trời ngả lạnh, thì chẳng thấy ai. Lại mưa lất phất, con hẻm đổ lấm láp hai hàng cỏ xanh ngả úa, trời u ám buồn, đột nhiên nhòe vầy, hẳn thấy con hẻm dường như lạ hơn. Vẫn đi bộ cuối tuần, dù mưa nắng, hẳn, cũng một thứ nón vải vành hẹp, nắng thì thêm cặp kiếng đen, cả hai đều mua ở KMart.

Đi lại với nhau mãi, có hôm hẳn cũng thấy cũng tha thiết, hôm khác lại thấy bình thường.

Cho đến cái hôm điếng hồn. Tám bảng kẻ chữ xanh rao quảng cáo bán khu rừng để xây dựng công ty. Hẳn ngỡ ngẩn. Như khi nghe tin người bạn thân, dù chỉ là bạn nói chuyện vu vơ trời đất, thẳng hoặc lấm mới gọi nhau qua điện thoại, cả hàng năm trời chắc gì gặp mặt... bạn lại là đứa ít tiếng ít lời, bỗng nhiên thình lình nghe tin bạn đi, kinh hoàng, rụng rời. Chà, nếu khu rừng phát quang để biến thành công sở, con hẻm đất nhếch nhác của hẳn sẽ có lý do gì để tồn tại ? Hẳn lắc đầu, không nghĩ tiếp, không tưởng tượng. Ai lại đi tưởng tượng một đám ma chôn người thân mình?

Độc quyền khám phá con đường do hẳn tự ban, và theo thói lệ, khám phá thì phải tuyên bố chủ quyền, dù chỉ là tuyên bố thăm giũa hẳn với hẳn. Mỗi cuối tuần, hẳn mở cờ (giống trống), hồ hởi đi gặp cố tri, hết cuối tuần, lại đặt bày búi ngủi chia tay hẹn gặp lại. Riết ra, đâm nhớ nhung thật sự, ôi bạn, hẳn chẳng còn gì ngoài bạn ? Ngày vợ con hẳn còn ở nhà, có lần bà vợ đã buột miệng, ăn với mặc như ông, thôi thà ở lại với bọn nhà quê còn hơn, hẳn im lặng, nhưng vẫn kín đáo khùng khinh coi thường lời bình phẩm của vợ. Giờ nghĩ lại, hẳn thấy vợ cũng có lý, hẳn lòi thôi luộm thuộm ăn với mặc chỉ vì muốn thoải mái, người vợ lại chỉ thấy thoải mái khi phải ăn mặc kính.

Ô hẻm, mong sao mi sống lâu được chừng nào hay chừng ấy. Mình chưa xót thật hay vờ, nếu con đường bỗng nhiên biến mất ? Ân cần, hẳn đi chậm hơn, thủ thỉ, nghĩ ngợi, cổ kéo dài phút giây thông thả bên nhau.

Cho tới một hôm khác. Đêm hôm đó, mưa như trút nước, gió lớn, những đợt gió đập phành phạch bên cửa, từng luồng ào ạt như tiếng máy quạt lúa, rồi cánh quạt đứt dây bay tung lên sắp xén đứt mái nhà hẳn. Gàn sáng, trời tạnh dần rồi êm hẳn. Hẳn thở phào khoan khoái. Thận trọng khăn áo ra đi.

Thăm hỏi bạn, thế nào rồi, đêm qua, mưa gió đã làm gì ? Đất nhão nhoét, cỏ lấm láp dưới chân, vài cây to trong rừng đã bị quạt ngã. Đang đi, bỗng có cảm giác là lạ, hẳn bắt thần khựng lại. Khúc hẻm khuất trong rừng, chắn ngang giữa lối đi nhóp nháp đồ quẹt, lù vù vung vãi một đám vỏ nhôm đã bị bóp bẹp, móp méo. Bên lề cỏ úa, cái vỏ hộp giấy xé rách làm đôi. Một tên say sưa bạo hành làm ô uest hẻm ? Đêm hôm qua, người bạn nhỏ (hẻm hẹp) hiền lành (hẻm vắng) chả là đã bị phiền nhiễu quá đáng ? Có lẽ, những tiếng la hét say sưa lè nhè kể lể, có lẽ, những tràng chửi tục vang ra liên tu bất tận ? Dám nốc hết trọn một két bia lớn, tay bợm chẳng vừa !

Hẳn ngẩn người, ngập ngừng, rồi chẳng dặng dưng, chặm chạp cúi nhặt đồng vỏ lon, dòn vào hộp giấy rách, lể mề quay ra kiểm thùng rác.

Rồi trở lại khu rừng. Con hẻm đã sạch bong như ý.

Giống như mỗi khi uống cạ ly coke ở tiệm fast food rồi mở vòi chế đầy thêm nước mới, con hẻm đã có công chế trả lại hẳn mấy sức lực đã tiêu pha (mòn mỏi) trong những ngày giờ ở xứ ở, bù lại, hẳn dọn dẹp chút đỉnh cũng là đáng trả công.

Lại một tuần trong xưởng tiêu hao, hấn trở lại con đường. Và từ xa, đã trông thấy quang cảnh hết như tuần trước, như ai đó bí mật đang trêu ngươi. Cũng vở giấy, cũng vở bia bóp bẹp, cũng y hết một chỗ ngồi nơi khúc hẻm khuất, hấn hơi rợn, ngó ngoái chung quanh. Có ai đang nấp đâu đó, đang mỉm cười khoái trá nhìn hấn làm cái việc vô công rồi nghề (lắm ca lắm cảm) quét dọn cho một người không quen biết ? Không chừng kẻ chơi khăm đang thú vị, hoặc giả, tưởng hấn điên. Nổi khùng, hấn ngấp ngừng, dẫm bừa qua đồng vở lon, đá mạnh một cú, đi qua. Thờ thần, nhưng lòng nặng trĩu, hấn vòng lại. Vẫn không động tịnh gì. Sao lại thế, hấn thờ dài, chắc tay bọm nhậu đã đi xa. Sao lại nở thế, ngấp ngừng, nhưng hấn dọn.

## 2. Saint-Exupéry, Lý Bạch

Chắc chắn là, ai cũng sẽ từ từ chết, nếu con hẻm phải chết, và cứ đà tam đoạn luận này, có thể nó sẽ chết trước hấn. Nhưng, ta đã biến nó nên bạn thiết của ta, và bây giờ nó trở thành duy nhất trong cõi hồ sơn ứng mộng cho Sa Mạc trở bông Vũ Lâm Xuân hồi khan Thanh Cẩm Nguyệt. (1) Giọng điệu này, hấn đã có vẽ tuý lúy.

Đêm thứ sáu trước cuối tuần, hấn bồn chồn. Không ngủ được. Lo lắng hoang mang. Mai, con đường có còn bị xáo tung bề bộn như hai tuần trước ? Ngạc nhiên, vẫn hoang mang mất ngủ, hết như những lần trước trong nước mỗi khi có ai kêu mánh vượt biên, hấn vui buồn hy vọng sâu khổ đau đón lẫn lộn. Lâu quá rồi, hấn còn trẻ trung gì nữa cho cam ? Đến sáng, khi chập chờn thức giấc, thấy mình vẫn nôn nao bất ổn, hấn thấy mũi lòng thương cảm quá. Chẳng biết là thương cảm gì. Đời sống bên trong xô xao ra sao, mà bên ngoài, hấn đã phải lặng giấu tiệt, hay đã giản tiện mọi điều, để ăn uống, bài tiết, đi ngủ, đi làm, đúng giờ, như cái máy, như những người bình thường chấp nhận và thực hành số phận bình thường ? Một lần, một người bạn đã rủ rê hấn tham gia khoá thiền ngắn hạn bốn ngày, do một nhà sư nổi tiếng cao đạo tổ chức, hấn đi, bốn đêm ngồi trong căn phòng ánh sáng lờ mờ chỉ hai ngọn nến leo lét, thiền sinh xếp bằng, xoa tóc, gục đầu, những cái xác. Thịnh thoảng, một hồi chuông bong bong bong, và tiếng người nhắc nhở, thờ vào tôi thấy tôi hạnh phúc, thờ ra tôi thấy tôi bình an... Cũng là một hình thức tự kỷ ám thị, một thứ bùa thôi miên, và có thể tùy người, mạnh như một thứ ma túy. An ủi và xoa dịu thần kinh đang căng thẳng theo đủ kiểu của đủ mọi loại người ? Nín lặng như một thứ bàn thắng phải đập, để vận chậm lại tốc độ của kim đồng hồ. Một loại đồng hồ đặc biệt chỉ để sử dụng cho những người đặc biệt ?

Lờ đờ hơn, là nước đọng ao tù, là róc rách suối nhỏ, nhưng làm sao, khi dòng nước đang vận đến hết tốc lực để leo ghềnh, và cũng hết tốc lực, khi lao xuống thác, những khi cần tuôn ra biển ? Hay chính là chiêu thức lấy nhu thắng cương, lấy tĩnh thắng động ?

Biết chẳng ai, sông Hoàng hà ngọn nước tự lượng trời, tuôn đến biển khôn vơi lại được ? (2)

Ăn nói, đi đứng, khóc cười với hấn lúc này, chỉ là những động tác bắt buộc để từ từ sống chết.

## 3. Bảy Triệu Rươi Lẻ Một

Chuyện vở lon trở thành nhàm và chuyện hấn dọn dẹp mỗi tuần khi đi dạo cho con hẻm cũng trở thành bình thường máy móc. Không còn dấu hỏi dấu chấm gì, như thói quen, hấn tập nhiệm và kết hợp nhuần nhuyễn đi dạo với chuyện trò, dọn dẹp chu đáo sạch nhà sạch phố, chẳng nề hà. Có một tuần, tò mò, hấn ra công thức khuya dậy sớm rình, để xem mặt cái người ngợm say sưa ấy. Chỉ có chai với lon, chẳng thấy ai, cô Tấm Cám nào trong trái thị chẳng chịu bước ra, người đẹp trong tranh cũng chẳng thấy, số phận hấn chắc còn hằm hiu. Rình chán, chợt thấy nhớ nhớ lẫn người ngợm người ngợm. Có gì như sự xúc phạm vào niềm riêng của một tâm sự riêng không tiện giải bày.

Mưa hay ráo, ướt hay hanh, cứ mỗi tuần một kết, cứ ngồi đứng vào chỗ lai rai ấy, máy móc, chung tình, mẫn cán. Trái đất không phải là một tinh cầu lai rai như những lai rai tinh cầu... người ta đếm có tới... bảy triệu rưỡi gã say ca múa cô đơn dưới nguyệt.(3) Từ đây, con số với hần sẽ là bảy triệu rưỡi lẻ một.

May ra, khi con đường chết, sẽ có được thêm một người khóc thương, hần nao nao. Gã cô đơn tham lam níu nguyệt, níu rượu, khu rừng có lẽ, hần níu con hèm, vợ hần níu lấy quần áo tiệc tùng, hội đoàn níu lấy biểu tình theo chống, thiên sinh níu hơi thở, con chiên níu người chăn, vài người níu lấy sách vở, và đám đông níu tiền, níu tiếng, đàn ông đàn bà như các hành tinh bắt buộc sống còn, xoắn xít níu nhau...

Giấc mơ đưa con người vượt thoát khỏi trọng lực trái đất đã là dũng mãnh ghê hồn. Nhưng sao lại đút đầu vào lực hút trời buộc của sao Thủy sao Hoả ? Hần níu lấy giấc mơ trút bỏ nhẹ nhàng, nhưng xem ra vẫn lúng túng như gà mắc dây. Đến thụ động vô tri có thể như con hèm, vô tình xây dựng, vô tình phá hủy, vậy mà hữu tình cũng làm nhức nhối ít nhất hai trái tim của hần và gã say sưa kia.

Trái tim già của hần bỗng nhiên nện thành thành trong ngực. Khiêu khích ra mặt, không kiêng dè, hần nghe trái tim mở miệng, nè, ngắt bỏ tôi đi, ép hết máu khô kiệt tôi ra, quả khô hôi nắng sẽ lập tức héo rụng xuống. Là canh tàn nguyệt tận, là tiếng trống sang canh, là gà ran gáy sáng, cửa thành mở, ngựa xe vụt qua, đợi gì mà chưa ra tay ?

Hần hoảng hốt ôm ngực, nghe trái tim bất trị vẫn đập mạnh, và bốc hơi ngàn ngụt trong lồng ngực.

9/2000

## Sinh nhật

Hôm nay, sinh nhật. Đã lâu, chắc là khá lâu, tôi đã không kỷ niệm sinh nhật nữa. Cũng không cho ai biết. Tương bưng như lúc trẻ, nhiều ý nghĩa và thường là lạ lùng hơn hờ, như lúc bé ở với cha mẹ, Sinh Nhật và Tết, những ngày khó nói nhất! Cô giáo tiểu học tôi ra bài luận, "Hãy kể ngày mà em thích nhất," tôi kể, ngày tết, ngày sinh nhật, ngày đám giỗ, ngày lễ, ngày cuối năm học và ba tháng hè. Cô phê "Dài dòng, lạc đề." Có lẽ tại tiếng Việt không rõ ràng lắm về số ít, số nhiều.

Chai vang vừa tìm được dưới gầm nhà, một bó hồng vàng. Đi làm về, ngang tiệm hoa, hồng nở vàng qua tủ kính điểm lệ, tôi dừng lại suy nghĩ tìm lý do, nhớ ra sinh nhật, nên mua. Và mua luôn tám cạt. Sau đó hơi bần thần. Hoa trong tủ trông phong lưu đài các và thư thái. Không làm sao ví được với đám hoa chậu, hoa luống, cúc, thược dược, kiểng, vạn thọ, liễu, điệp, phù dung...những chiều hè đảo lộn nơi đó, nắng dịu mà gia đình tôi hoa mắt vã mồ hôi gánh nước tưới hoa. (Tôi nể tính kỷ luật của tôi. Làm gì cũng phải có lý do! Buổi sáng ngủ dậy phải uống 1 chai nước lọc, 2 ngày cuối tuần phải chạy rông ngoài đường một tiếng, sau đó mới được đi đâu, làm gì thì làm. Ở u sở, nơi quan hệ công việc nhiều hơn quan hệ cảm tình, dù muốn hay không, tôi cũng đã kèm đời khối người!)

Tôi viết "Sinh Nhật vui vẻ" ghi ngày tháng, và ký tên.

Rót nửa chai vào bình cho rượu hả hơi, tắt đèn, tắt nến, dọn khăn ăn, muống dưa nĩa. Chỉ là món ăn ngày thường thôi, ức gà không da ướp muối tiêu lá chanh nướng, lá chanh đông đá mua ở chợ Thái, xúp đậu khoai cà rốt gói đông lạnh của Safeway nấu với nước cốt rau. Thịt gà ướp lạt ăn với cơm trắng để nguội, xúp ăn không, bánh hột gà chưng mua ở tiệm Tàu là bánh Sinh Nhật và món tráng miệng.

Nhắm nháp vang, tôi ngắm nghía tấm thiệp: loại thiệp trơn mua ở tiệm thủ công TotalCrafts, dòng chữ chúc tụng bình thường, không gò, không thoắt...nhưng giữa một đám viết bằng vi tính, tôi tự hào, chữ viết tay của tôi rõ ràng nhất. Trông chữ ký còn dài dòng. Tôi thân tôi nhất, nên thầy bói được chữ ký mình: bình thường, hơi lơ đãng, lúc này không có bận tâm riêng gì lớn, ngoài dự tính ăn rau nhiều để bớt thủ dâm.

Cơm xong, bắc ghế ngồi chơi bên cửa sổ. Mưa hè, đêm rả rích mát lộng, vườn lá xào xạc, thứ nhạc vui. Khuya hơn, không còn thấy pha đèn nhiều. Thôi nên đi ngủ vì mai vẫn đi làm. Cho hết chén bát vào máy, định mở máy rồi lại thôi. Để đến sáng, sẽ mở máy khi ăn sáng, chuẩn bị trang điểm, thay quần áo xong, đọc báo, uống cà phê thì máy cũng rửa vừa xong.

Nến tắt, đêm mùa hạ, nhưng gió mát ngủ không cần mở máy lạnh. Cái gối dài vuông bốn góc gác chân, dễ to gần bằng tôi, dễ chịu. Bao gối bằng lụa thổ cẩm ráp, lòe loẹt xanh đỏ, món quà kỷ niệm lần đi công tác Nam Dương. Tên Nam Dương có lẽ đã chết mấy đời theo Sukarno rồi, nhưng tôi cứ thích gọi vậy. Nam Dương, Đông Dương, Tây Dương...rõ là tự kỷ trung tâm kiểu cánh hồng trung quốc.

Bánh sinh nhật Tàu, xúp Mỹ, gà Thái, tư duy Ba Tàu, ôi, tô xà lách. Văn hóa tô xà lách hay văn hóa cội nguồn ta tắm ao ta là ưu thế tất thắng của thời đại? Toàn cầu hóa thông tin tri thức để phân phát bình đẳng cho loài người, nhưng toàn cầu hóa kinh tế chỉ tổ lợi cho các cường quốc kinh tế? Quyển sách tôi đọc dở đang dở lê về một âm mưu bất chánh bao giờ cũng đi kèm với một chính nghĩa ăn nóng thổi hôi hổi.

Nhưng đêm nay đặc biệt, tôi đang cần hạnh phúc yên tĩnh.

Hoa vẫn âm thầm nở. Căn phòng bỗng êm ả và lạ, như vừa có thêm một người lạ đang chung sống trong nhà. Nhưng là một người khách dễ chịu, một bóng ma im lìm, dịu dàng, tự trọng và rục rờ. Tôi vẫy tay chào, định nói chúc ngủ ngon, nhưng rụt tay nói chừa, mai gặp lại. Hôm nay, sinh nhật giải phóng, tôi không xem ti vi khi đang ăn, cũng không đọc tạp chí chuyên môn cho đến khi ngủ gục, mà cũng không thủ dâm.

8/2001

## Tất cả & con cá xanh

Tôi có việc trở lại Sài Gòn. 3 tháng sau. Nao nức lần sau kém chi lần trước và lần nào ra ngõ cũng gặp anh hùng. Phi trường Tân sơn nhất, ra cửa, nhớ đứt lốt cẩn thận. Không ai bòn xìn, bunn sìn, chống tham nhũng hay hỏi mại quyền thế gì ở đây vì ngoài kia tiếng trần đang réo gọi. Cứ coi như tôi ở cõi tiên (?) về trần đi, ai biết ở trần tôi bùng cứt đồ đá, súc ống nhỏ trà, giặt quần xà lỏn hay hành nghề đấm bóp chân tay cho các tiên ông tiên bà ở trần? Một phút trên tiên bằng một năm hạ giới, một phút ở Sài Gòn bằng một năm ở bến, sốt ruột chờ chực để được tới phiên đứt lệ tiên vào passport, ở đây không ai đọc tiếng Việt hay ai cũng hoa mắt vì nắng Sài Gòn? Như tôi? Nên tấm bảng chình ình hàng chữ "không được để gì trong hộ chiếu"



tôi dám đọc thành "phải để gì trong hộ chiếu"? Mười ngày vui chơi với bạn bè thôi, nghiêm chỉnh tôi xếp hàng, nhưng bụng đánh lô tô. Tôi bay ra hứng nắng gió Sài Gòn, chồn chân mãi ở đây để ngắm không mỗi dung nhan công an xét vé? Đồng phục hải quan, công an khu vực, biên phòng hay công an nào chộp cổ tôi ngày vượt biên bị bắt quả tang giống hay khác nhau? Làn cuối may, ghe chúng tôi vượt sóng chạy thoát, tôi tẩu hoả nhập ma, hồn hầu lia khỏi xác, sức đâu mà nhận ra mấy chả mặc đồng phục gì...? Những cơn ác mộng liên miên sau đó ngày đêm khi tới được bờ vô bệnh viện trại nằm, tôi thường ú ớ la hét hoặc xỉu vì mấy bộ đồng phục (cút ngựa, mũ cút ngựa và gù đeo vai và huy hiệu gì đó đồ hoét) thấy trong mơ. Nếu có quan lớn nào ban ơn (mưa móc) như bà tiên truyện cổ với ba điều ước, tôi ước gì, cảnh sát hải quan ta đổi đồng phục khác hơn. Thí dụ, sơ mi trắng quần đen (như hải quan Mèo, Xinh ga po, Hồng kông) cũng có thể tiên tiến hơn, các màu tươi sáng kênh kiệu giống như các tiếp viên phi hành xanh đỏ, quần ngà bóng lộn, sexy quá mạng... mà cũng không sexy lắm, khi chỉ nói tiếng Anh ráng lịch sự với khách đi tàu bất kể là Tây hay Việt và nếu khách đại dột văng tiếng Việt đồng hương dịu dàng với các tiếp viên, lập tức sẽ được nhận trả những cú nhìn lạnh như nước đá hắt vào mặt, vì sao? Bản thân tôi đã thử hai lần, còn rồn ốc, nên chưa dám thử tới lần thứ ba.

Nắng gió Saigon. Lần này tôi ít tháo mồ hôi hơn, lần này một người khác đón tôi, người trước bạn đi Huế chưa về.

\*

Trang một miếng chòe tôi ở quán ăn. Ba tháng, tôi sưu tầm thông tin, có khi cũng chẳng gì mới, nhưng đến một thành phố lạ (Saigon giờ cũng đã đủ lạ rồi,) gặp thêm một người quen, thêm một cái thú! Tóc đã đổi kiểu khác, phủ mái trước, cong đuôi sau, mắt đánh chì xanh đậm hơn, môi tô bóng hơn, gọi canh chua cá mú, cá mú tươi bắt sống trong hồ ra dây đàn đạch, 250 chục ngàn, nhà hàng hỏi, Trang gật đầu. Đuôi đầu nấu canh, thân xốt cà, gọi thêm mì xào dòn ăn chơi, thịt kho mặn, cơm, Trang thao đời, đặc biệt tiệm này mới có kem khoai môn!

Tối, chúng tôi đến sớm chiếm hàng ghế trước sân khấu nhà hàng ca nhạc, cô em-xi đẹp, cô kịch sĩ cũng đẹp, ca sĩ cũng đẹp, Saigon người đẹp để đâu cho hết? Phải chi tôi là nam Việt kiều! Thiếu gì Việt kiều (nam) lớn tuổi hơn vẫn bợ được các cô trẻ măng đem sang làm (cảnh) vợ. Thật không lãng phí một đời bưng tô, đổ bồ rửa chén! Nhưng thân Việt kiều mười hai bến nước, tôi chưa kịp nhắm tính 65 ngàn một ly kem là mấy đồ, 90 ngàn một chai bia ngoại là ít hơn hay nhiều hơn 5 đô, chỉ cứ đếm giấy xanh, giấy nâu đưa ra ì xèo vì giấy nào Bác cũng nhìn thẳng. Nhạc đánh rền trời nhưng Trang vẫn tóm tắt sơ lược được mọi chuyện. Trang và bạn trai (là bạn tôi, là trai việt kiều) vẫn ủng oảng, khi có khi không và Trang tổ, bạn tôi đã bắt thêm một mối khác rồi. Gái già, nhưng có công ăn việc làm ổn định ở ngân hàng. Saigon trai thiếu gái thừa?

"Em đuổi con nhỏ thợ phụ đi rồi, hôm anh Việt kiều, à một anh Việt kiều khác, không phải anh Nam (bạn tôi) từ Cali về tiệm kiếm em, nhỏ thợ phụ dắt ảnh đi quanh quần một hồi, tới nhà em, em mắc chạy hàng chưa về, dạo này thuốc tẩy trắng bị cấm khó lắm, phải mua chui, nhỏ thợ phụ chỉ nhà em, nói với anh Việt kiều Cali, chị Trang ở đây với chồng chỉ."

"Em đuổi việc, tại nó đặt chuyện phá hôn nhân em."

Tôi định hỏi, "không phải mày còn định lấy Nam sao?" rồi lại thôi.

"Bây giờ em trả căn nhà đó lại rồi, thuê căn khác. Chiều mai chị ghé sẽ thấy, nhà mới ngon lắm, có lò ga, tủ lạnh, em xong việc, ra chợ mua đồ về nấu cơm chị ăn! Không bắt chị ăn cơm

hộp một miếng như lần trước đâu!"

"Má có khoẻ?"

"Má nằm nhà thương hôm té lỗ đầu, nay bớt chút. Ông Nam không khá, chỉ ghé đưa cuốn bông băng, thuốc đỏ rồi về, không ngồi với Má được một miếng. À, thằng Ngọng với má nhắc chị hoài."

Sáng, tôi ghé thăm chàng hoạ sĩ. Hấn tay ngang, không học trường Mỹ thuật nào, trôi nổi từ ngoài Trung vào, giờ nên nhà nên cửa vì tranh. Hoạ sĩ Việt Nam bây giờ lên hương. Triển lãm một hai lần ở Nhật, tranh bán vèo vèo, năm bảy ngàn đô chứ không đùa, vợ đi dạy học giờ cũng bỏ nghề ở nhà chơi, người làm ẵm em, người làm nấu ăn. Tôi nhớ cái thời tang tóc hoạ sĩ kể chuyện cô giáo đòi lấy anh hoạ sĩ ma cà bông bị gia đình phản đối kịch liệt. Bây giờ một bước, lên bà quan. Hoạ sĩ tán dóc, vợ mình cái gì cũng được, nhưng cái không được thì cũng giống bà, không biết ăn thịt đồng loại. Giả vờ gọi chó là đồng loại vậy, là cách nói vui của những tay hiền lành thích ăn thịt chó ở Sài Gòn hay cách chửi đời chó má?

Nơi bậu cửa sổ treo màn xanh, nắng buổi chiều, trong cái ly thủy tinh nở ra theo hình hoa huệ, con cá lạ vi xanh, mắt xanh biếc đang uyển chuyển không ngớt lượn lên lượn xuống. Một con duy nhất. Thấy tôi chăm chú, hoạ sĩ nói:

"Cá thiệt đó, không phải giả đâu!"

Tôi thất ngực, ngó lơ chỗ khác.

\*

Xe ào ào, bụi ào ào, chợ ào ào, mọi người ào ào. Đông vui, nóng nực.

Nam hỏi:

"Chị ngồi quán cóc quen không?"

"...Nhỏ Trang cặp thằng khác rồi! Dọn ngay vô ở với một thằng cha mới ly dị vợ, thiếu tá trung tá công an gì đó, giờ nó khoái mấy cái cell phone, mấy cái áo hồ lưng hở ngực, tui đâu đủ tiền mà đi với nó!"

Lần trước Nam xì xụp:

"Trang nó còn gin đó nhen, bà!"

Lần đó, biết là bạn đã kết với Trang lắm. Lần này, tôi cũng thấy Trang khác thật. Nhưng đời sống là thay đổi mà. Khi bạn dừng lại là bạn thụt lùi.<sup>1</sup>

Lần trước, ở căn phòng của Trang, những hôm nóng, không đi đâu, tôi ở nhà chơi với Tiết. Tiết đang mồ mắt, đắp mũi, mặt sưng vù như vũ nữ một thời Cẩm Nhung, khăn ướt thấm thấm đầm đầm, không đi đâu được, ở nhà ôm mặt chờ. Trang đi làm, ghé tạt ngang liệng cho hộp cơm, bịch canh, đôi khi bịch nước mía, trái cây. Nó chăm sóc khách hàng không đến nỗi tệ.

"Nó ở bên bên sắp về nên Trang biểu em phải đi thẩm mỹ, không nó chê!"

"...Có người tới quán mua đồ rồi giới thiệu, nó hay gọi điện thoại về. Nói chuyện lâu lắm mỗi lần gọi, mà nó gọi ở chỗ nào đó ồn ào lắm, nghe có tiếng nhiều người. Dường như nó làm quán ăn!"

"Nó làm chủ?"

"Không biết, mà nó nói tay chùn mình mẩy nó xâm đầy hết, nó nói tại ở Mỹ ai cũng xâm vậy hết? Em bán quán cũng thường, nhưng nhờ mua tích hàng lậu Tân Biên về nên cũng khá."

"Có sợ nó gạt tiền tình không?"

Tôi biết thêm Trang một miếng có một nghề tay trái khác, nghề dặt mánh các cô gái quê lơ ngơ cho bác sĩ thẩm mỹ.

Không biết bây giờ Tiết đã về đâu, mặt mũi đã bớt sưng húp chưa, đã đẹp như ý chưa, đã gặp tên Việt kiều xâm mình chưa?

\*

Ngày cuối, tôi dắt đám con gái độc thân đi ăn bữa cơm tạm biệt. Gồm có Trang, chủ tiệm uốn tóc, tôi quen qua Nam, Phi, thư ký kế toán, Hương, cô thợ phụ, Mai Linh, bán hàng siêu thị, tôi quen qua Trang. Cũng là dân tứ xứ hoặc gái quê lên tỉnh tự lực làm, sống. Sống chen chúc, chăm chút làm ăn, gạt gẫm qua lại nhau chút đỉnh, giúp đỡ nhau chút đỉnh, nói xấu nhau chút đỉnh, gởi chút đỉnh về cho gia đình, học hỏi chút đỉnh văn minh Saigon, và thường xuyên lo lắng kiếm chồng cho mình. Trong thâm tâm cũng mơ tới Việt kiều, nhưng biết là không dễ.

Chúng thích tôi, và thân tôi, tại tôi là chị Việt kiều bình dân, bọn nó gọi tôi vậy. Thì chắc chắn là có các anh chị Việt kiều quý tộc rồi.

Tôi về lại quê nhà, trường cũ, bạn bè cũ còn vài người, trắng trố:

"Việt kiều cỡ này hòng gì dặt mình tới vũ trường nhạc sống với khách sạn năm sao!"

\*

Lần này thì tan tác hết. Hương đã bị Trang đuổi, Mai Linh một bước nhảy vọt có người đem qua làm hướng dẫn viên du lịch, Trang bắt cá hai tay hay bị bạn tôi lừa gạt đã nửa nạc nửa mỡ với tên thiếu tá công an ly dị. Phi thì ly kỳ, làm quen được với một tay Việt kiều, khi thì hấn bảo mình là bác sĩ khi thì bảo mình là thợ may. Nhưng lên giường với nhau mấy lần rồi Kinh Kha đi thẳng, quẳng một gánh tương tư và không tệ, vài ba triệu đồng gì đó lại cho Phi. Tráng sĩ nhất khứ bất phục phản.<sup>2</sup>

Tôi nói Trang:

"Lát nữa ra chợ, nhắc chị một miếng mua giày cho Ngọng nghen!"

Trang háy tôi, cặp lông nheo uốn cong cong.

\*

Ngày cuối, cô chủ mini khách sạn đột nhiên nói khơi khơi:

"Chị về bên đó, có gì hay, nhớ email cho em. Cũng có một người bạn nữa, trang lứa tuổi cháu, cũng muốn qua bên, cần hai chỗ, cô kiếm dùm cho tụi cháu. Ở đây làm ăn được nhưng..."

Cô chủ khách sạn khoảng 35, 40 tuổi, làm chủ một mini hotel mười phòng, khi thì gọi tôi là chị xưng em, khi thì gọi cô xưng cháu, mỗi phòng cô cho mượn 10 đô một ngày, còn trẻ, đẹp, có 1 con trai 10 tuổi đã chụp hình lên lịch. Người bạn mà cô chủ nói thì chưa tiết lộ là ai.

\*

Chỉ có cái xách tay đeo vai, tôi leo xe ôm lên phi trường. Chị tài xế vừa lái xe vừa hút thuốc, mea culpa, coi như tôi gọi xe lộn người. Xe chạy ngang nhà ga cũ, mưa ướt lạnh trong đêm, đứng bên thềm ga vắng, hồi trước, người tôi yêu cũng lên xe tiễn tôi đi về ngoài Trung mấy lần, lần nào tôi chẳng nao lòng! Giờ nhà ga có công trình xây dựng gì đó, nhà thầu và các quan lớn có làm có ăn mấy năm cơ chế thị trường nay, không ra cái hình thù gì, người Sài Gòn bảo vậy. Xe chạy ngang, mùi phân mùi nước tiểu của dân không nhà lang thang bán vé số, sau cơn mưa bốc lên nhức nhối. Đạp cút người là ý nói theo đuôi, hửi cút người cũng là một cách tiếp cận. Ai thấu được nỗi lòng những người lớn, trẻ con lang thang không nhà kiếm sống ở Sài Gòn?

Chị xe ôm lái xe một tay, nhấn ga, vừa rít trong khói thuốc:

"Ôm chặt nghen!"

Thất ruột, thôi chào tất cả và con cá xanh lượn lên lượn xuống một mình trong ly nước, tôi về..., ô không phải, tôi đi.

8/2003

## Vĩnh biệt Bạch Thu Hà

### 1. Sở tay ghi chép của Đào

Qua lỗ khoá nhỏ:

Phạm Xuân Cầu một tay cầm thanh gỗ trắng đẹp, to hơn cả cây thước bằng, tay kia cầm ly nước, hể hẩn đặt ly nước xuống sau khi uống một ngụm, thì tay kia lại liên tiếp nện cây thước bằng vào móng và đùi người đàn bà, vợ hẩn. Người vợ nép sát vào tường như muốn nhờ bức tường che chở nhưng vô phương, những cú đánh cứ bình thản liên tiếp nện vào người đàn bà, từng cú một, đều đặn. Người vợ như không còn sức để khóc nữa, miệng nho nhỏ van lạy trong khi môi Phạm Xuân Cầu mấp máy điều gì. Cửa ván ngăn phòng đóng rất chặt, cái lỗ khoá hồng thông nhà chỉ để vừa một mắt, tôi không nghe gì, chỉ thấy chừng đó động tác đều đều lặp đi lặp lại. Người đàn bà càng nép mình và cây thước bằng càng tiếp tục nện. Mệt mỏi và căng thẳng, tôi bỏ cuộc.

Ngày hôm sau:

Bà vợ vén quần vén móng đưa cho mẹ tôi và bọn chúng tôi coi: nguyên cả một khoảng móng

và hai bắp đùi đỏ bầm lên. Vết đánh còn mới chưa kịp thâm tím lại. Nguyên khoảng móng và hai đùi đỏ đều như thoa một lớp sơn sơn đậm, kể từ đầu gối trở lên. Mẹ bảo tôi đi với cô vợ Phạm Xuân Cầu ra hãng máy bay điền dùm cô cái hoá đơn gọi hàng. Cô gọi một va ly và một thùng các-tông khai là đựng quần áo về Sài Gòn. Rồi hốt hoảng về nhà, lo đi chợ nấu cơm chờ chồng về ăn.

Ngày hôm sau:

Tôi đi với cô lên ga xe lửa. Cô kêu đau quá, thậm chí ngồi lên xích lô cũng không nổi. Mẹ bảo tôi cho cô vịn vai lần bước. Dẫn cô lên tới ga, tôi chờ cô chen lấn vào mua vé. Chuyến tàu ngày chạy lúc 10 giờ sáng, nắng yếu ớt dội vào trong toa, cô thò đầu qua cửa sổ đưa khăn tay lên lau mắt; khi tàu chạy, giờ khăn vấy vấy tôi.

Hai tuần lễ sau:

Có thư của cô Sen gửi tới. Mẹ tôi đọc rồi nói cô đã về tới nơi bình an. Cô gửi lời cảm ơn mẹ đã cho mượn đủ tiền tàu về nhà và gửi trả đủ số tiền mượn lại. Mẹ nói, cô không dám về lại địa chỉ cũ nữa, sợ Phạm Xuân Cầu vô kiểm, kiểm được sẽ tiếp tục khảo của.

Qua lỗ khoá hồng:

Bé Liên ngồi xếp bằng khóc ri rĩ. Hai môi nhỏ khô tróc vảy, tiếng khóc chắc tắt nghẹn trong cổ nó. Có thể nó vừa khát nước vừa khát sữa. Tôi hỏi mẹ tại sao nó khóc, mẹ tôi khẽ suyt. Rồi không biết bắt đầu từ đâu, tôi hiểu câu chuyện đầu đuôi là tại Phạm Xuân Cầu khảo tiền vợ nhưng không được. Cũng như người vợ trước, mẹ của bé Liên đã bán hết cả tư trang vàng bạc đưa cho Phạm Xuân Cầu tiêu, giờ không có tiền đưa cho Cầu nữa nên Cầu ra lệnh mẹ bé không được đụng tới bé. Một ngày chỉ cho uống sữa một lần, không được bông ẵm, không được thay tã, không được tắm rửa lau mặt. Bé Liên ốm rút lại như người mất hết nước mà Phạm Xuân Cầu vẫn cương quyết không ra khỏi nhà. Cầu ở nhà để canh mẹ con bé Liên.

Tháng sau:

Một bà xơ áo trắng thoáng lái chiếc xe đạu trước nhà Phạm Xuân Cầu. Má Liên đi chợ. Nhà vắng, chỉ có mình Phạm Xuân Cầu ở nhà. Tôi biến sắc, chạy áp mặt vào lỗ khoá. Cầu đang mấp môi nói chuyện với bà xơ rồi thông thả ký vào một mảnh giấy theo tay chỉ của bà. Bà xơ quán bé Liên vào một cái khăn rộng và đem bé ra xe. lát sau, mẹ bé về, tôi thấy cô gục đầu, hai mắt đỏ ngầu, nước mắt ràn rụa, má sưng húp, cặp lông mày tĩa cong có những sợi thưa giựt giựt.

Không ngày tháng:

Có cánh tay ai đập nhẹ vào người tôi. Giật mình mở mắt, nghe mẹ thì thào:

'Phạm Xuân Cầu nó trúng gió sắp chết rồi!'

Tôi vùng dậy theo mẹ chạy ào vào nhà ông ta. Cầu to lớn, nằm ngay đơ thẳng đuột trên giường. Hai hàm răng vàng choé cản ngang một chiếc dũa tre. Hàng xóm hối thằng em tôi đáí vô tô sủi bọt vàng rồi ghè Cầu ra mà đổ vô miệng. Cầu nuốt ực ực, mắt trợn ngược, tôi sợ quá bỏ chạy về nhà. Nghe mọi người kêu ơ ơ lấy sả gừng tóc rối lẹ lên đánh gió cho ổng.

Năm sau:

Chị Hương, chiêu đãi viên ở tiệm kem Lan Anh bỏ nghề về làm vợ Phạm Xuân Cầu. Sau khi bé Liên bị đem cho bà xờ, không ai biết mẹ bé đã trốn đi bằng ngã nào. Rồi tôi thấy chị Hương có bầu. Những khi Cầu đi làm, chị mở cửa kêu chúng tôi vô chơi và chị chạy qua chạy lại lảng xãng hỏi mẹ tôi chuyện này chuyện nọ:

'Bà bác à, có bầu ăn mịch có sao hông hả bác?'

'Bà bác nè, con thèm ăn chè, thèm ăn thạch, chắc là con đẻ con trai?'

Chị người Nam, nói 'thịt' và 'mít' rất lạ.

Rồi chị đẻ ra thằng Tí. Thấy tôi đi học về, chị thường nhờ tôi qua đưa võng dùm thằng Tí để chị đi giặt đồ. Mẹ tôi hay nói:

'Con Hương mới có hai mươi mấy tuổi, còn con nít trâu!'

Sau đó, sở của Phạm Xuân Cầu đổi ông ta đi Sài Gòn hay Cầu xin đổi đi gì đó, Cầu dọn nhà đem vợ con theo. Cả xóm thờ phào, từ đây hết sợ thằng mật vụ theo dõi rình cả xóm. Tới đó, tôi mới biết Phạm Xuân Cầu làm nghề mật vụ.

Nghĩ hè:

Đột ngột, hai vợ chồng Phạm Xuân Cầu lại trở về! Căn nhà cũ sang cho một người chị họ ở, Cô Sáu bán gạo, giờ hai vợ chồng Cầu lại về thăm. Chị Hương đem bưởi Biên Hoà tíu tíu qua tặng má tôi, tôi hốt lẻo ngồi nghe trộm chuyện. Chị kể thằng Tí đã lớn, sắp đi học, và chị đã sanh thêm hai đứa nữa, con Hương Lan và con Hoàng Oanh. Chị phát âm chữ Oanh cũng rất đặc biệt, nghe như là Hoàng Hoanh. Ở chỗ tôi, bưởi Biên Hoà rất quý và rất mắc, tôi nghĩ chắc chị Hương đã giàu rồi mới đem cho món quà sang trọng này, tôi vui vui. Chị quay qua thấy tôi thì ồ lên một tiếng:

'Cha, dạo này lớn dữ, sắp ra mã con gái rồi nghen! Mặt sắp hết lông ben rồi hả?'

Tôi xén lên nhìn lên chị cười.

## 2. Theo lời kể của Cô Sáu bán gạo

Công chuyện rớt ráo chóng vánh bắt ngờ hơn hẳn tưởng. Từ lúc Cầu rót ly trà mật ong nóng pha thuốc ngủ cho mẹ uống cho tới khi bà ngã gục xuống bàn chỉ trong tích tắc. Con vợ núp sẵn sau tấm màn xông ra phụ khiêng bà già đặt trên giường, Cầu có hơi khựng lại chùn tay một chút, nhưng thấy bà già mê man trong giấc ngủ im lìm, hấn kéo vội mền đắp lên tận ngực cho mẹ.

Hì hục khoảng mười lăm phút trong buồng tắm nay đã được biến thành nhà kho, Cầu và vợ đã suýt rú lên vì lưỡi dao đào đã đục vào hũ kêu 'cảng' lên một tiếng lớn. Vợ hấn đưa tay bịt miệng, mắt tròn tròn, tròng trắng đảo lên đảo xuống. Xe mới ra khỏi thành phố chừng nửa tiếng, Cầu hồi hộp lắm. Thằng bạn y tá cam đoan thuốc ngủ sẽ công hiệu được mười hai tiếng đồng hồ, đủ cho mình về tới nhà. Lúc đi, Cầu đã cẩn thận chốt kỹ cái cửa, còn mờ đất chưa kịp sáng, chắc là không ai phát giác ra là bà già đang ngủ say trong nhà.

'Uống cà phê sữa không? Uống cho nó tỉnh chút đi!'

'Uống thì uống, có ngủ mẹ được gì đâu mà tỉnh?'

Càng tỉnh, Cầu càng giật mình theo dõi quan sát vợ. Thật ra nó tỉnh táo hung tợn hơn mình tưởng. Mắt vẫn trở ra như thường lệ, con vợ sau khi ực một hơi hết ly cà phê sữa theo kiểu như ực hết một hơi bia, gọi mua hai cái bánh mì kẹp chả, chuyển cho Cầu một cái rồi im lặng gặm. Ngon lành. Thỉnh thoảng, chắc tại nhai mau, nó hơi nghẹn, dừng lại chốc lát, rồi lại ngốn ngấu như cũ. Cầu sợ quá, nuốt không vô. Sữa lạt nhách, cà phê thì đắng rát trong cổ, trống ngực lại đang đập liên hồi. Số vàng đếm được hai chục lượng đựng trong hộp sắt, hấn lệ làng tháo ra, bọc vào cái túi may sẵn ở ngực áo. Cái áo vải phạp phồng lên xuồng theo trống ngực. Hộp sắt, thứ hộp in-nóc-xi-đáp như hộp kim y tá, đã được chôn trở lại. Sau khi lấp đất, Cầu cẩn thận xếp mấy miếng gạch bông rồi kéo cối giã gạo đặt lên như cũ. Ít ra là cho tới mùa gặt tới mới có người khiêng nổi cái cối đá, hoạ may chừng đó bà già mới biết là có dấu đào.

Hai chục lượng, thật không ngờ. Cầu khổ công bao lâu xếp đặt kế hoạch, tập dượt huấn luyện con vợ, kết quả xứng đáng hơn điều hẳn mong đợi.

### 3. Nước đá thẳng Tèo

'Tôi thấy những nhân vật tiểu thuyết thường không đúng như những người thật việc thật mà tôi được gặp như Phạm Xuân Cầu. Nhân vật dẫu có chọc trời khuấy nước, gian xảo anh hùng, tay nhuộm máu vân vân, đóng quyển truyện lại hay đứng lên vì hết phim đèn bật thì không chết thẳng cẳng cũng ngáp ngáp. Tại bạn hàng xóm tôi nói là, tại gặp Phạm Xuân Cầu thì ông trời đi chơi chỗ khác.'

'Tên Phạm Xuân Cầu là tôi ghi lại theo giấy tờ đảng hoàng chứ không dám bịa, vì thời đó có phong trào Liên gia tương trợ của Ngô tổng thống, mẹ tôi làm thơ ký cho liên gia, chị tôi tuy mới học lớp hai cũng đánh vần thạo và nói tên ông mỗi khi mẹ sai cầm biên lai qua nhà đầu tiên liên gia.'

'Vợ ông tên gì tôi không biết. Hồi đó xóm tôi ở cạnh một cái nhà chứa công khai rất lớn, nghe nói ông Cầu làm thơ ký ở đó. Vợ ông Cầu trước là vợ của một tài tử cải lương nổi tiếng, bà thường khoe với lối xóm như vậy. Nghe lời đường mật dụ dỗ của ông nên theo về làm vợ. Trước đó, hình như ông đã có một đời vợ trước. Hai vợ chồng nuôi một đứa con nuôi đặt tên Liên, chắc nó là con lai của một chị điếm nào đó đẻ ra mà phải đem cho. Nhà điếm thuở đó thỉnh thoảng tôi thấy có mấy ma-xơ áo trắng lâu lâu lại ghé nhà điếm ẵm mấy em nhỏ bỏ vào xe đem về trại mồ côi nuôi.'

'Người lớn trong xóm tôi hay hăm tụi em bé còn ẵm ngửa: Mà mà khóc đêm quá thì tao đem cho bà xơ quách!'

Bọn lớn đã đi học như chị tôi thì nghe dọa: Đứa nào làm biếng trốn học, cũng đem cho bà xơ luôn...'

'Bà xơ, cái mũ trắng to xoè, loắt choắt trong bộ đồ rộng thùng thình cũng màu trắng, đôi giày đen đi thoăn thoắt, con nít xóm tôi mấy đứa gặp bà mà hồn vía không bay lên mây! Thăng Xoa đi học đã đọc được truyện còn quả quyết là với cái nón rộng vành như vậy, bà xơ có thể bay lên được: Tụi mày thấy bà giống con bướm bướm không?'

'Nhưng tôi thì tôi sợ nhất là Phạm Xuân Cầu. Căn bếp nhà ông có mấy cái lỗ nhỏ có thể vạch ra dòm trộm suốt lên nhà trên, tôi thường ghé mắt vào tìm Liên. Con bé thật đẹp, mới biết bò,

bụ bẫm, miệng phun nước phì phì mỗi khi ngồi nghịch cây quạt lá một mình. Bà vợ ông Cầu thỉnh linh ra mở cửa. Không nạt rầy tôi mà lại ngoắc tôi vào, cho ẵm em bé làm tôi sung sướng biết ơn.'

'Tôi nhắc chuyện con bé vì tôi rất thương nó. Còn chị của tôi thì hay theo mẹ tôi hóng chuyện nơi mấy bà vợ của ông Cầu. Nghe nói vợ trước của ông Cầu là do chị tôi dẫn dùm đi trốn. Còn chị Hương, má của Tí sau này mỗi khi bông Tí đi chơi gặp tôi thường nói: Tí mai mốt lớn cũng được to con như anh Tèo vậy!

'Mấy đứa trong xóm kể với nhau là Phạm Xuân Cầu ác độc lắm, suýt đánh chết mấy người vợ, ăn cướp vàng của mẹ ông, đến nỗi mẹ ông giận quá ba mươi Tết nhảy sông tự tử. Đáng lẽ trời phạt Cầu trúng gió chết rồi, mà tại nhờ nước đái của tôi hay quá, uống vào Cầu lại sống lại. Tôi xấu hổ, phải chi hỏi đó đừng mắc đái, người lớn đừng hỏi tôi đái, có lẽ Cầu đã chết. Bây giờ mỗi ngày một lớn, tôi vẫn không quên được chuyện cũ. Tôi thấy người lớn thật bừa bãi, họ nói sao cũng được, nói sao cũng đúng. Tôi rất bực bội người lớn!'

#### 4. Tiệc rượu

'Trời rớt mưa tự trên xuống, người bậy bạ mới làm nước ở dưới đất phun lên, nước mắt chảy xuôi không bao giờ chảy ngược, ông bà mình nói lâu nay chưa từng sai, thằng nào nghiệm theo lời đó thì sống, dại chết đáng đời...'

'Giang hồ gần hai mươi năm, qua chỉ nhớ thuộc nằm lòng lời dạy đó của một bậc đàn anh. Đánh đuổi tra khảo cũng chỉ là tra khảo mấy con vợ của mình, có đứa đánh vì nó lấy trai, có đứa đục vì nó dám qua mặt mình dẫu tiền làm của riêng. Trộm cướp cũng trộm cướp của bà già, tui không đụng phạm pháp luật, cũng là làm bốn phận con dân biết tôn trọng nhà nước. Đó không phải là cách nước tự trên trời rớt xuống thì là cái gì? Bà già tui nhảy sông không chết, sống lại, rồi cũng không kiện cáo gì tui, mấy con vợ lằng tích giang hồ, không chừng nghĩ bụng cũng có điều sai quấy nên cũng im miệng, chú tính bụng dạ đàn bà giận đó rửa đó rồi thôi, tui nó bụng đâu đủ lớn để ghim gút thâm sâu như đàn ông mình. Là chuyện nước mắt chảy xuôi. Chú em nói hồi nhỏ chú sợ tui, ờ thì cả xóm ai cũng sợ, nhưng qua hỏi chú em, qua có từng làm điều gì ác đức mịch lòng bà con chòm xóm chưa, có trộm cướp hiếp đáp giựt nhà giựt vợ gì của chòm xóm chưa, chưa, không, không bao giờ! Đối với người dựng, qua muốn họ sợ qua mà không cần thương. Người dựng nước lã bụng dạ trống không tự trên trời rớt xuống ở đâu tới thương mình là có chuyện bậy bạ. Chú nói sao, thí dụ mấy ông thầy trên chùa, mấy ông cha nhà thờ, ôi chú ôi, hồi tôi ở tù gặp cha cố với thầy chùa thụt két nhà thờ hoặc ngủ bậy với vợ người bị thằng chồng vác dao chém chí mạng, thừa kiện lung tung một hồi rồi cũng vô tù ngồi cả đám.'

'Mười hai tuổi, tui đã ra giang hồ. Ham chơi mất mẹ chiếc xe đạp, tui về thế nào ông già cũng giết, ông đã từng rút cột treo tui lên xà nhà, quất tui bằng dây sên xe đạp, mình mẩy đầy thẹo, hà hà, là cũng nhờ ông già. Thẹo giang hồ chém lộn cũng chưa nhiều bằng thẹo ông già mình để cho mình mà!'

'Cám ơn chú quen miệng còn gọi qua đây bằng thầy. Hồi đó cả xóm già trẻ lớn nhỏ đều kêu qua là thầy, kể như qua có chút mẫn nguyện. Ông già, hồi tui còn ở nhà, sáng trưa chiều tối đều nghe rửa:

'Mày kiếp này rồi cũng là làm tôi làm mọi cho người khác đánh chửi lên đầu! Cho đi học kiếm ít chữ để sau này có ngóc đầu lên được làm thầy làm bà với thiên hạ mà không muốn, chỉ ưng tưng tam tự ngữ theo quân trộm cướp đầu đường xó chợ, thôi, đó là số kiếp mày!'



'Qua làm theo ý muốn của ông cả hai, ra đầu đường xá chợ kiếm ăn, rồi sau mới leo lên làm thầy. Có đói rã họng, có giang hồ thanh toán thiếu điều mất mạng mà vui không gì bằng. Bà già siết cổ siết họng trong nhà để vàng chôn hũ, người làm và con cái không bữa nào được bữa ăn no. Gạo đong mỗi bữa sáu lon thì bớt lại hai nắm, tháng ba chục ngày lợi được sáu chục nắm, vị chi gần được trộm trộm mười lon. Nước mắm pha thêm nước muối, dưa cải mặn chẳng khỏi cần chấm mắm, mắm bán dạo năm năm mới bán cho nhà tui được một thùng hai chục lít.'

'Chú em hỏi thăm tui Tí, Lan, Hoanh? Sau đó, nó còn một lô một lốc ba đứa em nữa, Đen, Em, Út. Chết hai thằng rồi. Thằng Đen chết lính; Cu Em, hừ, thằng đó đánh lộn thua. Cái nghề đâm thuê chém mướn không phải là kế làm ăn lâu dài, không giữ được mạng lâu thì phải kế như sanh nghề tử nghiệp. Mấy đứa khác có vợ có chồng kiếm ăn tứ xứ. Vợ tui cũng chết rồi. Ông Chánh là thằng Tí quen chú, thằng đó không phải con tui nhưng cũng là con của má nó với ai đó. Nó biết chuyện đó nên vô can, không phải như đám con ruột kiếm cách trốn chui trốn nhủi. Chú em hỏi nó, là nó dắt chú tới kiếm tui liền mà. Lâu lâu cũng có cho tiền. Nó không mắc mớ gì tới mình, qua không phải cha ruột nó, nó không cần mắc cỡ hay trốn núp gì đâu. Ông Chánh làm lớn, quen nhiều Việt kiều, chắc chú cũng làm lớn bên bên hả?'

'Lâu ngày gặp em mới tâm sự, qua nói thiệt, Cầu này sống đội trời chân đạp đất không hổ thẹn với lương tâm xóm giềng đâu. Đó là em còn chưa nghe chuyện hồi làm lính kín, qua cũng từng ra tay nghĩa hiệp cứu giúp nhiều người. Coi tướng thấy ai hiền lành đứng đắn là qua giúp đỡ, hỏi Chánh thì biết! Nhiều ông lớn chế độ giờ cũng còn gặp cảm ơn qua! Già rồi, không cần nhờ ai, cái quán cóc này cũng nuôi đủ miệng. Ngồi chơi, ăn hết miếng khô này đi, chờ qua qua qua mở cái đài.'

Xương rơi gió rơi thu hà em ơi, đường dài mịch mùng sao chưa tới nơi, mây nước buồn cơn lửa binh, xót xa chuyện chúng mình, khóc than riêng em một mình, bởi xa cơ nơi chiến trường thọ tiến nên đỡ đông xơ đành dĩnh biệt bạch thu... hà.

2/1999

### **Tự thú I**

*tiếng nước đái  
nhỏ giọt  
trong bồn cầu tí tách  
thứ nước âm sóng sánh vàng  
hổ phách  
trong người tôi tuôn ra  
phải rồi tôi là đàn bà  
hạng đàn bà đái không qua ngọn cỏ*

### **Tự thú II**

*đàn ông đàn bà  
dăm ba cuộc tình  
đặng và không đặng  
tự hào  
tào lao*

*tôi chưa hề dám đá người đàn ông nào  
nhẹ nặng  
vài ba mối  
chỉ rối  
tháo gỡ  
im lặng  
tôi sinh ra  
là  
để yêu thương đàn ông  
chân không mang giày sắt đá  
không thể đá  
cách mạng nên khoan hồng*

## Một người, một buổi sáng

Sáng hôm ấy, bài hát hùng dũng thỉnh linh trở lại, bưng bưng. Sương càn, sắc mai, hoa thắm, nắng tươi, ích sáng đời... Quận vui, thiếu điều muốn hét vang hò một hai đều bước.

Này, bài hát hai ba chục năm xưa chưa có lần hát lại, nó vẫn nằm nguyên đấy? Bất chợt, phục hồi danh dự, ôi chao, nguyên cả nhạc lẫn lời. Hay thật. Quận thấy đã. Nào, đã biết hát lúc nào vậy, ai tập, bắt chước hay học lóm ai, từ những buổi sớm tập đu dây hít thở và bước diễn hành trên lề đường biển? Là từ mấy tiếng đàn cà rịch cà tang banjo mandoline cậu Sung, cậu Thuần hợp tấu? Mấy cậu đã về đâu, đi đâu? Từ cái radio đen bằng nhựa bé xíu mà hai bóng điện sáng quắc hồi hồi mỗi khi mở nghe lâu?

Ký ức vôi hồ trộn lộn, lạo xạo, bài hát được lời ra, mảnh đá vụn ngấm rờng bằng hoài niệm, thường lấp lánh sáng ngời, bội phần, hơn cục đá trần trụi đang lăn lóc dưới chân. Quận nheo mắt ngược ngấm nắng, mướt mồ hôi, mặt trời trắng lóa nắng hình chữ thập, hăng hái, lon ton, bước bước.

Này gót giày nện, vang lên, khu công sở kín mít lặng cửa cài then cuối tuần, vẫn rải rác dăm ba chiếc xe đậu, những người đi làm cuối tuần.

Thỉnh linh một mẫu thuốc nóng còn vương khói mơ hồ (mới vừa được dập tắt?) nằm chắn ngang lối. Quận bước qua, vòng lại, cúi nhìn. Mẫu thuốc, cái vế ám sang trọng giữa trời mai mát lạnh. Ngẫm nghĩ, tò mò, nhìn hút theo lối cửa chính vào sở, chẳng ai. Thuốc đầu lọc, sưng, trắng trẻo, sinh động, mới được hút hơn nửa, hãy còn thơm thoảng. Câu hỏi cựa quậy trên mặt đất ướt sũng: chàng trai trẻ đẹp trai, một trang trung niên môi thâm mắt bạc, người đàn bà không thoa son môi đi làm ngày thứ bảy? Người hút, hần?

- 1) Hần tham lam, đi làm thứ bảy? Kiểm thêm tiền cho một món tiêu riêng vì ngại phiền hà vợ con, cá nhân tự trọng?
- 2) Hần tị nạn, Việt Mên Lèo Mexico Sĩ Nam Mỹ, làm thêm chút ít, cần tiền giúp gia đình kẹt ở quê nhà?
- 3) Hần nhà giàu, không cần tiền, làm bán thời gian cuối tuần chơi chơi?
- 4) Hần lười biếng trây trét ngủ gục suốt tuần, nay vô chạy nước rút?
- 5) Là chủ, là giám đốc, hần vào sở để rà việc cuối tuần, chỉ đạo sắp xếp?
- 6) Hần ?
- 7) Hần?

Trò chơi Hấn vô bồ kéo dài được một lát. Quận bỗng nghe bài hát rộn rã vang lên lúc này đang chuyển sang hiu hiu buồn bã. Có thể đôi điều tưởng đã mất, bỗng nhiên tìm lại được, là vui hay buồn? Là huề vốn túi xui như ông già mất ngựa? Là thiên cơ bất khả lậu biết đâu mò? Hay tâm viên ý mã?

Người bạc, không phải, nhạt, vô tâm. Dầu gì, cũng quen biết, cũng thân tình. Buổi tối đi dạo trong rừng nói không hết chuyện, khi trăng lên, rừng lao xao sóng sánh, người ấy cầm tay chỉ theo ánh trăng, tuy không là tay Phật, Quận cũng trân trọng lắng nhìn. Những buổi đi chơi chung cả nhóm, không nói nhiều giữa đám đông vì không tiện nói, nhưng ánh mắt giữ gìn vẫn đuổi theo săn sóc kín đáo... Rồi họ đi, không trở lại, vì không muốn trở lại? Lần đầu hẹn gặp ở sở, Quận lạng xe ba vòng mới vào được parking đã thấy người đứng đó, yên lặng chờ. Không thể đoán nổi, hoặc họ chẳng có gì với mình, hoặc không đủ lâu, hoặc không như mình tưởng tượng.

Người đi, lộ trình đi bộ mỗi sáng của Quận có thay đổi chút xíu, có thể tránh cho mình bớt đau lòng. Quận thường quẹo sang ngõ một khu công sở khác. Sợ bãi đậu xe, như bao lần trong đời đã sợ, sợ sân bay, sợ bến xe, bờ sông, khách sạn. Quá lắm điều sợ. Em đừng chấp, đi với ở, với hoặc không, lờ đi đạo vị mà đau nhói lòng trần. Điều người ấy tìm, nếu không phải là một người, sao lại là tôi?

Đàn ngỗng kêu om sòm dưới ao, rủ nhau bỏ nước lên bờ. Nước trong lặng sau mưa đêm, bờ cây láng nhuột, nhựa đường loáng. Ngỗng đực cầm đầu hiên ngang dẫn bước, cả đoàn lững thững băng theo. Vươn cổ cao vu vơ ngó ngoáy, chả biết đất đỏ trời xanh là gì, quạc quạc, bầy vịt trả lời. Một con duy nhất, dáng nhỏ thó so với cả đoàn, thui thủi đứng lặng bờ nước, nhìn nước trôi. Chuyện gì đây? Ngộ, cô ngỗng (vì có dáng đàn bà?) có đôi chân thon đỏ chót, khác với cả đoàn toàn chân đen, đen sì, to mồm. Người đẹp bị kỳ thị vì quá đẹp? Nàng bị cô lập, kỷ luật? Người xa xứ lạc loài tới đây? Nàng độc đáo nhưng buồn bã? Nàng không hòa nhi vì lối bất đồng? Cái giá phải trả cho bất cứ liên hệ cá nhân/cộng đồng, tập thể/xã hội nào?

Quận thờ ra, bỏ đi.

Buổi sáng, bài hát, điều thuốc, cô ngỗng.

Soạt, một chú thỏ đuôi cụt bỗng nhảy soạt ra từ dưới một gốc thông trĩu cành những trái xanh ứa nhựa thơm ngát. Chú nhỏ lông màu nâu nhạt, về đề phòng lém lỉnh, ba ở đâu, má ở đâu, hay đã lớn rồi, bồ bịch đâu, anh em bạn bè đâu, mà chú đi một chắc\*, một mình?

Trời trở lạnh dữ dội, sau mấy hôm công tác xa trở về, một ngày nghỉ giữa tuần dưỡng sức, Quận đi thăm đàn ngỗng trời. Cái tên Quận phía để gọi, ý là vì ngỗng của trời của đất, ngỗng không của riêng mình riêng ta. Khu rừng lau trước mặt động đậy rồi bỗng vang rền tiếng quang quác. Các chàng nàng đã kéo rốc di cư đến đây rồi, Quận khựng lại ngẩn. Đám cỏ cao đang lô nhô lơ ngơ, lau sậy xám xôn xao dật dờ, những chấm hoa vàng nghệ đầy đó điểm không biết tên hoa gì, và trời gió, những miếng ren mỏng Queen Ann Lace lung linh. Rồi gió quạt mạnh, lật dờ cả đám lông đuôi, lông mình ngỗng, có lẽ lạnh, cả đàn lại trao đổi quang quác, tan tác...

Quận dừng lại bên cạnh hồ. Vắng lặng. Nước trong vắt, đám phân ngỗng nổi trôi lênh bênh hai bên bờ có thể đã được nước cuốn sạch, trôi xa. Và gần bờ, một thứ cỏ thân tím tím hoa nâu mọc tràn xuống nước, lẫn tẩn.

Cuối tuần, Quận quyết định sẽ trở lại giữ lộ trình cũ. Nếu phải bắt buộc thay đổi chỗ ở vì lợi lạc cho mình, như tụi ngỗng trời đã dời tổ xa hồ để đủ ấm trong mùa đông, như Quận đã trèo non vượt biển từ cố quận đến đây để tìm không khí thờ, thì cũng đáng nên làm. Nhưng đổi lộ trình để trốn hình bóng một người không chút lưu tình với mình, Quận khinh mình đã thiếu dũng cảm.

1/8/00

## Bí mật của con đường

1. Nhà ga vui tươi bắt đầu và kết thúc con đường bằng vòng biên nổi khu trung tâm chợ chính ồn ào ban ngày, ảm mốc buồn thiu khi về đêm.

Thuở xe ngựa còn chạy lóc cọc trên đường, trong một ước hẹn không lời, nó chỉ lóc cọc lóc cóc những sáng sớm tinh mơ trời còn nhá nhem tối sáng, gồng gánh, xốc nách, móc nú, chông chất ngồn ngang một cách gọn gàng: trái cây, gà vịt, rau cải; và mấy bà buôn chợ từ Thành đang lên đồng lác lự ngái ngủ theo nhịp xe lác lự cho kịp phiên chợ sáng. Chiều tối lại, mới là lúc xuất hiện khó hiểu lờ mờ vài ba chiếc xe bò rề rà cà rịch cà tang chở gạch đá, vôi cát, đen trắng đỏ bụi mù, cung cấp hàng cho các khu xây dựng ngoại ô. Khoảng thời gian sáng trắng cho đến xế trưa là thời dựng biểu được đăng ký ngầm của các loại xe văn minh: xe đồ, xe hơi, xe jeep, xe nhà binh tám bánh, xích lô, ba gác, xe đạp, vélo, honda dame, vespa chen nhau xuôi xuôi ngược ngược. Người đi chơi thả bộ chọn đi đường biển, bát phố ở phố chính hai bên buôn bán, tiệm ăn, tiệm chụp hình, radio, nhảy đầm, café nhạc nhẹ, nhạc giựt, và khách sạn sang trọng, sáng đèn.

Tôi ngồi dậy trong bóng tối khi tiếng vó ngựa phi, tiếng roi vút vút bình thường, có khi chỉ là quất vu vơ vào không khí hơn là vào lưng ngựa, nghe chẳng dữ dằn gì của anh nài ngựa, chỉ là như đánh nhịp cho vui thôi, vó ngựa phi lộp độp trong gió, nắng nóng chưa lên để khiến người ngựa mệt phờ để anh nài phải vung roi vụng về thúc giục. Thì cũng coi con ngựa quý như con mình, không có nó, lấy tiền đâu ra anh nuôi vợ nuôi con? Bác bán xôi bắp gánh một gánh xôi trĩu một đầu, một đầu kia là linh kinh hành mở, đậu xanh, lá bàng, muối mè, đường cát, bọ con nít xúm xít co ro trong gió chớm lạnh, thúng xôi bắp nóng bốc hơi ngùn ngụt thơm lừng, mỗi đứa một gói, co ro nhai, ngậm, ngửi, nuốt, vừa lắng nghe mùi bắp nóng trôi tuột, chạy đến đâu ấm từ từ một luồng hơi để chịu cả người. Còi tàu xa từ phía sân ga rúc lên một hồi, thức tỉnh những người còn ngái ngủ, và đúng y chang như sách Quốc văn của tôi nói, *tiếng còi xé màn đêm*.

Lớn lên chút nữa, biết bên kia đường, Châu thức dậy sớm đang quơ tay quơ chân ra về thể thao thể dục, tôi đã hơi e dè, không dám xông ra ngồi co ro ăn sáng ngay trước mặt nhà bên cạnh gánh xôi, là mất đi một cái thú, nhưng món ngon mấy ăn hoài cũng chán nên mẹ nói bác Xôi Bắp, *"Thôi ngày mai khỏi ghé, bọn nhỏ hơi ngán rồi,"* và tôi an toàn ăn bánh mì hoặc cơm chiên trong nhà, và khỏi ngại ngoài kia, bên kia đường, Châu vẫn mặc độc một cái xà lồn ngược trần nhảy tưng tưng, hít thở, và quơ tay quơ chân rồi lộn tùng phèo trên hai cái trụ sắt thể dục, và thỉnh thoảng lại liếc mắt nhìn trộm sang phía cửa nhà tôi. Một buổi tối, tôi vừa đang ngủ gục vừa ôn bài, thằng em nhỏ Châu chạy qua đưa tờ giấy và cây viết máy, tờ giấy Châu viết nắn nót *"Bom cho ngòi mực đi, viết hết mực rồi"*. Đó là loại bút máy *stylo*, phải thay ngòi, và bơm mực. Coi như bức thư tình tình linh đầu tiên, và không đầu không đuôi, không xưng hô tên tuổi, làm trống ngực tôi đập ầm ầm, và sau đó giấu sâu vào khe kéo *fermeture* trong cặp đựng vở. Châu, sóng biển giờ đã đẩy Châu về đâu?

2. Ngày định trốn đi, tôi đạp xe lên xuống mấy chục lần, cứ từ hàng me trước ga dọc theo con đường đến cuối sát khu chợ. Ghé vô quán xu xoa hột lựu nước đá húp lấy húp để một ly đầy mà vẫn cứ khát, cổ họng khô, tôi khàn khàn nói trong cổ với nó, *Mai tao đi rồi, không biết bao*

giờ mới gặp lại, mày ở lại, nếu công an không bắt, chắc là tao đi luôn. Tới mấy chữ đi luôn, tôi nghẹn họng, cay mắt, môi run run, giựt giựt, không thể nói được gì thêm. Lại đạp xe lung tung trước góc cua giữa con đường, liếc ngang quét dọc, tôi cố thu nhớ hình ảnh góc cua này. Ở đó, Châu mười tám tuổi, vội vã chống càng xe đạp, và nhảy phóc ngồi lên yên xe để nói chuyện với tôi, khi thành linh gặp nhau giữa đường. Tôi đã cao hơn Châu một cái đầu hồi nào, còn theo đúng thời trang đồng đánh đôi guốc Đakao gót nhọn hoắc, cao kều. Hai đứa bằng tuổi nhau, tôi mười tám, Châu cũng mười tám, sao tôi càng lớn càng cao nhanh như mẹ nói “*Con này nhỏ giờ*”, và càng cao thì thấy Châu càng lùn xùn thảm hại. Hôm rời thành phố để đi học xa, đứng trên chiếc xe buýt chạy từ từ qua ngang nhà, tôi thấy Châu dờ dẩn trên hè phố, khuôn mặt xinh trai rần rở, nhưng ánh mắt u hoài khắc khoải nhìn theo, Châu lại giơ tay vẫy vẫy. Tôi đi học xa về, đã kiếm được một người bạn trai mới, cao hơn tôi một cái đầu. Về nhà rồi, mới biết Châu đã đi học một trường dạy nghề nào đó, và giờ chắc là đang lưu lạc nơi đâu. Mới tình đầu tan theo gió. Những cái vẫy tay vừa mạnh mẽ vừa bất lực của Châu không giữ lại được, mà nơi con đường này, tôi cũng không có ý định trở lại.

3. Trời cứ xao xuyên mãi mà không mưa. Mây đen toả ra bao phủ, cây lá kêu loạc xoạc phơ phất, gió heo heo, rồi bỗng tan mây, mặt trời rám nắng, và mây xanh lại ló đầu ra. Đất trời bứt rứt.

Hình như trước nhà ga này, vòng bên tay trái khuất sau lưng con đường, là phòng ngủ Phụng Hoàng, là chỗ xưa kia đồn trú của khoảng vài trung đội sĩ quan nước ngoài. Bà ngoại tôi làm bồi phòng ở đó, cô gái quê nhà nghèo và nhan sắc, và gan dạ liều lĩnh đã trốn nhà ra đi để tự kiếm sống, với ước mơ sẽ tìm được một thanh niên thành phố hiền lành, lương thiện cưới mình làm vợ. Cái kiếp làm vợ lẽ bị đày đoạ lâu ngày bởi một người đàn ông nghiện, đến cái nón của con, cái quần mới của vợ khi khói thuốc nâu thục giục ông cũng bán, người vợ lớn không con buồn rầu rồi chết, người vợ lẽ đến gần như quần trí là mẹ mình, cô gái quê, một phần nhắm mắt đưa chân, một phần liều lĩnh, phản kháng. Nhưng bà ngoại tôi rồi cũng chẳng may mắn gì hơn. Muốn quên hết đi quá khứ, nhưng trong họa có phúc, chỉ vì cái vẻ giống *chà dà ma ní tí te*, *cái bụng thè lè*, *con mắt ốc bươu* của mẹ, phái đoàn phỏng vấn Mỹ sau này đã chấp thuận cho ba mẹ con bà cháu chúng tôi đi định cư theo diện con lai.

Mai nay tôi đi rồi, sẽ nhớ cái gì trước cái gì sau? Nhưng tôi đã trốn đi hụt biết bao lần, tôi đã định bỏ con đường, vậy mà lần nào sắp đi lại dấn cả họng. Cũng ít ai biết được nơi cái góc ga đó, công viên Hàng Me, riêng tôi đã có những buổi chiều phiêu diêu. Nằm dài trốn sau tấm tượng đài Chiến Sĩ Trận Vong, những chiều gió cuốn, mây cuộn trôi từng vòng, những thiên hà địa võng, những thiên đàng tiên giới, thành quách xây lên, thoát biến thoát hiện, ngựa xe này tan đi lại có những cảnh tiên khác phát phới, biến hiện. Mái lâu đài nghiêng xuống một hồ nước sâu, đám cột trụ điêu khắc chạm trổ tinh vi cầu kỳ, sương mờ uốn qua, và quạ lửa, đám quạ lửa vụt từng đàn chiếu sáng rực rỡ một màu mây đậm hồng. Thành linh, còi xe lửa huýt lên một hồi dài, ráng chiều vụt tắt, đoàn toa đen ầm ầm xình xích khói xanh dưng mãnh tiến vào ga, tôi lao vào, đến được cửa *guichet* thì tàu của ba đã đậu lại. Ba làm nhân viên xét vé trên tàu, đi đường dài, ba hôm tôi mới đón ba về một lần, ba nghỉ ở nhà một ngày, đi tắm, đi mua báo, bỏ bộ đồng phục hoả xa bằng *kaki*, mặc *chemise* trắng quần đen, lai rai đi bàn chuyện thế sự và thời sự với bạn bè, để mai lại đi. Vì bà ngoại tôi đẹp nên dù má tôi lai *chà dà ma ní tí te* thì chỉ lai cái nước da đen thôi, nét đẹp của ngoại hiển hiện trên mặt mẹ. Ba tôi thường thú vị khen, *Ừa, ít ai đẹp mà hiền như má mày*. Cũng ít ai biết được với những lần đi đón ba, tôi đã hạnh phúc thế nào trong những thế giới thần tiên của riêng tôi, dù công viên trước nhà ga và tượng đài Chiến Sĩ Trận Vong của thành phố thì ai cũng biết.

4. Tôi lờ ngờ, hồi hộp nhưng không gấp gáp tìm đến đây. Cái quán xép bên hông chợ, bây giờ là nhà cửa hàng quán khang trang rồi, theo trí nhớ, và sự mô tả của mẹ, cái quán may bằng gỗ mái lợp tôn diện tích 4m x 5m ngày đó, ở đó, bà ngoại tôi đã cầm cây kéo bự giơ lên doa đâm chết tên sờ khanh là ba kế của tôi, sau khi đã gạt tình và ăm gần hết số tiền dành dụm

của má tôi, còn trở lại định dụ dỗ và gạt tình, gạt tiền lần nữa. Sở Khanh cúp vôi, chạy như cò lông công, nếu không, chậm tí nữa là bà tôi dám gậy ra án mạng. Bà bây giờ tóc bạc phơ tiên phong đạo cốt, mỗi hai, ba tuần đi chùa một lần, ăn chay niệm Phật, kinh *Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh* và chú *Đại Bi* đọc thuộc lòng, ai biết được có lần bà suýt tí nữa dám giết người? Kế bên cái quán may cũng là một quán may khác, nhưng ba của Mị thì không nhận hàng may như má tôi mà chỉ nhận sửa đồ. Mị tóc ngắn, khuôn mặt dài quý phái, miệng móm, nước da trắng, giọng Huế dài dài như kẹo mạch nha, tuy lúc đó quen nhau, tôi mới mười một tuổi, và nó thì mười ba. Nhưng Mị đã biết yêu. Nó yêu Thành, Phạm Văn Thành, anh học trò Bắc kỳ di cư, chắc không có nhiều tiền may quần áo tây mới nên thường đem đồ cũ mua lại đến cho ba của Mị sửa. Nghe nó kể: *“Ông Thành ở gần phía nhà mày... Má ông bán xôi bắp nuôi ông ăn học, mà ông học giỏi lắm, nên ba tao cũng khen”*.

À thì ra bác Xôi Bắp là *má bô* của Mị? Nhưng Mị lớn lên, từ ngày mẹ tôi dọn quán đi trốn ba kế tôi, tôi không gặp Mị ở trường nữa vì hình như nó thôi học hoặc đổi sang trường khác. Những chiếc lá rơi rớt xuống sông rồi trôi đi mất tiêu, tôi không gặp, và cũng không nhớ tới Mị. Bác Xôi Bắp có lẽ cũng dọn nhà qua con đường khác, bây giờ nhớ lại mọi việc, tự nhiên và không lý do, tôi tự lự nghĩ là Mị yêu vậy chớ lớn lên chắc gì nó đã lấy được anh Thành. Có một buổi chiều tự nhiên Mị nói, *“nóng quá, nóng quá”* rồi nổi hứng rủ tôi đi uống nước mía Tân Tiến. Mà nóng thật, người cứ như bị bỏ vào chảo rang khô, mọi người xúm đen đỏ lớp trong lớp ngoài quanh xe nước mía quay mù tằm sủi bọt, những viên đá trắng kêu leng keng trong ly, bàn tay cầm ly buốt lạnh, uống tới đâu tỉnh người tới đó. Uống xong, khi chen vô trả tiền mới hay nước mía đã lên giá một ly hai đồng, Mị có hai đồng, tôi chỉ có một đồng, Mị bảo, *“Mày đứng chờ ở đó, để tao đạp xe về nhà lấy tiền”*. Đứng một mình một hồi thấy kẻ chen ra người lấn vô ồn ào mà không ai thèm đếm xỉa gì tới tôi, tôi lén phóng ra đường, ngược đường chạy về hướng nhà Mị, vừa thấy nó đang còng lưng, cái áo sơ mi hồng phồng lên như một trái banh, đạp xe ào ào về phía tôi. Tôi hét lên *“Chạy đi, chạy đi, khỏi trả tiền!”*. Phi vụ cướp giật này tất nhiên chỉ có tôi và Mị biết. Nó không dám làm nhưng thấy tôi làm được thì hể hả, *“Lời được bốn đồng”*.

5. Cứ coi như *trời trả báo* đi, tôi giật tiền nước mía tại con đường này thì cũng chính tại con đường này, một *con* khác tên Cúc, theo tôi, (và một mớ bạn bè là mặt mũi tướng tá và tính tình khinh khinh đều khó ưa hơn tôi) vậy mà nó phỗng tay trên mắt *thằng bô* của tôi. Khoảng thời gian sau này nghĩ lại, tôi chẳng nên ghét *con đó*, tôi với nó thân thiết gì nhau đâu, mà cho dù nó có chơi thân tôi mà vẫn quyết tâm giật bỏ nhau thì lỗi trăm bề là *noithằng bô* tôi thôi. Vậy ghét *thằng đó* chớ không phải ghét *con đó*. Hai ly nước mía mà đổi lấy *một* *thằng* hẹn thề chờ đợi nhau trong năm năm thì khá lỗ vốn về phần tôi. *Phàn* *thằng đó*, chắc nó *có tu nên có hưởng* theo thuyết nhà Phật, ha ha, nên nó có lời, vừa đá được *một con* vừa thu lợi về được chi nhánh một công ty sản xuất cà phê lớn nhất nhì thành phố. Vậy mà một thời yêu thương, nó cứ làm nhảm răn đe tôi là, *“Lương tâm có hàm răng bén lắm, nhớ đấy”*. Hay nó tự đe nó mà tôi lú lẫn lại tự đem ra hù dọa mình? Nhưng ân hận suốt kiếp này là mẹ. Lần đầu tiên tôi thấy mẹ vì tôi nhỏ lệ, ngày *thằng bô* cướp vợ, tôi đau đớn xé lòng không biết nói với ai nên kêu với mẹ *“Mẹ giết nó cho con!”*. Tôi thấy nước mắt mẹ ứa ra lưng tròng. Trước sự tàn tệ bất nhân, bất nghĩa, hai mẹ con tôi chỉ còn đành ôm nhau bất lực. Tôi không thừa hưởng được cái gan của bà ngoại, dám cầm kéo lên, dọa cũng được mà thật cũng được, cầm vũ khí lên để tự vệ, để *trừ gian diệt bạo* trong cái giây phút mà cả thế giới không ai đưa ra một ngón tay để giúp mình.

6. Giờ tro xác mẹ đã về nằm yên nơi ngôi chùa cạnh nhà ga, nơi đi về làm việc của người chồng đầu tiên hiền lành mà vẩn số của bà, và bên cạnh bà tôi, và nơi đầu con đường ấy. (Mẹ, mẹ cho con tạ lỗi, kiếp sau và nhiều kiếp sau nữa nếu quả có luân hồi, con trở lại làm thân trâu ngựa để đền bù những giọt nước mắt vì con đã rơi của mẹ). Bà đi trước, mẹ theo sau, hai năm hai cái tang. Đầu đường, cuối đường, giữa đường, không còn có tiếng vó ngựa ào ào và tiếng vút roi trong sương sớm, xe bò lọc cọc nặng nề khi chiều về, chuông xe đạp kêu leng

keng, kèn ô tô chiếu phim bóng boong bóng boong dụ con nít, chỉ xe máy là xe máy, một nền văn minh xe gắn máy, vừa chạy vừa lạng lách cướp đường ngang dọc, vừa chửi thề vừa trốn cảnh sát chạy ngược chiều, cảnh sát giao thông vừa phạt xe vừa ăn hối lộ, xe máy vừa để chở gia đình con cái, vừa để thò hàng buôn lậu trốn thuế, học giả vừa trí thức vừa xài bằng giả, đại gia vừa buôn bắt động sản trăm tầng vừa ngộp đầu nợ nhà băng, láng giềng vừa ăn cướp vừa đồng chí, viên chức vừa yêu nước vừa bán nước, nhà ngoại giao vừa đại diện quốc gia vừa buôn hàng xách tay, đại biểu vừa biểu quyết vừa chơi *games*, quốc hội vừa họp vừa ngủ gật, đất nước vừa tự cô lập vừa đánh đĩ ve vãn liệt cường, giám đốc vừa thanh tra vừa ăn cướp, siêu mẫu vừa hoa hậu vừa gái bao, cầu thủ vừa đá bóng vừa bán độ, cán bộ vừa nịnh trên vừa nạt dưới, vừa khoe hiến pháp vừa xài luật rừng, triết lý khôn sống mỏng chết, đập lên nhau mà sống, xưa nay sao vậy, và *nhật nhật tân, hựu nhật tân*, nay tất phải hơn xưa gấp bội. Mọi người bây giờ đang lớn tiếng nói công khai chứ không cần gì thì thảo rì tai gì nữa, bà chủ mặt bươm đầy *botox* ướt ướt nhà trọ tôi cao kiến tiên tri oang oang: “*Tàu khựa nó chiếm hết cả biển rồi, nay mai sẽ lấn dần vào đất, có vẻ chơi lần này thì nói tiếng Việt, tiếng Mỹ, lần sau phải nói tiếng Tàu, ông nhà tôi lạnh lợi lắm, đã bắt đầu tập và nói được, hạo hạo, sia sĩa, duê sảo, nị hạo, dài rần ...!*”.

7. Nhà ga xưa vẫn còn là nhà ga, con đường u hoài, những chánh phạm lớn vờn trên con đường cũ, và tôi thì đang đứng nhìn mưa, mưa một trận *rashomon*. Mưa vô tư công bình trên cao trút xuống, gió quần thảo. “... *Mưa to thế này thì không rang cà phê được, cà phê hột muốn có mùi thơm sắc thì óng rang phải luôn quay đều tay, lửa phải đủ, và không sợ tốn kém, cứ mười lăm phút thì trút vào một hộp bơ Bretel*”, giọng ba của Cúc, chủ công ty cà phê lừng danh Xuân Cúc ngày đó, y như ông đang nói sát bên cạnh tai tôi, y như lúc tôi còn bạn bè với Cúc, đừng bá vai nhau coi ông già truyền bí quyết cho thợ nhà.

Virginia, 7/2014

## Nghỉ hè

Mùa giông gió đến. Sau khi kêu mời mãi không thấy đàn ông đàn bà nào chịu đi nghỉ hè chung với mình, tôi bỗng tìm ra cái kế mà trước đó chưa bao giờ nghĩ tới, lạ nhỉ, khoẻ re, sao mình không đi nghỉ hè một mình? Quanh quẩn cũng chẳng phải tại mình, tại cái xứ này nó thế, gì cũng muốn đại trà phục vụ tập thể, bán vé *sale* thì bán cả cặp, mua miếng đất nghĩa địa thì phải mua cả hai, một chỗ thì cũng đắt như hai, vé hai vòng cũng như một vòng. Vậy thôi đi, không ai đi thì anh em ta cùng nhau xông pha lên đường một mình vậy.

Không ai đón đưa cũng không ai sốt ruột đợi chờ, ngồi trên máy bay hay đã đến nơi hãy cứ nhằn nha lè phè loanh quanh phi trường nghĩa cho nó đã con mắt: 1) dạo này máy bay thường nén chặt như nêm đi qua đi lại đụng đầu đụng chân nhau lụp cụp 2) mấy bà má hậu giang bà già giết giặc rử nhau tung tăng du lịch từng nhóm hơi nhiều, chắc mấy khứa lão trắng hoa sắc nước chết chìm trước hết rồi 3) bọn đi hạng nhất thường là mấy cha bụng xẹp hay bụng bự đi công tác, tay xách cặp da láng, mặc áo quần công sở trắng lớp cà vạt màu mè, đi công tác sờ mua vé tội gì không đi hạng nhất cho sướng con cu mù con mắt 4) mấy em nhỏ nhỏ nứt mắt ra đã nghèo hờ lưng hờ ngực hơi nhiều, nó mà cúi cái lưng xuống (lục lạo cái gì trong túi xách) thì ui chao ngực một đồng trắng hếu, quần lót hai ba màu lưng bụng trắng hếu phơi ra như giữa chốn không người 5) mấy vôi nước uống phong tên đều tắt ráo trội tại sợ cúm heo (?) nên một chai nước lạnh chém 4 đồng bạc giữa thời buổi kinh tế khó khăn.

Máy bay kêu rạt rạt cạ bánh xuống bãi, tên to béo ngồi bên cạnh đưa tay làm dấu thánh giá. A men. Đầu máy tắt, máy bay hạ cánh an toàn, tên to béo đứng lên nhìn tôi cười xẻn lên, tôi làm mặt ngầu ngó lại nó, thiệt ra nó đâu biết lúc này tôi cũng đã nổi đã gai óc bình thường, ham sống sợ chết bình thường.

Biển không trong nhưng được cái vắng. Chắc mùa này nó vậy. Ngoài hai cha con hai tên Mèo một già một trẻ cứ luân phiên tắm nắng xúc thuốc cho nhau như một cặp *gay*, chẳng ai lai vãng. Tôi lúi vào mấy đám vỏ ốc, đá đá lựa lựa, thằng mèo con tới nói, bà biết miếng đá đen sì này là gì không, tôi hỏi là gì, nó nói đó là cát do sét đánh cháy đóng cục mà thành. Nó lại hỏi, bà nhặt vỏ ốc và đá đen làm gì nhiều thế, tôi ngẫm nghĩ rồi định phịa, à tao định làm cái hòn non bộ chơi nhưng không biết hòn non bộ nói sao nên nói, à tao đem về chưng chung quanh cây bonsai của tao, nó à lên có vẻ thích, nói tôi cũng có một cây bonsai, lại định nói gì nữa, nhưng rồi phải quay về với ông già.

Tôi một mình đi luôn.

Sớm hôm sau gặp lại, tôi đang khơi khơi đứng ngó ra khơi nó lại lại gần, kể, hôm qua lúc tao lội xuống nước, tao thấy lưng của một con gì to lắm, đen thui, thấy ón, tôi cũng thấy ón, thiệt sao? (Những đêm thăm thẳm hỏi nào đen thui không thấy bờ thấy bến, đàn cá heo trườn sát bên lườn ghe, uốn lưng quẫy đuôi đánh rầm, vui chẳng vui buồn chẳng buồn, chỉ đăm đăm mong đợi một điều gì mà chẳng biết là điều gì, có thể đến có thể không.)

Những ngày tiếp theo ra biển có ý mong thì thấy không còn có ai. Hai cha con chắc đã ra về rồi.

Tôi hỏi mình rì rầm:

“Hôm nay tắm không?”

“Ừa, thì tắm.”

Tắm, phơi nắng chán, lại đi lang thang.

Lại hỏi:

“Trưa nay mày muốn ăn gì?”

“Ăn cơm Thái đi!”

Tối hôm qua, lúc đi vòng vòng qua mấy tiệm bán đồ kỷ niệm sáng đèn, đi qua một tiệm cơm Thái, nó chà *samađi kha*, mình cũng chấp tay *samađi* lại, trưa nay phải ghé qua ăn cơm cà ri nước dừa để lấy le tiếng Thái (vốn liếng vốn vẹn 2 từ.)

Ngồi vào bàn, làm bộ kéo ghế lịch sự mời:

“Mời mày, ăn trưa ngon!”

Ăn xong lại hỏi:

“Uống nước gì? Ăn tráng miệng không?”

Thấy vui vui ảm áp.

Đứng dậy trả tiền và vái tụi bồi bàn một cái: “*khập khùn kha*, cảm ơn nhen!”

Chiều nay đi ra biển với một quyển truyện cười. Chuyện tục chuyện thanh cười ruồi cười phá cười hà hà cười gượng cười sặc cười khoái chí cười lẫn lộn văng cả nước miếng cho gió rải tung ra mà chẳng có ai ở đó khó chịu lắc cái đầu và rửa cái con diên.

Khuya trời bỗng nổi gió. Rồi gió lớn. Mở ti vi thì thấy thông báo bão. Gió giật cửa sổ rầm rầm, cả ngày phơi nắng dầm nước mệt quá nên ngủ mê luôn, đến nửa đêm thì có lệnh di tản. Mụ nhân viên khách sạn nửa thức nửa ngủ nhưng tỉnh bơ, không sao đâu, có gì đâu, khách sạn này bằng bê tông cốt sắt, cứ ở trong phòng đừng ra biển là ổn. Sáng bết ra thì ngoài hành lang bắt đầu dột, nước ở các tầng trên chắc là bị lũng mái tí tách đổ xuống, bọn khách sạn cũng tỉnh bơ đem thau chậu ra hứng, chỉ có mấy chị Mễ làm phòng thì không thấy tới dọn dẹp. Không chừng mấy chị ở nhà lụp xụp gió hốt đi hết rồi cũng nên. Lục túi xách có mấy gói mì gói dự trữ (quý giá), điện chưa đứt mới là hay, lò vi sóng chiều đãi mình một châu mì ba cua hết ý.

Lại không quên lịch sự mời:

“Mày ăn với tao cho vui!”

Ra cái điều diệu nghệ thân thiết bạn già no đói có nhau, không nó lại chê, *cục muối chia hai cục đường lùm hết*, thời buổi khó khăn tiệm ăn đóng cửa sạch mà mày tham ăn giữ riết lấy mà ăn một mình. Lần đi leo núi cắm trại lần trước đau chân ôi là đau, nó chẳng thay phiên tay phải bóp chân trái, tay trái bóp chân phải dùm là gì.



Bà Nhật già ở phòng kế bên oang oang ở cửa:

“Tao ở phía Bắc chẳng bao giờ thấy bão lốc là sao, bây giờ thấy cũng đã!”

Tôi đi ra biển xem sóng cuộn mưa gào. Một bọn ba bốn đứa nhóc rần mắt nhào ra biển giỡn sóng chạy ra chạy vô té lăn quay rồi cười rú, hú, một giọng con trai vỡ tiếng “*đi làm đây, go to work!*” gió đánh lại vang xa nghe như “*đi làm giặc đây, go to war!*” Sóng hất tung quật té lăn cả bọn, chúng lại lồm ngồm bò dậy la hét thi đua giơ quả đấm vào sóng, gió vang trời thách đố biển ngàn bọt giận dữ.

Khi ba mắt chẳng còn tinh táo để dặn dò gì nhưng cũng linh ứng với một lời than trước đó ông viết cho người em còn ở lại quê nhà bên kia Bến Hải: “*chắc anh phải nắm xương tàn gởi lại đất Nha Trang,*” khi má tôi có giấy đi Mỹ đem thiêu và mang tro xương ông theo. Lang thang ở Mỹ một hồi, có người nói để tro người chết trong nhà là xúi quẩy, mẹ sai tôi đem rải tro xuống một dòng sông, tôi mong sông mang ông ra biển. Mẹ mất ở Mỹ, là gợi ý của chị hai tôi hỏi mẹ có muốn mang tro mẹ về thờ ở chùa Nha Trang không. Kiếp sau họ có còn muốn gặp lại nhau không thì không biết, nhưng bây giờ tro của ba tôi nổi trôi ở Mỹ, cốt mẹ thì nằm lại ở Nha Trang. Có thể ba làm buồn má, nên chết rồi bà vẫn tránh né ông. Mọi người và tôi tự thân đều có cảm giác mơ hồ hay rõ rệt về phút cuối của mình. Di chúc biết đâu có khi cần của tôi gồm những điểm sau: 1) nếu thấy tôi ngắc ngư ăn không được, thờ không ra, xin đừng cứu, điều này tôi đã có ký giấy, sống già đến 88 tuổi rồi vắc tiểu liên 22 viên đi giết da đen và Do-thái thì tôi không muốn sống kiểu đó<sup>[1]</sup> 2) thiêu cái xác thành tro rải/vứt/đổ ra biển hay chỗ nào tiện thì làm 3) không đám tang không vòng hoa không đám giỗ cũng không sao 4) dùng cái hình tôi đang nhăn răng cười, nếu có làm đám 5) nếu tôi thành linh chết khi đang lang thang đi chơi nước ngoài, nhất là Việt Nam (Việt Nam đã thành nước ngoài rồi ta!), cứ thiêu và rải tro ở đó, không cần đem về Mỹ.

Cả buổi chiều buổi tối nằm nghe gió hú, đọc mãi một quyển sách nói về một loại rùa và ba ba ở biển này, tối tối thường lên bãi đảo hang đẻ trứng, những cái trứng nếu không bị sóng cuốn đi sẽ nở ra đàn ba ba con lội xuống biển, khi lớn lên chúng sẽ trở về đẻ trứng đúng ngay cái chỗ chúng đã được sinh ra. Tôi sinh ở Thị Nghè Gia Định, ngày 14 tháng 3. Ngày đó Pháp còn lai rai ở Sài-gòn cho đến hiệp định Genève 1954. Ngày đó, Sài-gòn còn tên là Saigon hay Sè-goòng trước khi đổi là HoChiMinhgrad. Về mục này thì ông Hồ bằng ông Lenin, Stalin, Sihanook, và hơn ông Mao. Hiện nay thì Leningrad đã trở về với tên cũ St Petersburg, Stalingrad giờ là Volgograd, Sihanookville vẫn vậy, ông Hồ ăn điểm được hai ông. Nhưng Lenin, Mao và Hồ hơn Stalin vì xác ướp Stalin đem chôn rồi mà xác ba ông này còn nằm trong tủ đá. Đông qua đếm lại một hồi, quá mệt, thì bác mình được cả hai, vừa thành phố vừa tủ lạnh, nhất thế giới. Ông Lenin ở nước Nga, mà sao lại đứng vườn hoa nước mình, nghe nói Hồ cũng cạnh tranh vượt chỉ tiêu qua mặt đàn anh luôn vì hiện ông có đứng ở Cuba nữa cơ.

Rồi gió cũng ngừng, tôi cũng hết phép.

Ngồi quán ở phi trường định ăn một bụng trả thù dân tộc, bỗng thấy thằng con mình (sáu tháng rồi không gặp nhau dù ở cùng một thành phố) đang kéo va-ly vùn vụt đi qua. Bấm phôn tay gọi thì nó đã đi khuất sau một ngõ quanh:

“Hi Rô, đi đâu đó?”

“Ủa me hả? Có chuyện gì không?”

“Me mới thấy con đi ngang qua... Có rảnh lại ăn sáng với me không? Me đang ở phi trường West Palm Beach nè.”

“Really? Nhưng xin lỗi me ghen, con phải lên máy bay bây giờ. Tới giờ bay rồi. *Talk to you later.*”

Tôi sầm mặt lên giọng quát mắng oshin cho đỡ tức:

“Không xách va ly đi theo tao sắp hàng lên máy bay còn ngồi đó lo ăn hoài?”

Tôi hoảng hồn đứng dậy:

“Dạ... dạ... em xin lỗi bà chủ, bà chủ để đó em xách cho, bà đừng xách chi cho đau tay.”

Rồi tức cười vì sự giận dữ quá mức hơi vô lý của mình, tôi cười xoà. Và cũng thấy dịu lòng.

Ông xích lô đầu xóm chiều chiều ngồi một mình nơi quán cóc: một chai đế, vài cọng rau, miếng huyết heo, ngà ngà, ổng hét:

“Nhậu với em một chén đi anh ba!”

Hết một chén ổng lại rót:

“Bây giờ anh kính chú một chén.”

Đưa lên, cụng xuống, rót, uống. Hết chai.

“Được được, chú cảm ơn anh, anh cảm ơn chú.”

Tôi nhớ, hồi đó ai mà tới nói ổng sao tội nghiệp quá, ngồi nhậu lẻ bạn có mình ên vậy, thì lập tức ổng đứng phắt dậy động cái chai lên đầu người đó tức thì.

Tháng 6, 2009

## Kiến vàng không càng

Văn Việt: Nguyễn Thị Hoàng Bắc là tên thật và bút hiệu, sinh tại Thị Nghè, Gia Định, đi học ở Nha Trang và Sài Gòn, tốt nghiệp Đại học Sư phạm Sài Gòn, Văn Khoa Sài Gòn, từng dạy tại các trường trung học ở Việt Nam. Là giáo viên (đã nghỉ hưu) tại Học viện Ngoại giao, thuộc Bộ Ngoại giao, Hoa Kỳ, Arlington – Washington DC.

Chị đã ấn hành bốn tập truyện tại California, Mỹ: *Long lanh hạt bụi*, *Bên lở bên bồi*, *Kéo neo mà chạy*, *Nhện*.

Chị cũng có làm thơ, đăng báo nhưng chưa in thành tập. Chị đang hoàn tất một tập truyện, một tiểu thuyết, một tập thơ với “hy vọng sẽ sớm được xuất bản (tại quê nhà thì chắc thích hơn!)”.

\*\*\*

Đi xa, đi ra, Nicaragua, Guatemala, Himalaya, Sơn La, Roma, Đống Đa... cỡi ngựa xem hoa. Xe bụi rộn ràng dồn dập.

Người vui chơi, kẻ đi-về mua sắm, có cả ăn mày, có người đi làm, người móc túi, có dân chạy hàng giả, và du khách lơ mơ. Nhớ nhớ, bình thường, con người ở đâu vẫn phải làm, phải sống, phải đóng thuế, phải chết, và phải làm, phải sống, để đóng thuế, để chết. Mọi sự xem như đề huề, hình như chẳng ai xâm lược ai, cướp đoạt trình tiết, cưỡng hiếp ai, giờ là thời mua qua bán mua lại sòng phẳng, kinh tế thị trường...

Khi theo chân bọn bạn già cho ra vẻ du lịch sành điệu, cho đỡ tủi thân quê mùa, khỏi đau đầu nhức óc vì cứ nghe chị này kê khai Bermuda, chị nọ nói nước sông Nile trong đục hai dòng đang dần sa mạc hoá... vân vân... tôi quyết định bon chen chen chân đi theo họ.

Rảo qua những cửa hàng ăn uống nhạc pop lung tung, đôi khi thơ mộng tào lao tựa lưng bên bức tường đá đen đầy dây hồng leo phủ, vừa tự chớp tấm ảnh bằng điện thoại, vừa phồng mũi ngửi cơn gió nhẹ thoang thoang mùi biển Địa trung hải... Khi khắp khởi ba chân bốn cẳng theo cho kịp đoàn tua du khách trên con đường lờm chờm lót đá đen thời trung cổ, khi bày đặt miệng chóp chép các loại hạt nướng, dẻ, *hazelnut* thơm lừng gợi nhớ một thời Đà Lạt đã xa. Vây thôi.

Cho tới một hôm đang chen chân xếp hàng mua *gelato* như người địa phương, mắt lơ đãng bỗng chớp được từ nơi chân trời, nóc nhà thờ nhọn hoắt đâm lên, ui, ai biết được ngày đó, nơi đó, một cơn thảm sát bọn hung tàn đã họp bàn chuyện treo cổ Galileo... Chân lý đi trước bọn nhân loại lớn hay nhỏ chậm lụt bao giờ cũng có khả năng trở thành tội ác độc ác nhất? Mùi kem *gelato* thơm ngát, bỗng lồi về cái nơi xa xăm kia, những Trần Dần, Nguyễn Hữu Đang,

Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, Văn Cao... đang và đã đụng đầu với những loại giá treo cổ như Gallileo...

Người bạn chia phòng với tôi hôm nay đi chơi về hơi sớm. Hắn là đứa có chồng, và là mẹ của hai đứa con nhỏ, nhưng hay tránh né nói về con mình, khác với thường tình các bà mẹ trẻ già, nhất là mẹ Việt Nam – hay khoe khoang khuếch đại về con cái.

Một bà bạn than:

“...Tôi ớn nhất đi ăn đám cưới phải ngồi chung bàn với mấy bà Việt Nam... Đi lại cũng là chuyện khoe con tui học giỏi nhất, khoe nhà tui mới nhất, chồng tui nghe lời (?) tui nhất, hứng chí lên, khoe luôn dùm tài ba con cái của năm bảy chục người bạn của mấy bà... làm như muốn kết bạn với mấy bà, phải là ông bà cha mẹ phụ huynh của các đáng vĩ nhân thiên tài...”. Rút kinh nghiệm lần đi với Ngọc, lần này đi, tôi rủ Hạnh, tiền vé, tiền phòng chia nhau sẽ rẻ hơn một chút, và hy vọng không như lần đi với Ngọc, kinh nghiệm *toà án nhân dân* đến ê càng

...

Hạnh ăn diện và đồng danh như một thiếu phụ độc thân, tuy đã có chồng và hai con. Mỗi tình bên ngoài với tay luật sư có vợ, Hạnh rù quẩn quá nên Long kết với Hạnh được ít lâu rồi tìm cách dang ra. Hạnh bảo, em không tha, em tìm mọi cách cho Long phải là của em, phải trở lại, không thì em mất mặt lắm. Chuyện ngoại tình dùng dằng kéo cưa chưa đi tới đâu, tay luật sư thỉnh linh bị *stroke* khi đang bơi lặn trong hồ, lăn ra chết, bà vợ đăng cái cáo phó, bên dưới ký tên *bà quả phụ Trịnh Huy Long*.

Hạnh cay vì cái tên ký đó:

“Đến chết rồi con mụ vẫn bám riết... không chịu buông ông Long ra”.

Lúc này Hạnh đang thất tình, đang ít nói nên tôi tạm yên thân.

Tàu lại cập bến, tôi lại lang thang một ngày một mình trên đường. Đang đi, bỗng bất thần dừng lại. Không vì phải cảnh đẹp, cũng không vì có chuyện gì bất ngờ, như cái tật, thỉnh thoảng đang đi, tôi bất thần đứng lại. Sự phản tỉnh đôi khi có cần thiết không, bao lâu thì cần xét lại, kiểm điểm lại? *Quân tử thận nhi kỳ độc* có cần bước, không cho người đi mạnh dạn tung tăng tiến bước, hay ngược lại, có khả năng cho mình thắng gấp, dừng lại kịp một ván cờ sai?

Hạnh kể, đã có lúc luật sư Long dự tính sẽ ly dị vợ và Hạnh sẽ bỏ chồng để hai người chính thức sống với nhau. Nhưng vợ Long dọa sẽ tự sát nếu Long ly dị, và cũng có lần không dọa, bà ấy đã tự tử thật. Đưa vợ từ bệnh viện về, Long cắt đứt quan hệ với Hạnh. Sau lần chia tay, cả hai đã ngoái lại nhìn nhau rất nhiều lần, tất nhiên là không cùng một lúc, tình cờ đơn giản, và có sắp đặt ly kỳ như phim bộ, mãi về sau, Hạnh mới biết chuyện Long lại muốn ly dị một lần nữa, và bà vợ ấy lại được cứu sống một lần nữa. Mọi chuyện đang rối tung beng thì Long chết, cái chết bất ngờ đột ngột có vẻ như chấm dứt thờ phào được nhiều chuyện, nhưng rõ ràng rắc rối chỉ chấm hết cho người chết, người sống thì chưa.

Hạnh gửi con cho mẹ và lên tàu với tâm trạng khá u uất. Du lịch và những cảm xúc chia sẻ về xâm lược, đánh chiếm và hãm hiếp gái điểm gì đó của tôi, hắn khá bực bội và xem như những trò chơi vô bổ.

“Bọn xâm lược đến từ phương Bắc, ở lại mười thế kỷ, bọn từ phương Tây, một thế kỷ, trước khi bị đánh bật ra. Nhưng sau đó thì mấy trăm lần khác, bọn đang điểm khắp nơi đã kéo đến rồi kéo đi... Chúng đến chỉ vì cái cảm giác nôn nao sắp được hãm hiếp và giành giật của lạ này?”.

“...Mỗi lần nhìn con tàu lừng lững và ung dung rẽ sóng tiến vào, và thành phố đang sẵn sàng mở toang cửa ngõ cho bất cứ ai chịu nộp thuế má đầy đủ, chả biết cảm giác bước vào một ổ điểm thập thành hợp pháp ra sao, nhưng cứ mỗi lần như vậy, tôi nghe ra như là tàu đang nôn nao, ngạo nghễ, còn mình thì đang tủi nhục, đắng cay”.

Hạnh bật cười lên, mặt sát:

“Kiểu này của chị đúng là kiểu trí thức rờm, đua đòi thôi, chị ơi! Suốt ngày cứ bịa ra hết chuyện này đến chuyện khác để đầu đầu vì Việt Nam. Bô-xít làm hại môi trường, thậm chí Trung Quốc tái chiếm luôn cái đô hộ phủ đó thì ảnh hưởng gì đến cuộc sống của riêng bà? Con cái bà ở

đây, lấy vợ lấy chồng sanh con đẻ cái, tụi nó còn nói trôi tiếng Việt không, ở nhà nó còn có ăn được mắm nêm, mắm ruốc không, thì Việt Nam mắc mớ gì tới bà?”.

Hắn làm tôi nín thính, cụt hứng, độn thổ.

Hạnh coi chuyến đi xa này là một chuyến *quen đời, tái bổ sung năng lượng*, để trở về sẽ kiếm cách *cua* một anh chàng đẹp trai Mỹ, Việt nào khác, để trả thù cái tên chồng lảm tiển mà ích kỷ, trước khi cưới nhau, lợi dụng Hạnh ngây thơ khờ khạo đã lập thủ tục cho vợ chưa cưới ký tên vào cái hợp đồng *prenuptial*.

Ngọc, bà bạn người Việt có chồng Mỹ đã ly dị, người sợ đi ăn đám cưới phải nói chuyện với người Việt, và lần trước là bạn chia chung phòng với. Khi ở chung phòng, hay thậm chí nhiều lần tàu cập bến, đi ăn trưa hay đi phố với nhau, không thấy Ngọc nói gì đặc biệt, nên tôi cũng ít nói. Thật ra là không có cơ hội chia sẻ những suy nghĩ tào lao trên đường đi của mình.

Duy nhất có một lần, tự nhiên Ngọc đó:

“Đó chị biết hôm nay là ngày gì?”.

Lơ ngơ chưa hiểu kịp mà thiệt ra cũng hơi coi thường, vì Ngọc thường có những câu hỏi không đầu không đuôi thuộc loại hơi lãng xẹt như vậy.

Nên đáp cầm chừng cho qua:

“Ngày sinh nhật của Ngọc? Của ông bồ? Con trai? Con gái?”.

“Không phải. Hôm nay là ngày... ba mươi tháng tư”.

Ngọc nói với vẻ long trọng đặc biệt mà sao vẫn có vẻ giả tạo. Tôi không có ý niệm gì.

Ngọc buột miệng *tố khổ*:

“Chị không phải là người Việt!... Hôm nay là *ngày quốc hận*”.

Nghiêm trọng, Ngọc tiếp:

“Nghe nói... nhiều người trong cộng đồng ở đây... đồn thổi với nhau... nói là... chị là... Việt Cộng!”.

Tôi không được làm người Việt, chỉ được là Việt cộng thôi, *nhân danh cha và con ở trên trời, nhân danh cộng đồng ở dưới thế*.

Đàn ông đàn bà thường tấn công ác liệt người cùng phái, nhưng cho người khác phái có lẽ sẽ nhẹ tay hơn.

Tối đến, Ngọc diện lên đẹp mê hồn. Mặt hoa da phấn, cứ tối tối, Ngọc lại *hoa nở về đêm*. Khi quây quần xung quanh bàn ăn với những thực khách Mỹ già, Mỹ trẻ, khi bên phòng nhạc, khi cụng ly với Mỹ sồn sồn, Mỹ cái, Mỹ con, nhất là mấy cha già Mỹ, Ngọc đem hết đầu óc thông minh lanh lợi của mình ra mà tha hồ tung hứng linh hoạt. Nét mặt sáng ngời, niềm vui sướt như toả ra từ tất cả các chân lông trên thân người Ngọc, những mẩu chuyện vô thường vô phạt, không đầu vào đâu:

“Phải rồi, trước khi đi, tôi đã đọc những sách du lịch này, tay Rick Steves viết hay quá, đúng quá, hay hơn Jeremy Seal và Dave Freeman (*thông thái quá nên Ngọc quên tuốt trước khi đi hẳn đã cảnh cáo tôi phải học một vài câu tiếng địa phương vì ở những nước Bắc Phi, người ta không biết tiếng Anh, cảnh cáo sai, tới nơi, dân ở đó nói tiếng Anh hay như Ngọc và giỏi hơn tôi...*) ... còn móc túi, giật đồ khắp nơi phải coi chừng, tụi móc túi ăn mặc lịch sự lắm không biết đầu mà lẩn, các ông bà coi, tôi phải bỏ tiền trong ngực áo (*Ngọc giơ tay móc vào áo ngực tình bơ trước mặt dăm bảy tên đàn ông già, tụi nó gật gà gật gù tán thưởng*) ... còn hôm qua ngoài phố tôi hỏi đường một tên nói tiếng Anh *accent* Ả Rập nghe cười hết biết, tôi chỉ hiểu được 50% thôi (*kiểu hiểu hết chết liền*)...”

Ngọc và cả bọn phá ra cười.

Một ông trong bàn ăn thấy tôi im lặng quá nên lịch sự quan tâm:

“Còn bà thì thấy thế nào?”.

Ngọc liếng thoảng cướp lời:

“Bà bạn tôi là phụ nữ Việt trăm phần trăm, họ thường im lặng hơn là nói cười... như *chúng ta*”.

Lần này thì Ngọc cho tôi làm người Việt *một chăm phần chăm, em ơi chiều nay một chăm phần chăm*.

\*\*\*

Cứ mỗi lần đứng đầu vào một bức tường lạ chắn ngang trước gió một ngõ đi, một bức tường gạch chưa sơn quét, không hiểu sao, tôi đều rợn tóc gáy. Linh tính mách đến đây đã là ngõ cụt, đến đây là hết đường ra, là tuyệt lộ vây khốn, và bất cứ ai đó muốn tấn công tôi từ phía nào, bên phải bên trái, đông tây ngang dọc, tôi đều không có cách đỡ. Tôi lờ mờ hiểu ra, thật khó cho tôi thoát mái nhập bọn hoàn toàn với bọn *chúng ta* của Ngọc.

Những giấc mơ tiếp theo sau chuyến du lịch Âu Châu và Bắc Phi thường nhiều đêm lặp lại. Tôi bỗng lạc vào đám mù sương, mắt mở trừng mà không thấy lối ra, không biết mình đang đứng đâu, đi đâu, làm gì. Chung quanh vẫn chỉ là một vùng trắng, trắng đặc, mắt nhắm mà thật ra là đang mở, cổ mở to hơn nữa cũng chẳng thấy được gì, đầu tê liệt, óc tuyệt vọng, và nhất là không biết làm sao để thoát ra khỏi giấc mơ, dù biết đó chỉ là giấc mơ...

Tỉnh dậy, người và chân tay rũ liệt đi một lát, như đã chết, trong chốc lát.

Một giấc mơ dài hơn sau nhiều chuyến du lịch, thấy tàu tôi đậu vào một bến nước cỏ mọc ven bờ, sóng đánh thì thòm, rồi tôi lội nước lên bờ đi vào một đường đất hẹp dẫn loanh quanh ngoằn ngoèo mãi vào tận xóm, xóm có tiệm may, tiệm ăn, tiệm rượu, mấy cô điếm tre trẻ mặc áo hai dây bó sát xanh đỏ tím vàng, có mấy ông tây râu ria cao lớn vô ra khòm lưng cúi đầu chui qua khung cửa hẹp.

Tôi cất tiếng hỏi một trong hai bà cụ đang ngồi nhỏ cỏ ven đường, đường nào đi đến khách sạn La Maison Jolie vậy bác, một bà nói, nó bán mình ở đây hay bán mình tận tuốt Đài Loan, Hàn Quốc cũng như vậy thôi, rồi đưa tay ra chỉ. Tôi miên man theo tay đi mãi, đi mãi, tiếng sóng lại thì thòm từ xa đập, tấm bảng tên đường thỉnh thoảng hiện ra trước mắt: Bùi Viện, Phạm Ngũ Lão... Ngần ngợ nhớ lại các bài học sử địa lúc bé, hình như quan hệ ngoại giao của nước ngoài với nước mình, Bùi Viện từng là đại biện ngoại giao, và ông Phạm nổi tiếng là nhà thơ danh tướng từng được thờ làm ông tổ của thủy quân Việt.

\*\*\*

Tháng 7 năm ngoái, lễ Độc lập Mỹ, vài ngày nữa là đám giỗ mẹ tôi. Các con và cháu ở cùng tiểu bang sẽ đến ăn trưa, tôi mua trái mít tươi ở chợ Hàn Quốc, đem phơi nắng ngoài *deck* cho mau chín, trưa lại, định sẽ cho chúng ăn cá *bass* nướng mỡ hành, bún, dưa leo, rau sống cuốn bánh tráng, chấm mắm nêm. Sẵn lò nướng, các con sẽ đem khoai lang và bắp nếp đến nướng làm thêm món tráng miệng. Hừ, cái *deck* này bữa nay sao giống hệt cái sân phơi lúa ở quê bên nhà, thật ra tôi đã ở thôn quê bao giờ đâu, nhưng trí tưởng tượng quá đà còn vẽ thêm cảnh có một người cầm dao bướt ra chặt phụng phụng một nhát, tàu lá chuối tươi xanh còn đọng ướt sương rớt xuống, cầm võ, xé lá bọc cuốn tròn con cá lại, và thế là món cá tươi nướng lá chuối Sông Quê. (Thật ra hình ảnh này tôi cóp nguyên văn trong mấy *brochures* du lịch sông nước miền Nam.)

Con gái lớn bài bác:

“Năm nay nóng chết người, mẹ muốn ăn món nướng, chúng ta đi nhà hàng Nhật ăn *hibachi* đi, nướng chi cho mệt!”

Vậy là năm ngoái buồn hiu, tôi hụi ăn cá nướng và cả ăn mít. Trái mít tươi phơi nắng mãi trở thành đen thùi đen thui, tôi không phải dân nhà vườn, bày đặt *xây dựng nông thôn* chi cho mua phải trái mít non không chín nổi.

\*\*\*

Sáng nay ngồi uống *cappuchino* sau khi ăn món bánh mì bình dân *panini* ở quán cóc trước khu nhà danh cầm Paganini, tôi định nói với Hạnh, bao giờ Việt Nam mình có quán *Nhân văn Giai phẩm* để mọi người đến đó ăn chả cá, uống rượu tằm, xem có thú hơn *funghi trifolati* và *espresso* trứ danh như tối hôm nay tàu chúng tôi sẽ đi.

May mà tôi nín kíp.

Đi xa, đi gần, nhớ tới, nghĩ lui cũng chỉ là trò loay hoay dở hơi *con kiến vàng nó không có càng, con kiến con đi ra ngoài hàng* tuyệt vọng bò ra lộn vào đáy cốc, hay leo lên leo xuống mãi càn đả càn đào.

Có thể Hạnh độc miệng đã nói đúng, tôi chỉ vẫn vợ một chút tình của kẻ *ăn quả nhớ kẻ trồng cây*,chứ thật ra làm gì có *ăn cây nào rào cây ấy* đối với cố quốc. Thà là nhập hẳn vào đám *cộng đồng* hay nhóm *chúng ta* như Ngọc, thà là miệt mài săn đuổi đầu tư không mệt mỏi vào đám đàn ông như Hạnh, may ra sẽ thấy mình thông minh hơn.

Nhưng Hạnh cũng đã rút kinh nghiệm bản thân và răn đe:

“Mấy cha già cỡ tuổi chị, chỉ có nước gọi điện đến nói tục để thủ dâm chớ *nước mẹ* gì nữa mà làm ăn?”.

Còn Ngọc thì như đã nói, đã loại tôi ra khỏi nhóm *người Việt* cũng như nhóm *chúng ta* của hẳn từ khuya rồi.

\*\*\*

Dù sao, có dịp, tôi sẽ lại bon chen không hối tiếc, lại theo chân đám bạn bè lớn nhỏ, lại cưỡi ngựa xem hoa, lại làm kiến vàng không càng bò ra leo vào, cho ra vẻ tí chút như ta đây thượng lưu sành điệu, như ta đây điển hình đúng một người tiêu thụ văn minh.